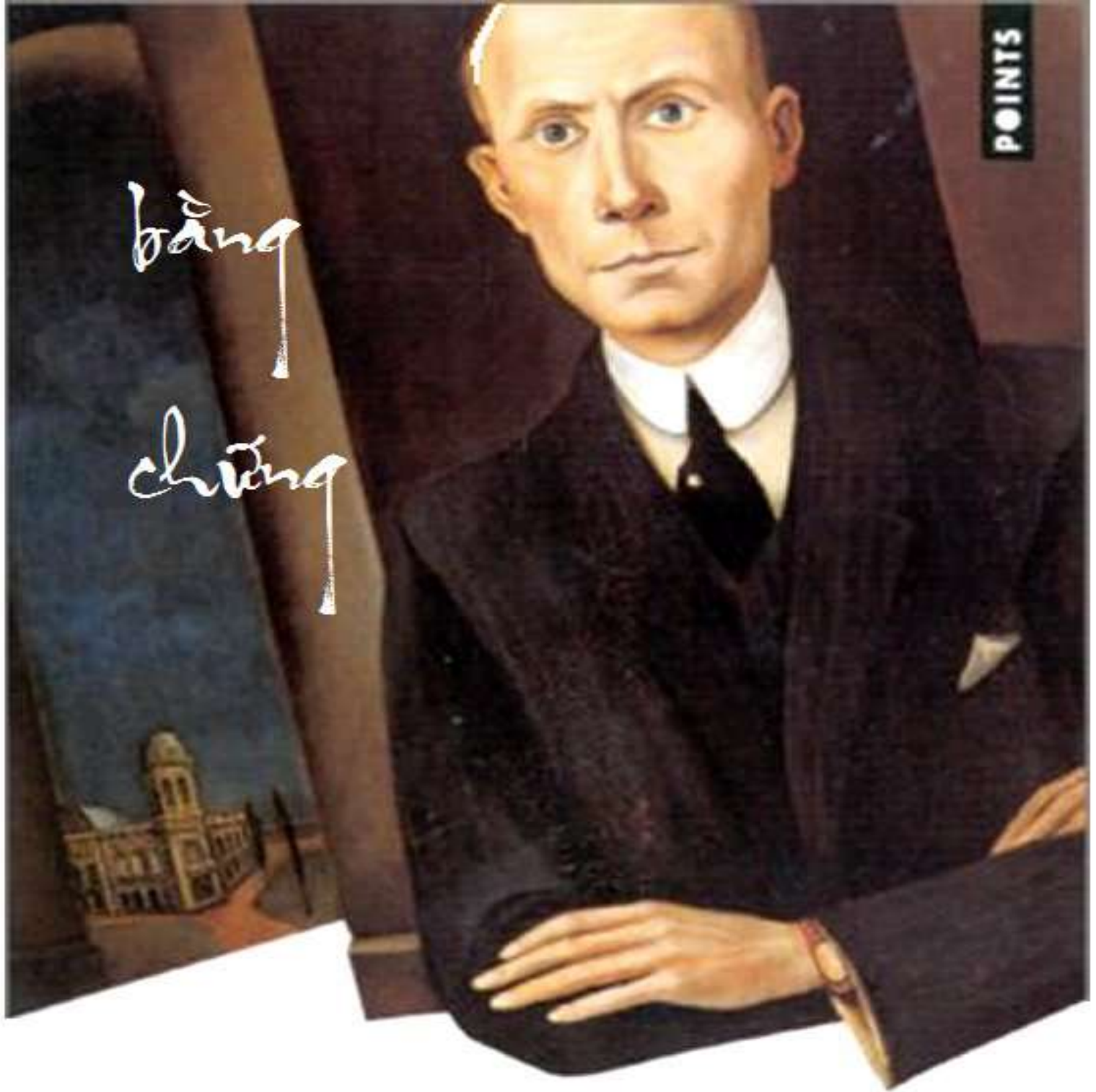


POINTS

bằng

chứng



AGOTA
KRISTOF

Bằng Chứng

Agota Kristof

vietmessenger.com

Agota Kristof sinh năm 1935 tại Hungary, rời bỏ quê hương năm 1956 khi quân đội Liên-Xô tràn vào đàn áp cuộc nổi dậy của sinh viên và công nhân ở Budapest. Cùng chồng và đưa con gái 4 tuổi, bà sang tỵ nạn ở Neuchâtel, Thụy Sĩ.

Sau 5 năm sống với cảm thức cô đơn và đau đớn của một người lưu vong, bà quyết định từ bỏ việc làm của một công nhân, ly dị với chồng, rồi bắt đầu học tiếng Pháp và viết truyện, viết kịch, viết tiểu thuyết và làm thơ.



Sau nhiều năm vật vã với ngòi bút, Agota Kristof cho ra đời cuốn tiểu thuyết đầu tay *Le Grand Cahier* (Cuốn sổ lớn) năm 1986. Tác phẩm này là một thành công, đoạt giải "Prix du Livre Européen", và thúc đẩy bà tiếp tục viết thêm hai cuốn tiểu thuyết nữa để hoàn tất một bộ ba. Cuốn thứ nhì *La Preuve* (Bằng chứng) được xuất bản năm 1988, và cuốn cuối cùng của bộ ba tiểu thuyết là *Le Troisième Mensonge* (Lời nói dối thứ ba) được xuất bản năm 1991 và đoạt giải "Prix du Livre Inter" năm 1992.

Sau đó, bà xuất bản tiểu thuyết *Hier* (Hôm qua) năm 1995, rồi tiểu thuyết *L'Analphabète* (Bà mù chữ) năm 2004.

1.

Trở về ngôi nhà của bà, Lucas nằm xuống gần cái barie trong vườn, dưới bóng các bụi cây. Anh đợi. Một chiếc xe quân đội dừng trước tòa nhà bộ đội biên phòng. Vài chiến sĩ xuống xe và đặt xuống đất một cái xác bọc trong vải bạt nguy trọng. Một viên trung sĩ ra khỏi tòa nhà, làm hiệu cho các chiến sĩ mở tấm bạt. Viên trung sĩ huýt sáo :

- Muốn nhận dạng không phải dễ dàng gì đâu! Thật là ngu xuẩn mới đi vượt cái biên giới khốn kiếp này giữa ban ngày ban mặt.

Một chiến sĩ nói:

- Lẽ ra chúng ta phải biết rằng làm thế là không thể được.

Một chiến sĩ khác nói:

- Mọi người ở đây đều biết điều đó. Chính những người ở nơi khác đến mới ngu thế.

Trung sĩ nói:

- Thôi được, ta hãy đến gặp cái thằng ngốc ở kia xem sao. Có lẽ nó biết chút ít gì đó chẳng.

Lucas vào nhà. Anh ngồi trên chiếc ghế trong nhà bếp. Anh cắt bánh mì, đặt một chai rượu vang và pho mát sữa dê lên bàn. Có tiếng gõ cửa. Viên trung sĩ và một người kính bước vào.

Lucas nói:

- Tôi đang đợi các ông đây. Mời các ông dùng rượu vang và pho mát chứ.

Người lính nói:

- Rất sẵn sàng.

Hắn lấy bánh mì và pho mát, Lucas rót rượu. Trung sĩ hỏi:

- Cậu đang đợi chúng tôi à? Tại sao vậy?

- Tôi nghe thấy có tiếng nổ. Sau tiếng nổ, nhất định thế nào cũng có người đến hỏi xem tôi có nhìn thấy ai đó không.

- Thế cậu có nhìn thấy ai không?

- Không.

- Như mọi lần?

- Vâng, như mọi lần, chẳng có ai đến báo cho tôi biết ý định vượt qua biên giới cả.

Viên trung sĩ cười, rồi hắn cũng dùng rượu và pho mát:

- Lẽ ra cậu phải thấy một kẻ nào đó lảng vảng quanh đây hoặc trong rừng chứ.

- Tôi không hề trông thấy ai cả.

- Nếu cậu trông thấy kẻ nào đó thì cậu có nói không?
- Nếu tôi có nói cho ông biết thì ông cũng không tin tôi.

Viên trung sĩ lại cười:

- Đôi khi tôi tự hỏi tại sao người ta lại gọi cậu là thằng ngốc.- Tôi cũng tự hỏi như vậy. Chả là thời niên thiếu, trong chiến tranh tôi bị thần kinh do một chấn thương.

Người lính hỏi:

- Đó là bệnh gì vậy? Ý cậu muốn nói gì?

Lucas giải thích:

- Các cuộc ném bom đã làm cho cái đầu của tôi trục trặc. Điều đó xảy ra với tôi khi còn nhỏ.

Trung sĩ nói:

- Pho mát của cậu rất ngon. Cảm ơn, cậu hãy đi với chúng tôi.

Lucas đi theo họ. Chỉ cái xác, trung sĩ hỏi:

- Cậu có biết người đàn ông này không? Cậu đã trông thấy hắn bao giờ chưa?

Lucas ngắm nhìn cái xác tan tác của bố anh:

- Nó hoàn toàn biến dạng rồi.

Trung sĩ nói:

- Có thể nhận ra một người nào đó nhờ quần áo, giày dép hoặc nhờ bàn tay, hoặc tóc của người đó.

Lucas nói:

- Tôi thấy rõ là người này không ở thành phố chúng ta. Quần áo của hắn không phải của vùng này. Trong thành phố chúng ta không ai mặc quần áo lịch sự như vậy.

Trung sĩ nói:

- Cảm ơn cậu. Tất cả cái đó, chúng tôi cũng không ngu đâu. Tôi chỉ muốn hỏi xem cậu có nhìn thấy hoặc thoáng thấy hắn ở đâu đó không thôi.

- Không, không thấy ở đâu cả. Nhưng tôi thấy móng tay của hắn bị đứt ra. Hắn đã ngồi tù.

- Nhà tù của chúng tôi không tra tấn ai cả. Có điều lạ là trong túi của hắn hoàn toàn trống rỗng, ngay cả một tấm ảnh, một cái chìa khóa hoặc một cái ví cũng không có. Tuy nhiên để vào được khu biên giới hắn phải có thẻ căn cước và giấy thông hành chứ.

- Chắc là hắn đã vớt trong rừng rồi.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Hắn không muốn bị nhận dạng. Tôi tự hỏi hắn muốn bảo vệ ai. Nếu tình cờ trong khi đi hái nấm cậu có tìm được cái gì khác thì cậu hãy mang đến cho chúng tôi nhé.

- Hãy tin tôi đi, thưa trung sĩ.

o

Lucas ngồi trên ghế dài trong vườn, tựa đầu vào bức tường trắng của ngôi nhà. Mặt trời làm anh chói mắt. Anh nhắm mắt lại:

- Làm thế nào bây giờ?

- Như trước kia thôi. Phải tiếp tục thức giấc buổi sáng, đi ngủ buổi tối, và làm cái phải làm để mà sống.

- Sẽ lâu đấy.

- Có lẽ là suốt đời.

Tiếng kêu của gia súc đánh thức Lucas. Anh đứng dậy và đi chăm sóc chúng. Anh cho lợn, gà, thỏ ăn. Anh đi tìm dê bên bờ sông, đưa chúng về và vắt sữa, rồi mang vào nhà bếp. Anh ngồi xuống ghế và ở đó cho đến khi trời tối. Rồi anh đứng dậy, ra khỏi nhà, và đi tưới vườn. Đêm trăng rằm. Khi trở vào nhà bếp, anh ăn một chút pho mát và uống rượu vang. Anh nghiêng người nôn qua cửa sổ. Anh dọn lại bàn, vào buồng bà và mở cửa sổ cho thoáng khí. Anh ngồi trước bàn trang điểm và soi mình trong gương. Một lát sau Lucas

mở cửa buồng. Anh nhìn cái giường to, đóng cửa lại và đi ra thành phố.

Phố xa vắng tanh. Lucas bước nhanh. Anh dừng chân trước một cửa sổ mở và có ánh đèn. Đó là một nhà bếp. Một gia đình đang dùng bữa tối, có một bà mẹ và ba đứa con chung quanh bàn, hai đứa trai và một bé gái. Họ ăn súp khoai tây. Người cha không có đó, Có lẽ hắn đi làm, hoặc ngồi tù hoặc trong trại tập trung. Hoặc nữa hắn đã không trở về sau chiến tranh.

Lucas đi ngang các quán rượu ồn ào mà cách đây không lâu, đôi khi anh đã từng chơi kèn harmonica. Anh không vào mà tiếp tục đi. Anh theo cái phố tối tăm dẫn đến nghĩa trang. Anh dừng lại trước mộ ông và mộ bà. Bà chết năm ngoái sau một trận tai biến não thứ hai. Ông thì chết đã lâu lắm rồi. Người trong thành phố kể rằng ông đã bị vợ đầu độc.

Cha Lucas hôm nay chết khi cố vượt biên giới, và rồi Lucas sẽ không bao giờ biết được nắm mộ của ông. Lucas về nhà. Bằng một sợi thừng, anh leo lên buồng áp mái. Trên đó có một ổ rơm, một cái chần nhà binh cũ, một cái hòm. Lucas mở hòm, anh lấy ra một quyển vở học sinh và viết vào đó vài dòng. Anh đóng quyển vở lại, nằm xuống ổ rơm.

Mẹ và em gái Lucas chết vì đạn trái phá, cách đây năm năm, chỉ vài ngày trước khi chiến tranh kết thúc, tại đây, trong vườn nhà bà.

o

Lucas ngồi trên chiếc ghế dài trong vườn, mắt nhắm, Một chiếc xe tải ngựa kéo dừng trước nhà. Tiếng động làm Lucas thức giấc. Joseph, người trồng rau đi vào vườn. Lucas nhìn ông:

- Bác Joseph, bác cần gì vậy?

- Tôi cần gì ư? Hôm nay là phiên chợ. Tôi đã đợi cậu đến tận bây giờ.

Lucas nói:

- Cháu xin lỗi bác. Cháu quên mất hôm nay là phiên chợ. Nếu bác muốn thì chúng ta có thể nhanh chóng chất hàng lên xe.

- Cậu không đùa chứ? Hai giờ chiều rồi. Tôi đến không phải để chất hàng, mà để hỏi xem cậu có còn muốn tôi bán hàng cho cậu không. Nếu không thì phải bảo tôi. Tôi thì thế nào cũng xong. Tôi làm thế chỉ là để giúp cậu thôi.

- Tất nhiên là thế, bác Joseph. Chỉ là cháu quên mất phiên chợ.

- Không chỉ có hôm nay cậu quên. Cậu còn quên cả tuần trước và tuần trước nữa kia.

- Ba tuần kia ư? Cháu không nhận ra đấy.

Joseph lắc đầu:

- Ở nhà cậu có gì trực trực rồi đó. Đã ba tuần nay cậu làm gì với vườn rau quả của cậu?

- Không làm gì cả. Nhưng hình như cháu vẫn tưới vườn thường xuyên cơ mà.

- Cậu cho là thế à? Ta hãy đi xem một vòng.

Joseph ra sau nhà, vào vườn rau, Lucas theo sau. Joseph cúi xuống các luống và chửi thề:

- Mẹ kiếp! Cậu đã để chết thối hết rồi! Hãy nhìn cà chua dưới đất, đậu quá già, dưa chuột thì vàng và quả dâu thì đen. Cậu điên hay sao đấy? Làm hỏng bao nhiêu hàng tốt. Cậu đáng bị treo cổ hoặc xử bắn! Năm nay đậu Hà Lan của cậu thế là hỏng, cả quả mơ cũng thế. Còn táo và mận may ra thì cứu được. Mang cho tôi một cái xô!

Lucas mang một cái xô lại, Joseph bắt đầu nhặt táo và mận rơi trong cỏ. Bác nói với Lucas:

- Cậu hãy lấy một cái xô nữa và nhặt tất cả những cái hư hỏng. May ra lợn của cậu còn ăn được.

Joseph lao ra sân sau, Lucas đi theo. Joseph lau trán và nói:

- Ờn Chúa, gia súc chưa chết đói. Đưa cho tôi cái xiên để tôi dọn dẹp một chút. May mà cậu chưa quên cho gia súc ăn!

- Chúng đâu có để cho quên. Chúng đói, chúng kêu lên ngay.

Joseph làm việc hàng giờ, Lucas giúp bác, tuân theo những mệnh lệnh của bác.

Khi mặt trời đã xế bóng, họ đi vào trong bếp. Joseph nói:

- Quỷ tha ma bắt! Tôi chưa bao giờ thấy một mùi giống như thế này. Cái gì hôi thối thế?

Bác nhìn quanh, thấy một cái chậu to đầy sữa dê.

- Sữa đã chua, mang khỏi đây ngay, đem mà đổ xuống sông.

Lucas nghe theo. Khi anh về, Joseph đã thông gió nhà bếp, lau chùi sân. Lucas xuống hầm rượu, lấy lên một chai vang và mỡ lợn.

Joseph nói:

- Cái đó phải có bánh mì.

- Cháu không có.

Joseph đứng dậy không nói một lời nào và đi lấy một ổ bánh mì trong xe.

- Bánh mì đây, sau buổi chợ tôi đã mua. Bây giờ chúng tôi không làm bánh mì ở nhà nữa.

Joseph ăn và uống. Bác hỏi:

- Cậu không uống à? Cậu cũng không ăn. Có chuyện gì vậy, Lucas?

- Cháu bị mệt. Cháu không thể ăn được.

- Mặt cậu tái nhợt, đằng sau cái vẻ rầm nắn, cậu chỉ còn da bọc xương.

- Không sao đâu. Rồi sẽ qua thôi.

Joseph bảo:

- Tôi đã nghĩ rằng có gì không ổn trong đầu cậu. Chắc lại là chuyện gái đây.

- Không, không phải chuyện gái.

Joseph nháy mắt:

- Tôi biết thanh niên mà. Nhưng tôi thật đau lòng vì thấy một chàng trai như cậu lại buông thả mình vì một cô gái.

Lucas nói:

- Không phải vì một cô gái.

- Vậy thì vì gì?

- Cháu không biết gì hết.

- Cậu không biết gì hết à? Trường hợp này phải đi khám bác sĩ thôi.

- Đừng lấy làm phiền lòng vì cháu, bác Joseph, sẽ ổn thôi.

- Sẽ ổn, sẽ ổn. Cậu bỏ bê vườn tược, cậu để cho sữa chua, cậu không ăn, không uống, rồi cậu tưởng rằng cứ tiếp tục như thế mà được à?

Lucas không trả lời.

Lúc ra đi, Joseph nói:

- Hãy nghe đây, Lucas. Để cho cậu khỏi quên ngày phiên chợ, tôi sẽ dậy sớm một giờ, tôi sẽ đến đánh thức cậu dậy, rồi chúng ta cùng nhau chất rau quả và súc vật đem bán lên xe. Thế được không?

- Vâng, cháu cảm ơn bác, bác Joseph.

Lucas đưa cho Joseph một chai vang khác và tiễn bác ra tận xe.

Vừa quất ngựa, Joseph vừa kêu lên:

- Lucas, hãy coi chừng! Đôi khi tình yêu làm chết người đấy.

o

Lucas đang ngồi trên ghế dài trong vườn, mắt nhắm nghiền. Khi chàng mở mắt ra, chàng nhìn thấy một cô bé đang đánh đu trên một

cảnh anh đào. Lucas hỏi:

- Em làm gì ở đây? Em là ai?

Cô bé nhảy xuống đất, cô mân mê những dải lụa hồng buộc ở đầu bím tóc của cô:

- Cô Léonie yêu cầu anh đến nhà ông Cha xứ. Ông ấy có một mình, bởi vì Léonie không thể làm việc được nữa, cô ấy nằm nhà, cô ấy không dậy nữa, cô ấy già quá rồi. Mẹ em không có thời gian đến nhà Cha xứ vì mẹ làm việc ở xưởng, cả cha em cũng vậy.

Lucas nói:

- Anh hiểu. Em bao nhiêu tuổi?

- Em không biết rõ lắm. Lần sinh nhật gần đây, em lên năm tuổi, nhưng lúc ấy là mùa đông. Còn bây giờ đã là mùa thu, và em đã có thể đi học nếu em không sinh ra quá muộn.

- Đã là mùa thu!

Cô bé cười:

- Anh không biết ư? Từ hai ngày nay là mùa thu rồi, ngay cả khi tưởng là mùa hè vì trời nóng.

- Em biết nhiều đấy!

- Vâng, em có một người anh, anh ấy dạy em mọi thứ. Anh ấy tên là Simon.

- Còn em, em tên là gì?

- Agnès.

- Đó là một cái tên đẹp.

- Tên Lucas cũng đẹp. Em biết rằng Lucas là anh, vì cô em bảo : "Cháu hãy đi tìm Lucas, anh ấy ở ngôi nhà cuối cùng, phía trước nhà bộ đội biên phòng".

- Bộ đội không giữ em à?

- Họ không trông thấy em. Em đi qua phía sau.

Lucas nói:

- Anh thích có em gái như em.
- Anh không có em gái à?
- Không. Nếu anh có em gái, anh sẽ làm cho nó một cái đu. Em có muốn anh làm cho em một cái không?

Agnès nói:

- Em có một cái đu ở nhà. Nhưng em thích đu trên cái khác. Thế vui hơn!

Cô bé nhảy lên, tóm lấy cành to của cây anh đào và vừa đu vừa cười.

Lucas hỏi:

- Em không bao giờ buồn à?
- Không, vì một chuyện mới lại làm em quên chuyện cũ.

Cô bé nhảy xuống đất.

- Anh phải đi nhanh đến nhà ông Cha xứ. Cô em đã bảo em hôm qua, hôm kia và trước nữa, nhưng em cứ quên. Mẹ em sẽ mắng em mất.

Lucas nói:

- Em đừng lo. Tối nay anh sẽ đi.
- Vậy thì em về đây.
- Hãy ở lại một lát. Em có thích nghe nhạc không?
- Loại nhạc nào ạ?
- Em sẽ thấy. Lại đây.

Lucas bế em bé lên tay, vào buồng, đặt em lên chiếc giường to, đặt một cái đĩa lên chiếc máy quay đĩa cũ kĩ. Ngồi dưới đất cạnh giường, đầu tựa vào cánh tay, anh nghe nhạc.

Agnès hỏi:

- Anh khóc à?

Lucas lắc đầu. Cô bé nói:

- Em sợ. Em không thích cái điệu nhạc này.

Lucas nắm lấy một chân của bé gái trong tay anh và bóp chặt. Cô bé kêu to:

- Anh làm em đau! Thả em ra!

Lucas nói lỏng các ngón tay.

Khi hết đĩa nhạc, Lucas đứng dậy để lật mặt kia. Cô bé đã biến mất. Lucas nghe đĩa cho tới khi mặt trời lặn.

Tối đến, Lucas chuẩn bị một cái giỏ đựng rau, khoai tây, trứng, pho mát. Anh giết một con gà mái, rửa sạch, lấy sữa và một chai vang.

Anh bấm chuông nhà Cha xứ, không ai ra mở cửa. Anh vào bằng cửa phụ, đặt giỏ trong nhà bếp. Anh gõ cửa buồng ngủ và đi vào.

Cha xứ, một ông già cao lớn và gầy đang ngồi ở bàn giấy. Dưới ánh sáng lờ mờ của một ngọn nến, ông chơi cờ một mình. Lucas kéo một cái ghế lại gần bàn giấy, ngồi trước mặt ông già, anh nói:

- Cha hãy thứ lỗi cho con.

Ca xứ nói:

- Lucas, ta sẽ trả dần cho con những cái ta nợ con.

Lucas hỏi:

- Có phải đã lâu con không đến?

- Từ đầu mùa hè. Con không nhớ sao?

- Không. Ai đã nuôi dưỡng Cha trong thời gian đó?

- Ngày nào Leónie cũng mang đến cho ta một chút xúp. Nhưng đã mấy ngày nay, bà ấy ốm.

Lucas nói:

- Con xin Cha thứ lỗi.

- Thứ lỗi ư? Vì sao? Từ nhiều tháng qua, ta đã không trả con tiền. Ta không còn tiền. Nhà nước đã tách khỏi Nhà thờ, ta không còn được trả lương cho công việc của ta. Ta sống nhờ vào đồ cúng của con chiên. Nhưng mọi người sợ bị tiếng xấu khi đến nhà thờ. Chỉ có vài bà già nghèo khổ đến các buổi lễ mà thôi.

Lucas nói:

- Nếu con không đến thì không phải vì Cha còn nợ con tiền, còn tội tệ hơn kia.

- Sao thế, tội tệ hơn kia à?

Lucas cúi đầu:

- Con đã hoàn toàn quên mất Cha. Con đã quên cả mảnh vườn của con, quên chợ, sữa, pho mát. Con đã quên cả ăn. Hàng tháng trời con ngủ trong buồng áp mái, con sợ bước chân vào buồng con. Hôm nay phải có cô bé cháu của Leónie đến, con mới có can đảm vào đó. Cô bé đã nhắc

con nhớ tới bổn phận của con đối với Cha.

- Con không có bổn phận nào, nghĩa vụ nào đối với cha cả. Con bán hàng của con, con sống nhờ bán hàng. Nếu ta không thể trả tiền cho con, thì con không giao gì cho ta cả là điều thường tình thôi.

- Con xin nhắc lại rằng không phải vì tiền, xin Cha hãy hiểu cho con.

- Ta nghe đây, con hãy giải thích đi.

- Con không biết tiếp tục sống ra sao đây.

Cha xù đứng dậy, ôm mặt Lucas trong hai bàn tay:

- Có việc gì xảy ra với con vậy?

Lucas lắc đầu:

- Con không thể nói gì hơn, như thể một căn bệnh vậy.

- Ta biết. Một loại bệnh của tâm hồn, do tuổi tác non nớt của con và có lẽ do sự cô đơn của con.

Lucas nói:

- Có lẽ thế. Con đi chuẩn bị bữa ăn và chúng ta cùng ăn. Cả con cũng vậy, con không ăn từ lâu rồi. Khi con thử ăn, con đã nôn. Với Cha, có thể con sẽ ăn được.

Anh vào bếp, nhóm lửa, luộc gà và luộc rau. Anh dọn bàn, mở chai vang. Cha xức vào bếp:

- Lucas, ta nhắc lại với con, ta không thể trả con tiền.

- Nhưng Cha vẫn phải ăn kia mà.

- Phải, nhưng ta không cần đến bữa tiệc này. Một chút khoai tây hoặc ngô là đủ cho ta rồi.

Lucas nói:

- Cha ăn những thứ con mang đến cho Cha và chúng ta không nói đến tiền nong nữa.

- Ta không thể chấp nhận được.

- Cho dễ hơn nhận, có phải không ạ? Tự kiêu cũng là một tội lỗi đó, thưa Cha.

Họ im lặng ăn. Họ uống rượu vang. Lucas không bị nôn. Ăn xong, anh rửa bát. Cha xức quay về buồng riêng. Lucas đi theo.

- Bây giờ con phải đi.

- Con đi đâu?

- Con ra ngoài phố.

- Ta có thể dạy con chơi cờ.

- Con không cho là con có thể thích thú. Đó là một trò chơi phức tạp đòi hỏi nhiều sự tập trung.

- Chúng ta hãy thử xem.

Cha xức giải thích trò chơi. Họ chơi một ván, Lucas thắng. Cha xức hỏi:

- Con đã học chơi cờ ở đâu vậy?

- Trong sách. Nhưng đây là lần đầu tiên con chơi thực sự.

- Con sẽ trở lại để chơi nhé?

Tối nào Lucas cũng trở lại. Cha xứ chơi có tiến bộ, các ván cờ thú vị hơn mặc dù Lucas luôn luôn chiến thắng.

Lucas vào một tòa nhà lớn gần lâu đài. Cờ pháp phối trên mặt tiền nhà. Có nhiều bảng đen chữ vàng chỉ rõ các văn phòng:

"Bộ chính trị Đảng cách mạng".

"Ban Bí thư Đảng cách mạng".

"Liên hiệp Thanh niên cách mạng".

"Liên hiệp Phụ nữ cách mạng".

"Liên hiệp các công đoàn cách mạng".

Phía bên kia có một tấm bảng màu xám chữ đỏ: "Ai có việc xã lên tầng trên".

Lucas lên gác, gõ vào một cửa sổ dày trên có ghi: "Thẻ căn cước".

Một người đàn ông mặc áo choàng xám mở cánh cửa sổ trượt và nhìn Lucas không nói. Lucas nói:

- Chào ông. Tôi muốn làm thẻ căn cước.

- Cậu muốn nói là đổi thẻ? Thẻ của cậu quá hạn à?

- Thưa ông, không ạ. Tôi không có thẻ. Tôi chưa bao giờ có thẻ. Người ta bảo rằng tôi cần phải có thẻ.

Viên công chức hỏi:

- Cậu bao nhiêu tuổi?

- Mười lăm tuổi.

- Thế thì đúng là cậu phải có. Đưa cho tôi thẻ học sinh của cậu.

Lucas nói:

- Tôi không có, thẻ gì cũng không có.

Người công chức nói:

- Không thể thế được. Nếu cậu chưa học xong tiểu học, cậu phải có thể học sinh. Nếu cậu là sinh

viên, cậu có thể sinh viên. Nếu cậu học nghề, cậu có thể học nghề.

Lucas nói:

- Tôi rất lấy làm tiếc, tôi không có thẻ này thẻ nọ. Tôi chưa bao giờ được đi học.

- Sao lại thế? Đi học là bắt buộc cho đến tuổi mười bốn.

- Tôi được miễn học vì chấn thương tâm thần.

- Rồi bây giờ cậu làm gì?

- Tôi sống bằng các sản phẩm trong vườn của tôi. Tôi còn chơi nhạc buổi tối trong các quán rượu.

Viên công chức nói:

- À, hóa ra là cậu. Tên cậu là Lucas T. à?

- Vâng.

- Cậu sống với ai?

- Tôi ở nhà của bà tôi gần biên giới. Tôi sống một mình. Bà tôi chết năm ngoái.

Viên công chức gãi đầu:

- Nghe đây, trường hợp của cậu rất đặc biệt. Tôi cần phải nắm tình hình. Tôi không thể quyết định một mình. Vài hôm nữa cậu phải trở lại.

Lucas nói:

- Peter N. có thể thu xếp việc này.

- Peter N. à? Bí thư Đảng? Cậu quen ông ta?

Hắn cầm lấy ống nghe điện thoại. Lucas bảo hắn:

- Tôi được ông Victor giới thiệu.

Viên công chức đặt ống nghe xuống, hắn ra khỏi văn phòng.

- Cậu lại đây, chúng ta xuống tầng dưới.

Hắn gõ trên cửa có ghi: "Ban Bí thư Đảng cách mạng". Họ vào. Một người đàn ông trẻ tuổi đang ngồi sau bàn. Viên công chức chìa cho hắn một tấm thẻ trắng:

- Cần làm thẻ căn cước.

- Để đây cho tôi.

Viên công chức đi ra, người đàn ông trẻ tuổi đứng dậy và bắt tay Lucas.

- Chào Lucas.

- Thưa, chú biết cháu ạ?

- Trong thành phố ai cũng biết cháu. Chú rất mừng được giúp cháu. Ta hãy điền vào thẻ của cháu. Họ tên, địa chỉ, ngày sinh. Cháu mới mười lăm tuổi thôi à? Cháu quá cao so với tuổi. Nghề gì? Chú ghi "nhạc công" nhé?

Lucas nói:

- Cháu còn sống bằng nghề làm vườn.

- Vậy ta ghi "làm vườn", thế có vẻ nghiêm chỉnh hơn. Thôi được, tóc hạt dẻ, mắt xanh... Xu hướng chính trị?

Lucas nói:

- Gạch đi chú ạ.

- Phải. Thế chỗ này, cháu muốn chú ghi gì "Nhận xét của chính quyền"?

- "Ngu đần", nếu có thể. Cháu đã bị chấn thương tâm thần, bây giờ cháu chưa được bình thường.

Người trẻ tuổi cười:

- Chưa hoàn toàn bình thường ư? Ai mà tin được? Nhưng cháu có lý, một nhận xét như vậy có thể tránh cho cháu nhiều điều phiền toái, như quân dịch chẳng hạn. Vậy chú viết: "Rối loạn tâm thần mãn tính", được không?

Lucas nói:

- Thừa chú, được. Cảm ơn chú.
- Hãy gọi chú là Peter.

Lucas nói:

- Cảm ơn chú Peter.

Peter lại gần Lucas, đưa tấm thẻ cho anh. Bằng tay kia, hắn nhẹ nhàng sờ mặt anh. Lucas nhắm mắt lại. Peter hôn rất lâu lên môi anh trong lúc ôm đầu Lucas trong tay. Hắn nhìn thêm một lát mặt Lucas rồi lại ngồi vào bàn giấy.

- Lucas, hãy thứ lỗi cho chú, vẻ đẹp của cháu làm chú bối rối. Chú phải hết sức coi chừng. Những cái như thế này trong Đảng không thể tha thứ được.

- Sẽ không có ai biết đâu ạ.

- Một tật xấu như thế không thể giấu giếm suốt đời. Chú sẽ không ngồi lâu ở chức vụ này. Nếu chú còn ở đây, đó là vì chú đã đào ngũ, đã đầu hàng và chú đã trở về cùng với đội quân chiến thắng của những người giải phóng. Chú đang là sinh viên thì bị đẩy vào cuộc chiến tranh.

- Đáng lẽ chú phải lấy vợ, hay ít ra cũng có một người tình để tránh mọi nghi ngờ. Quyển rũ phụ nữ đối với chú quá dễ. Chú đẹp trai, lại khỏe mạnh, và có vẻ buồn. Mà phụ nữ lại thích những người đàn ông buồn, và chú lại có địa vị nữa.

Peter cười:

- Chú không thích quyển rũ phụ nữ.

Lucas nói:

- Tuy nhiên, có thể có những phụ nữ đáng để yêu theo một cách nào đó ạ.
- Ở tuổi cháu, biết thế là quá nhiều đấy!
- Cháu có biết gì đâu ạ, cháu chỉ đoán thế thôi.

- Nếu cháu cần bất cứ thứ gì, cháu hãy đến gặp chú.

2.

Ngày tất niên, một cái rét từ phương Bắc tràn về. Lucas đi xuống ven sông. Anh định mang cá cho Cha xứ để làm bữa cơm tất niên.

Trời đã tối. Lucas mang theo một chiếc đèn bão và một cái cốc chim. Anh bắt đầu đào lớp băng phủ mặt cái bể thì nghe thấy tiếng trẻ khóc. Anh hướng ngọn đèn về phía tiếng khóc.

Một người đàn bà đang ngồi trên chiếc cầu nhỏ mà Lucas đã dựng cách đây mấy năm. Người đàn bà quấn mình trong một tấm chăn, nhìn con sông cuốn đi những mảng băng và tuyết. Một đứa bé khóc dưới cái chăn.

Lucas lại gần, anh hỏi người đàn bà.

- Cô là ai? Cô làm gì ở đây?

Cô không trả lời, cặp mắt đen to nhìn chằm chằm ánh sáng ngọn đèn.

Lucas nói:

- Lại đây đi cô.

Anh vòng cánh tay phải qua người cô, soi đường cho cô và đưa cô về nhà. Đứa bé vẫn khóc.

Trong bếp nóng ấm, Người đàn bà ngồi xuống, vạch vú cho con bú.

Lucas quay đi, anh đặt lên bếp món soup rau còn lại từ bữa trước. Đứa bé ngủ trong lòng mẹ nó. Người mẹ nhìn Lucas:

- Em định dìm cho nó chết đuối. Em đã không thể làm được.

Lucas hỏi:

- Cô có muốn tôi làm việc đó không?

- Anh có làm được không?

- Tôi đã từng dìm chết chuột, mèo, chó con.

- Một đứa trẻ lại khác.

- Cô có muốn tôi dìm chết nó không?

- Không, bây giờ thì thôi. Muộn quá mất rồi.

Sau một lát im lặng, Lucas nói:

- Ở đây có một buồng trống. Cô có thể ngủ ở đó với con cô.

Cô ngược cặp mắt đen nhìn Lucas.

- Cảm ơn anh. Em tên là Yasmine.

Lucas mở cửa buồng trống của bà anh:

- Hãy đặt con cô lên giường. Ta để cửa mở để sưởi ấm buồng. Khi nào ăn xong, cô sẽ ngủ cạnh con cô.

Yasmine đặt con lên giường và trở lại nhà bếp. Lucas hỏi:

- Cô có đói không?

- Từ tối qua em chưa ăn gì.

Lucas múc soup rau vào một cái bát:

- Cô ăn đi rồi đi ngủ. Ngày mai ta sẽ nói chuyện. Bây giờ tôi phải đi.

Anh quay trở lại bể nước, bắt hai con cá và đi đến nhà Cha xứ. Anh làm cơm như thường lệ, ăn cơm với Cha xứ, hai người chơi một ván cờ. Lần đầu tiên Lucas thua.

Cha xứ nổi giận:

- Lucas, tối nay con rất đáng trí. Con phạm những sai sót thô thiển. Con hãy tập trung chú ý, ta chơi lại.

- Con bị mệt, con phải về đây.

- Con lại la cà quán xá chứ gì?

- Thưa Cha, Cha đã rõ.

Cha xứ cười:

- Ta gặp rất nhiều bà già. Họ kể cho ta nghe mọi sự xảy ra trong thành phố. Đừng làm ra cái bộ mặt ấy! Thôi đi, hãy vui lên, đêm giao thừa mà.

Lucas đứng lên:

- Con chúc Cha một năm hạnh phúc.

Cha xứ cũng đứng lên và đặt tay lên đầu Lucas:

- Chúa ban phước lành cho con. Cầu Chúa ban sự bình yên trong tâm hồn con.

Lucas nói:

- Con chẳng bao giờ được bình yên.

- Phải cầu nguyện và hi vọng, con ạ.

Lucas bước đi ngoài phố. Anh đi ngang các quán rượu ồn ào, không dừng lại, bước nhanh chân, anh chạy trên con đường nhỏ không đèn dẫn đến nhà của bà.

Anh mở cửa nhà bếp. Yasmine vẫn ngồi trên chiếc ghế dài trong góc. Cô đã mở cửa bếp lò, cô đang nhìn ngọn lửa. Bát soup nguội tanh vẫn còn trên bàn.

Lucas ngồi xuống trước mặt Yasmine.

- Cô không ăn à?

- Em không đói. Em vẫn còn lạnh cóng cả người,

Lucas lấy chai rượu mạnh trên giá, anh rót ra hai cốc:

- Cô uống đi, nó sẽ làm cho cô nóng người lên.

Anh uống, Yasmine cũng uống. Anh lại rót. Họ im lặng uống. Họ nghe thấy tiếng chuông thành phố ở xa xa.

Lucas nói:

- Mười hai giờ rồi. Một năm mới bắt đầu.

Yasmine gục đầu xuống bàn, cô khóc.

Lucas đứng dậy, gỡ bỏ cái chăn phủ lên người Yasmine. Anh vuốt mớ tóc đen, dài, mượt mà. Anh vuốt ve bộ ngực căng sữa. Anh cởi chiếc áo ngắn, cúi xuống và uống.

Hôm sau, Lucas vào nhà bếp. Yasmine đang ngồi trên ghế dài với đứa trẻ trong lòng. Cô nói:

- Em vẫn muốn dìm đứa bé. Sau đó em sẽ đi.
- Em đi đâu?
- Em không biết. Em đã không thể ở lại thành phố này sau sự việc đã xảy ra.

Lucas hỏi:

- Việc gì đã xảy ra? Đứa bé ấy à? Trong thành phố thiếu gì gái chữa hoang. Cha mẹ em từ em à?
- Em không có cha mẹ. Mẹ em chết khi sinh nở em. Em sống với cha em và dì, em của mẹ em. Dì đã nuôi nấng em. Khi cha mẹ từ chiến trường về, ông đã cưới dì. Nhưng ông không yêu dì. Ông chỉ yêu em.

Lucas nói:

- Anh hiểu.
- Vâng. Khi dì em biết chuyện, dì đã tối cáo Cha em ngồi tù. Còn em, em đã làm việc ở bệnh viện, em làm dọn dẹp cho đến ngày ở cữ. Sáng nay em ra khỏi bệnh viện, em gọi cửa nhà em, dì em không mở cửa. Bà ấy đã chửi em qua cánh cửa.

Lucas nói:

- Anh biết chuyện của em. Trong các quán rượu người ta có nói đến.
- Vâng, mọi người đều nói đến. Đây là một thành phố nhỏ. Em không thể ở lại đây. Em muốn dìm chết đứa bé, sau đó em sẽ vượt biên giới.
- Không thể vượt qua biên giới. Em sẽ đâm phải mìn.
- Em có chết cũng chẳng sao.
- Em bao nhiêu tuổi?
- Mười tám.

- Chết như thế quá sớm. Em có thể làm lại cuộc đời ở nơi khác, sau này, tại một thành phố khác khi con em lớn hơn. Trong khi chờ đợi, em có thể ở lại đây bao lâu cũng được.

- Nhưng còn những người dân thành phố?

- Thiên hạ sẽ thôi không xì xèo nữa. Cuối cùng họ sẽ im thôi. Em không bắt buộc phải gặp họ. Ở đây không phải là thành phố, đây là nhà anh.

- Anh giữ em trong nhà anh và đưa con em?

- Em có thể ở buồng này, em có thể vào bếp, nhưng không bao giờ em được vào buồng anh, cũng không được lên buồng áp mái. Và em không bao giờ được hỏi anh.

Yasmine nói:

- Em sẽ không hỏi anh và cũng không làm phiền anh. Em cũng ngăn đứa bé quấy anh. Em sẽ nấu nướng và dọn dẹp. Em biết làm mọi việc. Ở nhà, em là người trông nom nhà cửa vì dì em làm việc ở xưởng.

Lucas nói:

- Nước sôi rồi, em có thể chuẩn bị nước tắm.

Yasmine đặt một cái chậu lên bàn, cô cởi quần áo và tã lót cho đứa bé. Lucas hong một cái khăn tắm trên bếp lò. Yasmine tắm cho đứa bé, Lucas nhìn cô làm. Anh nói:

- Nó có một dị tật ở vai.

- Vâng, cả ở chân nữa. Ở bệnh viện người ta đã bảo em thế. Đó là do lỗi của em. Em đã thắt bụng bằng một cái áo nịt để giấu mọi người. Nó sẽ tàn tật. Nếu ít ra em đủ can đảm để dìm chết nó!

Lucas bế đứa bé quấn tã trong cánh tay, anh nhìn khuôn mặt bé nhỏ nhăn nhúm:

- Yasmine, đừng nói nữa.

- Nó sẽ khỏe.

- Cả em nữa, em cũng khổ, mặc dù em có tàn tật đâu. Chưa chắc nó sẽ khổ hơn em hoặc bất kì ai khác.

Yasmine bế đứa bé, mắt cô đầy lệ:

- Lucas, anh tử tế quá.

- Em biết tên anh à?

- Trong thành phố ai cũng biết tên anh. Người ta bảo rằng anh điên, nhưng em không tin.

Lucas ra ngoài, anh trở vào mang theo những tấm ván:

- Anh sẽ làm cho nó một cái nôi.

Yasmine giặt giũ quần áo, nấu cơm. Khi cái nôi đã xong, hai người đặt đứa bé vào và đu đưa cái nôi. Lucas hỏi:

- Nó tên là gì? Em đã đặt tên cho nó chưa?

- Đã. Ở bệnh viện người ta yêu cầu đặt tên để khai báo với tòa thị chính. Em đã đặt tên nó là Mathias. Đó là tên cha em. Em chẳng nghĩ được cái tên nào khác.

- Em yêu ông ấy đến thế sao?

- Em chỉ có một mình ông ấy.

Buổi tối, Lucas ở nhà Cha xứ về, anh không dừng ở quán rượu. Lửa vẫn cháy trong bếp lò. Qua cửa hé mở, Lucas nghe thấy Yasmine hát nhẹ nhàng. Anh bước vào căn buồng của bà. Yasmine ru đứa bé gần cửa sổ. Lucas hỏi:

- Tại sao em chưa đi nằm?

- Em đợi anh.

- Em không phải đợi anh. Thường thường anh về muộn hơn rất nhiều.

Yasmine mỉm cười:

- Em biết. Anh chơi kèn trong các quán rượu.

Lucas lại gần, anh hỏi:

- Nó ngủ à?
- Lâu rồi. Nhưng em thích ru nó.
- Em vào bếp đi. Ta làm nó thức mất.

Họ ngồi đối diện với nhau trong nhà bếp, họ yên lặng uống rượu.

o

Cuối hè. Đứa bé ở khắp mọi nơi, trong buồng của bà, trong nhà bếp, trong vườn. Nó bò bằng hay tay hai chân.

Nó bị gù, dị dạng. Chân nó quá gầy, tay thì quá dài, một thân thể không cân đối.

Nó cũng vào buồng Lucas. Bằng hai nắm tay nhỏ nhắn, nó đấm vào cánh cửa cho đến khi Lucas mở cửa cho nó. Nó leo lên cái giường to.

Lucas đặt một cái đĩa lên máy quay đĩa, đứa bé liền đu đưa trên giường.

Lucas đặt một cái đĩa khác, đứa bé liền trốn dưới đồng chăn.

Lucas vẽ một con thỏ, một con gà, một con lợn. Đứa bé cười và hôn lên tờ giấy.

Lucas vẽ một con hươu cao cổ và một con voi, đứa bé lắc đầu và xé tờ giấy.

Lucas bố trí một mảnh đất vuông vắn cho đứa bé, mua cho nó một cái xẻng, một bình tưới nước và một chiếc xe cút kít.

Anh đặt một cái đu, anh làm cho nó một cái xe có cả thùng xe và bánh xe. Anh đặt nó ngồi trong thùng và đưa nó đi chơi. Anh cho nó xem cá, anh cho nó vào trong chuồng thỏ. Đứa trẻ cố vuốt ve những con thỏ, nhưng chúng chạy lung tung vì hoảng sợ.

Đứa trẻ khóc.

Lucas đi ra thành phố và mua một con gấu bông. Đứa trẻ nhìn con gấu, túm lấy nó, "nói" với nó, lắc nó và ném nó dưới chân Lucas.

Yasmine cầm con gấu, cô vuốt ve nó:

- Gấu rất ngoan. Một chú gấu con rất ngoan.

Đứa trẻ nhìn mẹ nó, rồi nó đập đầu xuống nền nhà bếp. Yasmine đặt gấu xuống và bế đứa trẻ lên tay. Đứa trẻ gào lên, gõ vào đầu mẹ nó và đá vào bụng mẹ nó. Yasmine buông nó ra, đứa trẻ trốn dưới gầm bàn cho đến tối.

Buổi tối Lucas mang về một chú mèo con được cứu thoát khỏi cái xiên của Joseph. Đứng trên nền nhà bếp, con vật bé nhỏ kêu và tứ chi run lên lẩy bẩy.

Yasmine đặt một bát sữa trước mặt con mèo, nó vẫn kêu meo meo. Yasmine cho con mèo vào trong nôi của đứa trẻ. Thằng bé trèo vào trong nôi, nằm xuống bên cạnh mèo và ôm ghì lấy nó. Chú mèo giãy giụa và cào vào mặt và tay đứa trẻ.

Vài ngày sau, con mèo ăn mọi thứ người ta cho nó, và ngủ trong nôi dưới chân đứa trẻ.

Lucas yêu cầu Joseph tìm cho anh một con chó nhỏ. Một hôm Joseph đến với một con chó đen nhỏ, lông dài và xoắn. Yasmine đang phơi quần áo ngoài vườn, đứa bé đang ngủ. Yasmine gõ cửa buồng Lucas, cô kêu lên:

- Có người!

Cô trốn vào buồng của bà.

Lucas ra đón Joseph. Joseph nói:

- Đây là con chó tôi đã hứa với cậu. Đây là một con chó chăn cừu vùng đồng bằng. Nó sẽ là một con chó giữ nhà rất tốt đấy.

Lucas nói:

- Cháu cảm ơn bác. Mời bác vào làm một cốc vang.

Họ vào bếp và uống rượu. Joseph hỏi:

- Cháu không muốn giới thiệu vợ cháu với bác à?

Lucas nói:

- Yasmine không phải vợ cháu. Cô ấy không nơi nương tựa, cháu đã đón cô ấy về.

- Tất cả thành phố biết chuyện của cô ấy. Cô ấy là một cô gái rất xinh đẹp. Con chó là để cho con của cô ấy phải không?

- Phải, để cho con Yasmine.

Trước khi ra về Joseph lại nói:

- Lucas, cậu còn quá trẻ để cáng đáng một thiếu phụ và một đứa trẻ. Đó là một trách nhiệm nặng nề.

- Đó là việc của cháu.

Khi Joseph đã đi, Yasmine ra khỏi nhà. Lucas ôm con chó nhỏ trong cánh tay:

- Em hãy xem Joseph mang cái gì cho Mathias này.

Yasmine nói:

- Bác ấy đã trông thấy em. Bác ấy không có nhận xét gì à?

- Có, bác ấy bảo là em rất đẹp. Yasmine, em đã sai lầm khi lo mọi người sẽ nghĩ gì về mình. Rồi một ngày nào đó em phải đi với anh ra thành phố mua sắm quần áo cho em. Từ ngày em đến đây em vẫn chỉ mặc mỗi cái áo này.

- Một cái áo này là đủ cho em. Em không muốn có áo khoác. Em sẽ không ra thành phố đâu.

Lucas nói:

- Chúng ta hãy cho Mathias xem con chó.

Đứa trẻ đang ở dưới gầm bàn cùng con mèo.

Yasmine nói:

- Mathias, quà của con đây.

Lucas ngồi xuống chiếc ghế dài cùng con chó, đưa bé trèo lên đùi anh. Đứa bé nhìn con chó, vạch đám lông che mõm nó. Con chó liếm mặt đứa bé. Con mèo gầm gừ con chó và chạy ra vườn.

Thời tiết càng ngày càng lạnh. Lucas bảo Yasmine:

- Mathias cần có quần áo ấm, cả em nữa.
- Em biết đan. Em cần có len và kim đan.

Lucas mua một giỏ len và rất nhiều kim đan các cỡ khác nhau. Yasmine đan áo ngắn tay, tất, khăn quàng, găng tay, mũ. Với len thừa, cô làm những tấm chăn đủ màu sắc. Lucas khen cô.

Yasmine nói:

- Em cũng biết khâu nữa. Ở nhà, em có một chiếc máy may cũ của mẹ.
- Em có muốn anh đi lấy nó về không?
- Anh có can đảm đến nhà dì em ư?

Lucas mang xe cút-kít đi. Anh gõ cửa nhà dì Yasmine. Một thiếu phụ ra mở cửa:

- Cậu cần gì?
- Cháu đến lấy chiếc máy khâu của Yasmine.
- Vào đi.

Lucas vào nhà bếp rất sạch sẽ. Dì Yasmine nhìn vào mặt anh:

- Ra là cậu. Tôi nghiệp cậu bé, cậu chỉ là một đứa trẻ.

Lucas nói:

- Cháu đã mười bảy tuổi.
- Còn nó, nó sắp mười chín. Nó thế nào rồi?
- Tốt thôi.
- Còn đứa bé?
- Cũng tốt.

Sau một lát im lặng, bà dì nói:

- Ta nghe nói đứa bé đẻ ra đã bị dị tật. Chúa trừng phạt đấy.

Lucas hỏi:

- Chiếc máy khâu đầu thừa cô?

Bà dì mở cửa một cái kho nhỏ không có cửa sổ:

- Tất cả những thứ đồ của nó đều ở trong đó. Cháu hãy lấy đi.

Có một chiếc máy may cũ và một cái hòm bằng mây. Lucas hỏi:

- Không còn gì nữa à?

- Còn cái giường, cô đã đốt rồi.

Lucas chở cái máy may và cái hòm trên xe cút-kít. Anh nói:

- Cảm ơn cô.

- Không có gì.

o

Trời mưa luôn. Yasmine khâu vá và đan lát. Đứa bé không thể chơi ngoài trời. Nó chơi suốt ngày dưới gầm bàn nhà bếp với con chó bà con mèo.

Đứa bé nói bập bẹ vài tiếng, nhưng nó vẫn chưa đi được. Khi Lucas thử cho nó đứng, nó giãy giụa, bò bằng cả tứ chi và trốn dưới gầm bàn.

Lucas đến hiệu sách. Anh chọn những tờ giấy trắng to, bút chì màu và sách tranh. Victor hỏi:

- Nhà có trẻ nhỏ à?

- Vâng, nhưng không phải của cháu.

Victor nói:

- Co bao nhiêu là trẻ mồ côi. Peter đã hỏi thăm anh. Anh nên đến thăm ông ấy.

Lucas nói:

- Cháu rất bận.

- Tôi hiểu. Ở tuổi anh, mà lại thêm một đứa trẻ.

Lucas về nhà. Đứa bé ngủ trên một tấm thảm dưới gầm bàn nhà bếp. Trong buồng bà, Yasmine đang khâu. Lucas đặt cái bọc cạnh đứa trẻ. Anh vào buồng, hôn lên cô Yasmine, cô ngừng khâu.

Đứa trẻ đang vẽ. Nó vẽ con chó, con mèo. Nó vẽ cây cối, hoa lá, nhà cửa và cả mẹ nó.

Lucas hỏi nó:

- Tại sao cháu không bao giờ vẽ chú?

Đứa bé lắc đầu rồi trốn dưới gầm bàn với những cuốn sách của nó.

o

Đêm Noel, Lucas chặt một cây thông trong rừng. Anh mua những quả bóng thủy tinh màu và nến. Trong buồng bà, anh cùng với Yasmine trang trí cây thông. Quà ngày lễ được đặt dưới gốc cây: vài vốc và một đôi ủng cho Yasmine, một áo len cho Lucas, sách và một con ngựa gỗ cho Mathias.

Yasmine quay một con vịt trong lò. Cô luộc khoai tây, bắp cải, hạt đậu khô. Bánh qui thì đã sẵn sàng từ mấy ngày rồi.

Khi ngôi sao đầu tiên xuất hiện trên bầu trời, Lucas đốt nến trên cây thông. Yasmine vào buồng, trên tay bế Mathias.

Lucas nói:

- Mathias, cháu hãy đến lấy quà đi. Sách và con ngựa là của cháu đấy.

Đứa bé nói:

- Cháu muốn con ngựa. Ngựa đẹp quá.

Nó thử trèo lên lưng ngựa nhưng không được. Nó kêu lên:

- Ngựa cao quá. Tại chú đấy, chú Lucas độc ác. Con ngựa chú làm cho Mathias cao quá.

Đứa bé khóc và đập đầu xuống sàn nhà. Lucas nhắc nó lên, anh lay nó:

- Không phải tại con ngựa cao quá, mà tại Mathias bé quá, vì không muốn đứng lên, lúc nào cũng bò như súc vật. Cháu đâu có phải là súc vật?

Anh nắm lấy cằm đưa trẻ để buộc nó phải nhìn vào mắt anh. Anh nghiêm nghị nói với nó:

- Nếu cháu không muốn bước đi, cháu sẽ không bao giờ đi được. Không bao giờ, cháu hiểu chưa?

Đưa bé gào lên, Yasmine giằng nó ra khỏi Lucas:

- Anh hãy để cho nó yên! Rồi nó sẽ đi.

Cô đặt thẳng bé lên lưng ngựa, cô đưa đẩy nó.

Lucas bảo:

- Anh phải đi đây. Em cho nó ngủ đi, rồi đợi anh. Anh không vắng lâu đâu.

Anh vào bếp, chặt đôi con vịt quay, đặt vào một cái đĩa, chung quanh bày rau và khoai tây, rồi bọc cái đĩa trong một mảnh vải. Khi anh đến nhà Cha xứ, đĩa thừa ăn vẫn còn nóng.

Khi hai người ăn xong, Lucas nói:

- Thừa Cha, con rất tiếc là con phải về, có người đợi con.

Cha xứ nói:

- Con ạ, ta biết. Thực ra, ta lấy làm lạ sao con lại đến tối nay. Ta biết rằng con đang sống trong tội lỗi với một người đàn bà tội lỗi và với kết quả của những cuộc tình tội lỗi. Đứa trẻ đó còn chưa được rửa tội, mặc dù nó mang tên một trong những vị khách của chúng ta.

Lucas lặng thinh, Cha xứ nói:

- Ít ra đêm nay, hai người hãy đến dự buổi lễ lúc nửa đêm.

Lucas nói:

- Chúng con không thể để đứa trẻ không người trông nom.

- Vậy anh hãy đến một mình.

Lucas nói:

- Cha gọi con là anh.

- Lucas, con hãy thứ lỗi cho ta. Ta đã để cho con giận lỗi cuốn, đó là bởi vì ta coi con như con
rai ta, và vì ta lo sợ cho linh hồn con.

- Cha cứ gọi con là anh cũng được, nó làm cho con vui. Nhưng Cha biết là con không bao giờ đi nhà thờ kia mà.

Lucas về nhà, trong ngôi nhà của bà đèn đã tắt. Con mèo và con chó ngủ trong bếp, nửa con vịt quay vẫn ở trên bàn, nguyên vẹn.

Lucas muốn vào buồng. Cửa khóa, anh gõ, Yasmine không trả lời.

Lucas ra thành phố. Đằng sau những cánh cửa sổ nền đang cháy. Các quán rượu đều đóng cửa. Lucas lang thang rất lâu ngoài phố, sau đó anh vào nhà thờ. Nhà thờ lớn lạnh và gần như không người. Lucas tì người vào tường, gần cửa. Xa đó, ở đầu kia, Cha xứ làm lễ tại bàn thờ.

Một bàn tay đặt lên vai Lucas. Peter nói:

- Lucas, lại đây. Chúng ta ra thôi.

Ra đến ngoài, Peter hỏi:

- Cháu làm gì ở đó?

- Peter, thế còn chú?

- Chú đã đi theo cháu. Chú ra khỏi nhà Victor thì trông thấy cháu.

Lucas nói:

- Cháu cảm thấy lạc lõng trong thành phố này khi các quán rượu đóng cửa.

- Thế nào đi nữa thì chú cũng thấy lạc lõng. Hãy đến chỗ chú sưởi ấm đã rồi hãy về.

Peter sống trong một ngôi nhà đẹp, ở quảng trường Principale. Tại nhà ông có những ghế bành sâu, những giá sách phủ các bức vách,

không khí ở đây ấm áp. Peter mời rượu:

- Trong thành phố này chú không có ai là bạn bè ngoài Victor là một người tử tế và có học thức, nhưng chán ngắt, lúc nào cũng kêu ca phàn nàn.

Lucas ngủ. Sáng ra, khi anh thức giấc, Peter vẫn còn đó nhìn anh ngủ.

o

Hè năm sau, đứa bé đã đứng được. Bám vào lưng con chó, nó hét:

- Lucas! Chú xem này! Chú xem này!

Lucas chạy lại, đứa bé nói:

- Mathias lớn hơn chó. Mathias đứng được rồi.

Con chó lách ra, đứa bé ngã. Lucas bế nó lên, nâng nó cao khỏi đầu và nói:

- Mathias lớn hơn Lucas rồi!

Đứa bé cười. Hôm sau Lucas mua cho nó một chiếc xe đạp ba bánh. Yasmine nói với Lucas:

- Anh tiêu quá nhiều tiền cho đồ chơi đấy.

- Xe đạp ba bánh sẽ giúp chân nó phát triển.

Sang thu, đứa bé đã đi vững vàng, nhưng khắp khiễng rất nặng:

Một buổi sáng kia, Lucas bảo Yasmine:

- Ăn sáng xong, em hãy tắm cho con, mặc sạch sẽ cho nó. Anh dẫn nó đến bác sĩ.

- Đến bác sĩ? Tại sao vậy?

- Em không thấy nó đi khắp khiễng sao?

Yasmine đáp:

- Nó đi được đã là một điều kì diệu rồi.

Lucas nói:

- Anh muốn nó đi lại như mọi người.

Mắt Yasmine trào lệ:

- Em chấp nhận nó như nó vốn thế.

Khi đưa bé đã được tắm rửa và mặc quần áo, Lucas nắm lấy tay nó:

- Mathias, chúng ta sẽ làm một cuộc dạo chơi dài dài. Khi nào cháu mệt, chú sẽ cõng cháu.

Yasmine hỏi:

- Anh sẽ đi qua thành phố với nó, đến tận bệnh viện sao?

- Sao lại không?

- Mọi người sẽ nhìn anh. Anh có thể gặp dì em.

Lucas không trả lời.

Yasmine lại nói:

- Nếu có người muốn giữ nó, anh đừng nghe nhé nhé, phải không, Lucas?

Lucas nói:

- Ai lại hỏi thế kia chứ!

o

Khi ở bệnh viện về, Lucas chỉ nói:

- Yasmine, em có lý.

Anh ở lì trong buồng, nghe đĩa, rồi khi đứa trẻ gõ cửa buồng anh, anh không mở.

Tối đến, khi Yasmine cho đứa trẻ ngủ, Lucas vào buồng. Cũng như mọi tối khác, anh ngồi cạnh nôi và kể chuyện cho Mathias nghe. Khi hết chuyện, anh nói:

- Cái nôi của cháu sắp trở thành quá bé. Chú phải làm cho cháu một cái giường.

Đứa bé nói:

- Ta giành chiếc nôi cho có mà mèo chú nhé.
- Phải, ta sẽ giữ chiếc nôi lại. Chú sẽ làm một cái giá sách để xếp sách cho cháu đã có và cả sách mà chú sẽ mua cho cháu.

Đứa trẻ nói:

- Chú kể một chuyện nữa đi.
- Chú phải đi làm đây.
- Tối làm gì có việc mà làm ạ.
- Với chú, lúc nào cũng có việc. Chú phải kiếm thật nhiều tiền.
- Tiền để làm gì?
- Để mua mọi thứ chúng ta cần, cả ba chúng ta.
- Quần áo và giày dép à?
- Phải. Cả đồ chơi, sách vở và đĩa hát nữa.
- Đồ chơi và sách, hay quá. Chú đi làm đi.

Lucas nói:

- Còn cháu, cháu phải ngủ đi cho chóng lớn.

Đứa bé nói:

- Cháu không lớn nữa, chú biết rõ mà. Bác sĩ đã bảo thế.
- Mathias, cháu đã hiểu sai ông ấy. Cháu sẽ lớn, lớn chậm hơn các trẻ khác, nhưng cháu sẽ lớn.

Đứa trẻ hỏi:

- Tại sao lại chậm hơn?
- Vì không ai giống ai. Cháu bé hơn những đứa khác, nhưng cháu thông minh hơn. Tầm vóc không quan trọng, chỉ có trí thông minh mới đáng kể.

Lucas ra khỏi nhà. Nhưng đáng lẽ đi về phía thành phố, anh lại xuống sông, anh ngồi trong cỏ ẩm ướt và ngắm nhìn làn nước đen ngầu bùn.

3.

Lucas nói với Victor:

- Những cuốn sách cho thiếu nhi này tất cả đều giống nhau, còn những câu chuyện kể thì ngớ ngẩn, không thể chấp nhận đối với một đứa trẻ lên bốn tuổi.

Victor nhún vai:

- Cháu muốn gì nào? Sách cho người lớn cũng vậy thôi. Hãy nhìn xem, một vài cuốn tiểu thuyết viết để ca tụng chế độ, đất nước chúng ta không còn nhà văn nào, phải tin là như thế.

Lucas nói:

- Vâng, cháu có biết những tiểu thuyết đó. Chúng không đáng giá bằng tiền giấy. Sách ngày xưa bây giờ ra sao?

- Chúng bị cấm, mất tích, cấm lưu hành. May ra có thể tìm thấy chúng trong thư viện, nếu như thư viện còn.

- Thư viện trong thành phố chúng ta? Cháu chưa hề nghe nói. Nó ở đâu vậy?

- Ở phố đầu tiên bên trái tính từ lâu đài. Tôi không thể nói tên cái phố đó, nó thay đổi liên tục. Họ đặt tên cho phố xá rồi lại bỏ đi.

Lucas nói:

- Cháu sẽ tìm ra nó.

Cái phố Victor chỉ vắng ngắt. Lucas đợi. Một ông già ra khỏi nhà, Lucas hỏi ông:

- Thưa cụ, cụ có biết thư viện ở đâu không ạ?

Ông già chỉ một ngôi nhà cổ xám xịt, đổ nát:

- Đó, nhưng không lâu đâu, tôi nghĩ thế. Họ bảo rằng đã dọn đi rồi. Hàng tuần có một chiếc xe tải đến mang sách đi.

Lucas bước vào ngôi nhà màu xám. Anh đi theo một hành lang tối tăm dẫn đến một cánh cửa kính trên có một tấm biển rỉ ghi: "*Thư viện công cộng*".

Lucas gõ cửa. Một giọng đàn bà trả lời:

- Mời vào!

Lucas vào một căn phòng rộng có ánh nắng mặt trời đang tây chiều sáng. Một người phụ nữ tóc muối tiêu đang ngồi đằng sau bàn giấy. Bà ta đeo kính. Bà ta hỏi:

- Cậu cần gì?

- Cháu muốn mượn sách.

Người phụ nữ bỏ kính ra, nhìn Lucas:

- Mượn sách à? Từ khi tôi ở đây, không có ai đến để mượn sách cả.

- Cô ở đây đã lâu chưa?

- Hai năm rồi. Tôi được giao nhiệm vụ lập lại trật tự ở đây. Tôi phải chọn sách và loại bỏ những cuốn coi là độc hại.

- Sau đó thì sao? Cô làm gì với chúng?

- Tôi bỏ chúng vào thùng, rồi chúng được mang đi và được hủy.

- Có nhiều sách độc hại không?

- Gần như tất cả.

Lucas nhìn các thùng lớn chưa đầy sách:

- Công việc của cô thật đáng buồn.

- Cậu có thích sách không?

- Cháu đã đọc tất cả sách của Cha xứ. Cha có nhiều sách, nhưng không phải cuốn nào cũng hay.

Bà ta mỉm cười:

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Cháu cũng đã đọc những sách tìm được ngoài thị trường. Chúng lại càng dở.

Bà ta lại cười:

- Cậu thích đọc loại sách nào?

- Sách độc hại.

Bà ta đeo kính vào và nói:

- Không thể được. Tôi rất tiếc, thôi cậu đi đi!

Lucas không động đậy. Bà ta nhắc lại:

- Cô giống mẹ cháu.

- Nhưng trẻ hơn, đúng không?

- Không. Lúc chết, mẹ cháu trẻ hơn cô.

- Tôi lấy làm tiếc, thứ lỗi cho tôi.

- Tóc mẹ cháu lúc đó vẫn đen. Còn cô thì tóc đã đốm bạc và cô lại đeo kính.

Người đàn bà đứng lên:

- Năm giờ rồi, tôi đóng cửa đây.

Ra ngoài phố, Lucas nói:

- Cháu tiễn cô. Cô để cháu mang giúp cô cái túi. Hình như nó có vẻ rất nặng.

Hai người đi yên lặng. Gần nhà ga, trước một căn nhà thấp bé, bà ta đứng lại:

- Tôi ở đây. Cảm ơn, cậu tên gì?

- Lucas.

- Cảm ơn cậu Lucas.

Bà ta lấy lại cái túi, Lucas hỏi:

- Có cái gì trong đó?

- Các viên than.

Cuối buổi chiều hôm sau, Lucas trở lại thư viện. Người đàn bà tóc đốm bạc đang ngồi ở bàn

giấy. Lucas nói:

- Hôm qua cô quên không cho cháu mượn sách.
- Tôi đã giải thích cho cậu là không thể được.

Lucas lấy một cuốn sách trong một cái thùng to:

- Cô hãy để cháu lấy một cuốn, cuốn này.

Bà ta cất cao giọng:

- Cậu cũng chẳng thèm xem tên sách là gì. Hãy cất cuốn sách vào thùng và đi khỏi đây!

Lucas cất sách vào thùng:

- Cô đừng giận. Cháu sẽ không lấy một quyển nào. Cháu đợi giờ đóng cửa.
- Cậu không phải đợi gì hết! Hãy ra khỏi đây, đồ khiêu khích bẩn thỉu! Ở tuổi cậu, thế mà không xấu hổ à!

Bà ta bắt đầu khóc lóc:

- Bao giờ người ta mới thôi do thám, rình mò, nghi ngờ tôi?

Lucas ra khỏi thư viện, anh ngồi trên cầu thang ngôi nhà trước mặt và đợi. Sau năm giờ một lát, người đàn bà đến, vẻ mặt tươi cười.

- Hãy thứ lỗi cho tôi. Tôi sợ biết bao, luôn luôn sợ, sợ mọi người.

Lucas nói:

- Cháu sẽ không hỏi sách nữa. Cháu quay lại chỉ vì cô giống mẹ cháu.

Anh lấy một tấm ảnh trong túi:

- Cô xem đây.

Bà ta xem ảnh:

- Tôi không thấy giống chút nào. Mẹ cậu trẻ đẹp, lịch sự.

Lucas hỏi:

- Tại sao cô lại đi giày gót bằng và mặc bộ quần áo không màu sắc?
Tại sao cô làm ra vẻ một bà già?

Bà ta nói:

- Tôi đã ba mươi lăm tuổi rồi.

- Lúc chụp ảnh, mẹ cháu cũng ngần ấy tuổi. Ít ra cô cũng nên nhuộm tóc.

- Chỉ trong một đêm tóc tôi đã bạc, cái đêm họ treo cổ chồng tôi vì tội phản bội tổ quốc. Việc đó đã ba năm rồi.

Bà ta đưa cái túi cho Lucas:

- Cậu tiến tới nhé.

Đến trước cửa nhà, Lucas hỏi:

- Cháu vào được không?

Không ai vào nhà tôi bao giờ.

- Tại sao vậy?

- Trong thành phố này tôi không quen ai.

- Bây giờ cô đã quen cháu.

Bà ta mỉm cười:

- Thôi được, Lucas, vào đi.

Trong bếp, Lucas nói:

- Cháu không biết tên cô.

- Tôi tên Clara. Cậu hãy mang cái túi vào trong buồng và trút nó bên cạnh bếp lò. Tôi đi pha trà đây.

Lucas trút than vào một cái thùng gỗ. Anh đi ra cửa sổ, trông thấy một mảnh vườn nhỏ bỏ hoang và xa hơn là một con đường sắt bị cỏ dại chen lấn.

Clara đi vào buồng:

- Tôi quên chưa mua đường.

Cô đặt một cái khay lên bàn và đến gần Lucas:

- Ở đây thật yên tĩnh. Tàu hỏa không qua đây nữa rồi.

Lucas nói:

- Ngôi nhà xinh quá.

- Nhà này là nhà trưng dụng, trước kia là của những người đã ra nước ngoài.

- Đồ đạc cũng thế sao?

- Phải, đồ đạc trong phòng này cũng thế. Còn trong phòng kia, cái giường, bàn ghế, tủ sách là của tôi.

Lucas hỏi:

- Cháu có thể xem buồng của cô được không?

- Có lẽ để lần khác. Lại đây uống trà đi đã.

Lucas uống trà rồi bảo:

- Cháu phải đi đây, cháu có việc. Nhưng cháu sẽ trở lại.

- Không, đừng trở lại. Tôi đi ngủ rất sớm để tiết kiệm than.

Khi Lucas về đến nhà, Yasmine và Mathias đang ở trong bếp. Yasmine nói:

- Thằng nhỏ không chịu đi ngủ khi thiếu anh. Em đã cho gia súc ăn và đã vắt sữa dê.

Lucas kể cho Mathias nghe một câu chuyện, rồi anh đến nhà Cha xứ. Cuối cùng anh trở lại ngôi nhà nhỏ phố Ga. Ở đây không còn ánh đèn.

o

Lucas đợi ngoài phố. Clara ra khỏi thư viện. Cô không mang túi, cô bảo Lucas:

- Cậu không định đợi tôi ở đây thường xuyên chứ?

- Tại sao vậy? Điều đó làm cô phiền à?

- Phải, thật là nực cười và vô ích.

- Cháu muốn tiền cô.

- Tôi không mang túi. Và lại tôi không về thẳng nhà. Tôi còn phải mua sắm vài thứ.

Lucas hỏi:

- Cháu có thể đến nhà cô buổi tối muộn một chút, được không?

- Không!

- Tại sao? Hôm nay là thứ Sáu. Ngày mai cô không làm, cô không bắt buộc phải ngủ sớm.

- Thôi đủ rồi! Cậu đừng quan tâm đến tôi, đến giờ giấc rồi đi ngủ. Cậu hãy thôi đừng chờ đợi tôi và đi theo tôi như một con chó.

- Từ giờ đến thứ hai, cháu sẽ không gặp cô ư?

Cô thở dài và lắc đầu:

- Thứ hai cũng không, một ngày khác cũng không. Lucas, tôi xin cậu, cậu đừng quấy rối tôi nữa. Cuối cùng thì cậu cần gì ở tôi?

Lucas nói:

- Cháu thích được gặp cô, ngay cả khi cô mặc bộ quần áo cũ và khi tóc cô đã điểm bạc.

- Thằng bé hỗn láo!

Clara quay gót và đi về hướng quảng trường Principale. Lucas đi theo cô. Clara vào một cửa hàng bán quần áo may sẵn, rồi vào một cửa hàng giày dép. Lucas đợi rất lâu. Sau đó cô vào một cửa hàng tạp hoá. Hai cánh tay cô đầy hàng khi cô trở về phố Ga. Lucas đuổi kịp:

- Cô để cháu giúp.

- Cậu đừng cố tình! Hãy đi đi! Đừng để tôi phải gặp lại cậu!

- Được thôi, Clara. Cô sẽ không gặp lại cháu nữa.

Lucas về nhà, Yasmine bảo anh:

- Mathias đi ngủ rồi.
- Ngủ rồi à? Sao vậy?
- Em nghĩ rằng nó dối.

Lucas vào buồng của bà:

- Mathias, cháu đã ngủ rồi à?

Đứa bé không trả lời. Lucas ra khỏi buồng, Yasmine hỏi:

- Tối nay anh về muộn à?
- Thứ Sáu mà.

- Vườn và gia súc mang lại cho chúng ta khá đầy đủ. Lucas, anh nên thôi chơi nhạc tại các quán rượu. Vài đồng bạc anh kiếm được ở đó không bỏ công thức đêm thức hôm.

Lucas không trả lời. Anh làm công việc buổi tối của anh, rồi đến nhà Cha xứ.

Cha xứ nói:

- Đã lâu lắm rồi chúng ta chưa chơi cờ.

Lucas nói:

- Lúc này con rất bận.

Anh đi ra thành phố, vào một quán rượu, chơi kèn và uống rượu. Anh rượu trong tất cả các quán của thành phố, rồi trở về nhà Clara.

Ở cửa sổ nhà bếp. ánh sáng lùa qua các bức rèm khép kín. Lucas đi vòng quanh khối nhà, trở lại bằng con đường sắt, anh vào vườn nhà Clara. Ở đây các bức rèm mỏng hơn, Lucas nhận ra hai cái bóng trong căn phòng anh vào hôm qua. Một người đàn ông đi qua đi lại trong phòng. Clara đứng tựa vào bếp lò. Người đàn ông tới gần cô, đi ra xa, lại tới gần. Hấn nói. Lucas nghe thấy giọng nói nhưng không hiểu hấn nói gì.

Hai cái bóng hoà nhập vào nhau, rất lâu, chúng tách ra. Ánh đèn sáng lên trong buồng ngủ. Không còn ai trong phòng khách.

Khi Lucas đi ngang qua cửa sổ bên kia, ánh đèn tắt. Lucas quay về phía trước nhà, Ẩn mình trong bóng tối, anh đợi.

Sáng sớm, một người đàn ông ra khỏi nhà Clara, rồi rảo bước đi xa. Lucas đi theo. Người đàn ông vào một trong những ngôi nhà ở quảng trường Principale.

Về đến nhà, Lucas vào bếp để uống nước. Yasmine ra khỏi buồng và hỏi:

- Em đã đợi anh suốt đêm. Bây giờ là sáu giờ sang. Anh đã ở đâu vậy?

- Ngoài phố.

- Anh Lucas, có việc gì không ổn à?

Cô chìa tay ra để vuốt ve mặt anh. Lucas gạt tay cô ra khỏi bếp và tự giam mình trong buồng.

Tối thứ Bảy, Lucas đi từ quán rượu này sang quán rượu khác. Mọi người say rượu và phóng khoáng.

Chợt, qua làn khói, Lucas nhìn thấy “nàng”. Cô đang ngồi một mình, gần lối vào, cô uống vang đỏ. Lucas ngồi vào bàn cô:

- Clara! Cô làm gì ở đây?

- Tôi không ngủ được. Tôi muốn gặp gỡ mọi người.

- Những người kia ư?

- Bất kỳ ai. Tôi không thể ở nhà một mình, luôn luôn một mình.

- Tối qua, cô đâu có một mình.

Clara không trả lời. Cô tự rót rượu cho mình, cô uống. Lucas giằng lấy cốc rượu từ tay cô:

- Thôi đủ rồi!

Cô cười:

- Không. Không bao giờ đủ cả. Tôi muốn uống và uống nữa.

- Không uống ở đây! Với những người kia!

Lucas bóp cổ tay Clara. Cô nhìn anh, rồi thì thầm:

- Tôi đã tìm cậu.

Lucas nói:

- Cô đã không muốn gặp cháu kia mà.

Cô không trả lời, quay đầu đi.

Khách hàng yêu cầu chơi nhạc.

Lucas ném tiền lên bàn:

- Ta đi thôi!

Anh nắm lấy cánh tay Clara, và dẫn cô ra cửa. Có những lời nhận xét và tiếng cười thô bỉ phía sau họ.

Bên ngoài trời mưa. Clara loạng choạng, cô trượt trên đôi giày cao gót. Lucas hầu như phải mang cô.

Về đến buồng, cô ngã xuống giường, cô run lên. Lucas tháo giày cho cô, đắp chăn cho cô. Anh sang phòng bên, anh nhóm lửa trong lò, sưởi ấm cả hai phòng. Anh pha trà trong bếp, và mang ra hai chén. Clara nói:

- Có rượu mạnh trong tủ nhà bếp.

Lucas mang rượu ra, rót vào chén. Clara nói:

- Cậu quá trẻ, không nên uống rượu.

- Cháu hai mươi tuổi rồi. Cháu đã học uống rượu từ khi mười hai tuổi.

Clara nhắm mắt lại:

- Tôi có thể gần như là mẹ cậu.

Lát sau cô lại nói:

- Cậu hãy ở lại đây, đừng để tôi một mình.

Lucas ngồi vào ghế ở bàn giấy, anh nhìn căn buồng. Ngoài chiếc giường, chỉ có cái bàn giấy to và một giá sách nhỏ. Anh nhìn sách,

toàn những thứ vô bổ.

Clara ngủ, một cánh tay cô thõng ngoài giường. Lucas nắm lấy cánh tay đó. Anh hôn lên mu bàn tay, rồi lòng bàn tay. Anh liếm bàn tay, ngược lên tận khuỷu. Clara không động đậy.

Bây giờ trong buồng đã ấm áp. Lucas vút chiếc chăn lông. Thân thể Clara hiện ra trước mặt anh, chỗ trắng chỗ đen.

Trong khi Lucas ở trong bếp, Clara đã cởi bỏ váy áo. Bây giờ Lucas tháo cho cô đôi tất đen, bang treo tất màu đen, áo nịt vú màu đen. Anh đắp chăn lên người cô. Rồi anh đốt quần áo lót ở trong bếp lò ở buồng bên. Anh lấy một chiếc ghế bành ở đó, và ngồi cạnh giường. Anh thấy một quyển sách dưới đất. Anh nhìn xem, đó là một cuốn sách cũ nát, trang đầu mang dấu của thư viện. Lucas đọc, thời gian qua đi.

Clara bắt đầu rên rỉ. Mắt cô nhắm, mặt cô đầy mồ hôi, đầu cô quay từ phải sang trái trên mặt gối, cô thì thầm nói những lời khó hiểu.

Lucas vào bếp, nhúng ướt một mảnh vải và đặt lên trán Clara. Những lời khó hiểu trở thành những tiếng gào thét.

Lucas lay cô để cô tỉnh lại. Cô mở mắt ra.

- Thuốc an thần trong ngăn kéo bàn giấy. Cái hộp màu trắng ấy.

Lucas tìm thấy thuốc an thần, Clara uống hai viên với chỗ nước chè nguội còn lại. Cô nói:

- Không sao đâu. Vẫn là ác mộng cũ thôi.

Cô nhắm mắt lại. Khi cô thở đều đều, Lucas bỏ đi. Anh mang theo hai cuốn sách.

Anh bước đi chậm chậm dưới mưa qua những phố phường vắng vẻ, đến tận ngôi nhà của bà ở đầu kia thành phố.

Chiều chủ nhật, Lucas quay lại nhà Clara. Anh gõ cửa nhà bếp. Clara hỏi:

- Ai đó?

- Cháu Lucas đây,

Clara mở cửa, Mặt cô xanh xao, cô mặc một chiếc áo choàng cũ màu đỏ.

- Cậu cần gì?

- Cháu đi ngang qua. Cháu muốn biết cô có khỏe không?

- Tôi cảm thấy rất khá.

Tay cô đặt lên cánh cửa hơi run. Lucas nói:

- Cô thứ lỗi cho. Cháu đã sợ.

- Sợ gì? Cậu không có lý do gì để sợ cho tôi.

Lucas nói rất khẽ:

- Clara, xin cô hãy để cháu vào.

Clara lắc đầu:

- Cậu chỉ được cái tài năn nỉ. Vào đi, rồi hãy uống một chút cà phê.

Hai người ngồi trong bếp và uống cà phê.

Clara hỏi:

- Tối qua có việc gì xảy ra vậy?

- Cô không nhớ gì sao?

- Không. Từ khi chồng tôi chết, tôi phải điều trị. Thuốc men tôi phải dùng, đôi khi gây tác hại cho trí nhớ của tôi.

Lucas nói:

- Cháu đã đưa cô từ quán rượu về nhà. Nếu cô dung thuốc thì cô phải kiêng rượu chứ.

Clara giấu mặt trong hai bàn tay:

- Cậu không thể tưởng tượng điều gì tôi đã trải qua đâu.

Lucas nói:

- Cháu biết thế nào là nỗi đau của sự chia ly.

- Cái chết của mẹ cậu.

- Cả cái khác nữa. Sự ra đi của một người anh, hai anh em cháu tuy hai nhưng chỉ là một.

Clara ngẩng đầu lên, cô nhìn Lucas:

- Chúng tôi cũng vậy, Thomas và tôi chỉ là một, họ đã sát hại anh ấy. Họ cũng đã giết anh cậu à?

- Không. Anh ấy đã ra đi. Anh ấy đã vượt biên giới.

- Tại sao cậu không ra đi với anh ấy?

- Phải có một người trong chúng cháu ở lại đâu để chăm sóc gia súc, vườn tược, ngôi nhà của bà. Chúng cháu cũng phải học cách sống một mình mà không có người kia.

Clara đặt tay cô lên tay Lucas:

- Tên anh ấy là gì?

- Claus.

- Anh ấy sẽ về. Thomas thì không về nữa.

Lucas đứng lên:

- Cô có muốn cháu nhóm lửa trong buồng không? Tay cô lạnh lắm.

Clara nói:

- Cậu tử tế quá. Tôi đi làm bánh xèo đây. Hôm nay tôi chưa ăn gì.

Lucas lau chùi bếp lò. Không còn dấu vết gì của quần áo lót màu đen. Anh nhóm lửa rồi trở lại nhà bếp.

- Hết than rồi.

Clara nói:

- Để tôi đi lấy trong hầm nhà.

Cô lấy một cái xô bằng sắt tây, Lucas nói:

- Để cháu đi.

- Không! Không có đèn ở đó. Tôi quen rồi.

Lucas ngồi vào ghế bành ở phòng khách, anh rút từ túi ra quyển sách anh đang lấy ở trong buồng Clara. Anh đọc.

Clara mang bánh xèo ra. Lucas hỏi:

- Người tình của cô là ai?

- Cậu đã rình mò tôi à?

Lucas nói:

- Chính vì hấn mà cô đã mua quần áo lót màu đen, chính vì hấn mà cô đã đi giày cao gót. Đáng lẽ ra cô còn phải nhuộm tóc nữa.

Clara nói:

- Tất cả những cái đó không liên quan gì đến cậu. Cậu đọc gì vậy?

Lucas chìa cuốn sách ra:

- Cháu vừa mượn cô hôm qua. Cháu rất thích cuốn sách đó.

- Cậu không có quyền mang nó về nhà. Tôi phải mang nó trả cho thư viện.

Lucas bảo:

- Cô đừng giận, cô Clara. Cháu xin lỗi cô.

Clara quay đi:

- Quần áo lót của tôi? Cậu cũng mượn à?

- Không, cháu đã đốt chúng.

- Cậu đã đốt ư? Ai cho cậu cái quyền đó?

Lucas đứng lên:

- Cháu nghĩ là cháu nên đi.

- Phải, cậu hãy đi đi. Có người đợi cậu.

- Ai đợi cháu?

- Một người đàn bà và một đứa trẻ, có người bảo tôi thế.

- Yasmine không phải vợ cháu.
- Cô ấy ở nhà cậu đã bốn năm nay cùng với con cô ấy.
- Đứa trẻ không phải con cháu, nhưng bây giờ nó là của cháu.

o

Thứ Hai, Lucas đợi trước cửa thư viện. Đêm xuống và Clara không đến. Lucas vào ngôi nhà màu xám, đi theo cái hành lang dài, gõ vào cửa kính. Không ai trả lời, cửa khóa.

Lucas chạy đến tận nhà Clara. Anh vào thẳng nhà bếp, rồi vào phòng khách. Cửa buồng ngủ hé mở. Lucas gọi:

- Cô Clara.
- Lucas, lại đây.

Lucas vào buồng. Clara nằm trên giường. Lucas ngồi trên mép giường, cầm lấy tay Clara, bàn tay cô nóng bừng. Anh sờ trán cô:

- Cháu đi tìm thầy thuốc.
- Không cần đâu. Chỉ là cảm lạnh thôi. Tôi chỉ đau đầu và đau họng, có thể thôi.
- Cô có thuốc giảm đau hay giảm sốt không?
- Không, tôi chẳng có gì. Mai hẵng hay. Cậu hãy nhóm lửa và pha một chút nước chè.

Vừa uống nước chè, cô bảo:

- Lucas, cảm ơn cậu đã đến.
- Cô cũng biết là cháu sẽ đến mà.
- Tôi đã hi vọng điều đó. Thật kinh khủng lúc ốm đau mà chỉ có một mình.

Lucas nói:

- Clara, cô sẽ không bao giờ cô đơn nữa.

Clara áp chặt bàn tay Lucas vào má cô:

- Tôi đã gay gắt với cậu.
- Cô đã đối xử với cháu như với chó. Điều đó không quan trọng.

Anh vuốt tóc Clara, ướt đầm mồ hôi:

- Cô hãy cố ngủ đi. Cháu đi tìm thuốc, rồi cháu về.
- Hiệu thuốc chắc chắn đã đóng cửa.
- Cháu sẽ làm cho nó phải mở cửa.

Lucas chạy đến tận quảng trường Principale, anh bấm chuông hiệu thuốc duy nhất của thành phố. Anh bấm chuông nhiều lần. Một cửa sổ nhỏ mở ra trong cánh cửa bằng gỗ, người dược sĩ hỏi:

- Anh muốn gì?
- Thuốc giảm sốt và giảm đau. Rất khẩn cấp.
- Anh có đơn thuốc không?
- Tôi không có thời gian gặp bác sĩ.
- Tôi không lấy làm lạ. Có điều phiền là nếu không có đơn thì đắt đấy.
- Không hề gì.

Lucas rút trong túi ra một tờ giấy bạc, người dược sĩ mang ra một ống thuốc viên.

Lucas chạy về nhà bà. Yasmine và đứa bé đang ở trong bếp. Yasmine nói:

- Em đã chăm sóc gia súc.
- Cảm ơn Yasmine. Em có thể mang cơm cho Cha xứ tối nay không? Anh đang vội.

Yasmine nói:

- Em không biết Cha xứ. Em không muốn gặp ông ấy.
- Em chỉ việc đặt cái giỏ trên bàn trong bếp.

Yasmine lặng im, cô nhìn Lucas. Lucas quay sang Mathias:

- Tối nay, Yasmines sẽ kể chuyện cho cháu nghe.
- Yasmine không biết kể chuyện.
- Vậy thì cháu hãy kể chuyện. Rồi cháu hãy vẽ cho chú một bức vẽ đẹp.
- Vâng, một bức vẽ đẹp.

Lucas quay lại nhà Clara. Anh hòa hai viên thuốc trong cốc nước và mang đến cho Clara.

- Cô uống đi.

Clara nghe theo. Chẳng mấy chốc, cô đã ngủ.

Lucas xuống hầm nhà với chiếc đèn của anh. Trong một góc có một đồng than, và những cái bao xếp chung quanh tường. Một vài cái đã mở, vài cái khác được buộc bằng dây. Lucas nhìn vào bên trong một cái bao, nó chứa đầy khoai tây. Anh tháo dây một cái khác, trong đựng các viên than. Anh dốc nó xuống đất, bốn năm viên than và khoảng hai chục cuốn sách rơi ra. Lucas chọn một cuốn rồi bỏ các cuốn khác vào trong bao. Anh đi lên tay cầm cuốn sách và xô than.

Ngồi bên cạnh giường Clara, anh đọc.

Sáng ra, Clara hỏi:

- Cậu đã ở lại đây suốt đêm ư?

Anh pha trà, đưa thuốc viên cho Clara, nhóm lại lò. Clara cặp nhiệt độ, cô vẫn còn sốt.

Lucas nói:

- Cô hãy nằm trên giường. Đến trưa cháu sẽ về. Cô thèm ăn gì?
- Tôi không đói. Tôi có thể nhờ cậu ghé vào văn phòng xã để báo ốm giúp tôi không?
- Cháu sẽ báo, cô đừng lo.

Lucas ghé vào văn phòng xã, rồi anh về nhà giết thịt một con gà mái, nấu với rau. Đến trưa anh mang súp đến cho Clara. Cô uống một chút nước súp.

Lucas bảo cô:

- Tối qua cháu xuống hầm nhà để lấy than. Cháu đã trông thấy sách. Cô chuyển sách bằng những bao của cô phải không?

- Phải. Tôi không thể nào chịu cho họ phá hoại sách.

- Cô có cho phép cháu đọc không?

- Cậu hãy đọc tùy thích. Nhưng phải thận trọng. Tôi có nguy cơ ngồi tù đấy.

- Cháu biết.

Vào khoảng cuối buổi chiều, Lucas về nhà. Ngoài vườn vào mùa này trong năm chẳng có gì phải làm. Lucas chăm sóc gia súc, rồi nghe đĩa trong buồng. Đứa trẻ gõ cửa, anh cho nó vào. Nó ngồi trên chiếc giường lớn, nó hỏi:

- Tại sao mẹ Yasmine khóc?

- Mẹ cháu khóc à?

- Vâng, gần như khóc suốt. Tại sao?

- Mẹ cháu không nói tại sao à?

- Cháu sợ không dám hỏi.

Lucas quay người lại để thay đĩa hát.

- Mẹ cháu khóc chắc là vì ông ngoại cháu đang ngồi tù.

- Tù là gì?

- Là một ngôi nhà lớn có song sắt ở cửa sổ. Họ nhốt người trong đó.

- Tại sao vậy?

- Vì mọi lý do. Người ta cho rằng chúng nguy hiểm. Cha chú cũng bị giam.

Đứa bé ngược đôi mắt to nhìn Lucas:

- Cả chú, người ta cũng có thể giam chú sao?

- Phải, cả chú nữa.

Đứa bé hít hít, cái cằm bé nhỏ của nó rung rung:

- Còn cháu?

Lucas bế nó vào lòng, anh hôn nó:

- Không, cháu thì không. Họ không nhốt trẻ con.

- Nhưng khi cháu lớn lên thì sao?

Lucas nói:

- Từ nay đến đó, mọi việc sẽ thay đổi và chẳng có ai bị nhốt nữa.

Đứa bé im lặng một lát, rồi hỏi:

- Những người bị nhốt, họ có bao giờ được ra không?

Lucas nói:

- Một ngày nào đó, họ sẽ ra.

- Cả bố của mẹ Yasmine nữa?

- Phải, nhất định rồi.

- Rồi mẹ không khóc nữa chứ?

- Không, mẹ cháu sẽ không khóc nữa.

- Cha chú cũng ra chứ?

- Ông ấy ra rồi.

- Bây giờ ông ấy đâu?

- Ông ấy chết rồi, do tai nạn.

- Nếu ông ấy không ra thì đã không bị tai nạn.

Lucas nói:

- Bây giờ chú phải đi. Cháu hãy vào bếp và đừng nói với mẹ Yasmine về ông ngoại nhé. Cháu sẽ làm cho mẹ khóc nhiều hơn. Cháu phải ngoan và nghe lời mẹ cháu.

Đứng ở cửa bếp, Yasmine hỏi:

- Lucas, anh đi đấy ư?

Lucas đứng yên gần cổng vườn. Anh không trả lời.

Yasmine nói:

- Em chỉ muốn biết em có phải đến nhà Cha xứ không.

Lucas trả lời mà không quay đầu lại:

- Yasmine, tùy em thôi. Còn anh, anh không có thời gian.

Lucas ở lại qua đêm với Clara đến tận thứ Sáu.

Sáng thứ Sáu, Clara nói:

- Tôi đã khá hơn. Thứ hai tôi lại đi làm. Cậu không phải ngủ ở đây nữa đâu. Cậu đã dành quá nhiều thời gian cho tôi.

- Clara, cô nói gì vậy?

- Đêm nay, tôi muốn ở một mình.

- "Chú" về! Có phải không cô?

Clara cúi đầu không trả lời. Lucas nói:

- Cô không thể làm thế được.

Clara nhìn vào mắt Lucas:

- Cậu đã chê trách cách xử sự như bà già của tôi. Cậu đã có lý. Tôi hãy còn trẻ mà.

Lucas hỏi:

- Ai vậy? Tại sao ông ấy chỉ đến vào thứ Sáu? Tại sao ông ấy không cưới cô?

- Ông ấy đã có vợ rồi.

Clara khóc. Lucas hỏi:

- Tại sao cô lại khóc? Cháu khóc thì đúng hơn mới phải.

o

Tối đến, Lucas trở lại quán rượu. Quán đóng cửa, cậu đi lang thang ngoài phố. Tuyết rơi. Lucas dừng lại trước nhà Peter. Cửa sổ tối om. Lucas kéo chuông, không ai trả lời. Lucas lại kéo chuông. Một cửa sổ mở ra, Peter hỏi:

- Gì vậy?

- Cháu Lucas đây.

- Đợi một chút, Lucas.

Cửa sổ đóng lại, rồi cửa mở. Peter nói:

- Vào đi, linh hồn lang thang.

Peter mặc áo dài trong nhà. Lucas nói:

- Cháu đã làm chú thức giấc, hãy thứ lỗi cho cháu.

- Không sao đâu. Cháu ngồi xuống đi.

Lucas ngồi vào một cái ghế bành bằng da:

- Trời lạnh thế này cháu không muốn về nhà. Xa quá và rồi cháu lại uống rượu nữa. Cháu có thể ngủ lại nhà chú được không?

- Tất nhiên là được rồi, Lucas. Cháu nằm giường chú. Chú sẽ ở đi vắng.

- Cháu thích đi vắng hơn. Như vậy cháu có thể đi mà không làm phiền chú, lúc cháu dậy.

- Lucas, tùy cháu đấy. Cháu đi nằm đi, chú đi lấy cái chăn.

Lucas cởi áo khoác và đôi ủng, cậu nằm xuống đi vắng, Peter trở lại với một cái chăn dày. Anh đắp chăn cho Lucas, đặt gối dưới đầu, và ngồi cạnh cậu trên đi vắng:

- Lucas, có chuyện gì không ổn à? Có phải tại Yasmine không?

Lucas lắc đầu:

- Ở nhà mọi việc đều ổn. Chỉ là cháu muốn đến thăm chú.

- Lucas, chú không tin.

Lucas cầm lấy tay Peter và đặt lên bụng cậu. Peter rút tay về, và đứng lên:

- Không, Lucas. Cậu đừng có chen vào thế giới của tôi.

Peter đi về buồng, anh đóng cửa lại.

Lucas chờ. Vài giờ sau cậu dậy, nhẹ nhàng mở cửa, lại gần giường Peter. Peter ngủ. Lucas ra khỏi buồng, đóng cửa lại, đi ủng vào, cầm áo khoác, kiểm tra lại "vũ khí" trong túi và ra khỏi nhà không một tiếng động. Cậu đi đến phố Ga và đợi trước cửa nhà Clara.

Một người đàn ông ra khỏi nhà, Lucas đi theo rồi vượt hẳn trên vỉa hè bên kia. Để đi về nhà, người đàn ông phải đi ngang một công viên nhỏ. Chính tại đây Lucas nấp sau các bụi cây. Cậu quần cái khăn màu đỏ do Yasmine đan chung quanh đầu, rồi khi người đàn ông đi đến, cậu đứng thẳng người trước mặt hắn. Cậu nhận ra hắn. Đó là một trong những thầy thuốc của bệnh viện đã khám cho Mathias.

Người thầy thuốc nói:

- Anh là ai? Anh muốn gì?

Lucas túm lấy cổ áo khoác của người đàn ông, rút con dao cạo khỏi túi:

- Lần sau mà ông còn trở lại nhà cô ấy, tôi sẽ cắt cổ ông.

- Anh hoàn toàn điên rồi! Tôi vừa từ bệnh viện về, tôi trực đêm ở đó mà.

- Nói vô ích, tôi không đùa đâu. Tôi dám làm mọi chuyện đấy. Hôm nay chỉ là cảnh cáo thôi.

Từ túi áo ngoài, Lucas rút ra một chiếc tát nhồi đầy sỏi, cậu giáng một cú xuống đầu người kia làm hắn ngã bất động trên mặt đất.

Lucas quay lại nhà Peter, nằm xuống đi vắng và ngủ. Bảy giờ Peter đánh thức cậu dậy uống cà phê:

- Tôi đã đến để gặp cậu. Tôi tưởng rằng cậu đã về nhà.

Lucas nói:

- Suốt đêm cháu đã không rời khỏi đây. Chú Peter, quan trọng đấy.

Peter nhìn cậu rất lâu.

- Lucas, thôi được.

Lucas về nhà. Yasmine bảo cậu:

- Có một viên cảnh sát đến. Anh phải ra sở cảnh sát. Có việc gì xảy ra vậy, Lucas?

Mathias nói:

- Họ sẽ bắt giam Lucas. Không bao giờ Lucas về nữa.

Đứa bé cười gằn. Yasmine túm lấy cánh tay nó và cho nó một cái tát:

- Mày có im đi không?

Lucas giằng đứa bé trong tay Yasmine và ôm nó trong cánh tay. Anh lau nước mắt chảy trên mặt đứa bé:

- Mathias, đừng sợ. Người ta không bắt chú đâu.

Đứa bé nhìn vào mắt Lucas. Nó không khóc nữa và nói:

- Thật đáng tiếc.

o

Lucas đến đồn cảnh sát. Người ta chỉ cho anh phòng làm việc của viên cảnh. Lucas gõ cửa và vào. Clara và người thầy thuốc đang ngồi trước mặt viên cảnh. Ông này nói:

- Lucas, chào cậu. Ngồi xuống đi.

- Lucas ngồi xuống cái ghế bên cạnh người đàn ông mà trước đó vài giờ cậu đã tát cho một cú.

Viên cầm hỏi:

- Bác sĩ có nhận ra kẻ đã tấn công ông không?
- Tôi xin nhắc lại là tôi không bị tấn công. Tôi chỉ bị trượt ngã trên văng băng.
- Thế rồi ông ngã ngựa. Nhân viên của chúng tôi đã thấy ông nằm ngựa. Vậy mà lạ thay lại có một đám máu tụ trên trán ông.
- Có lẽ tôi đã ngã xấp về phía trước, rồi tôi đã lật người khi tôi tỉnh lại.
- Đúng thế. Ông cũng khẳng định đã trực đêm ở bệnh viện. Tin tức cho biết ông rời bệnh viện lúc chín giờ tối, và ông đã qua đêm ở nhà bà đây.

Viên cầm quay về phía Lucas:

- Các bà hàng xóm của bà đây đã trông thấy cậu vào nhà bà nhiều lần.
- Từ ít lâu nay, tôi giúp bà mua sắm, chợ búa, nhất là tuần vừa qua bà ấy bị ốm.
- Chúng tôi biết đêm qua cậu không về nhà. Vậy cậu ở đâu?
- Đêm qua tôi quá mệt. Sau khi các quán rượu đóng cửa tôi đã đến nhà một người bạn và ngủ đêm ở đó. Tôi đã ra về lúc bảy giờ rưỡi.
- Người bạn đó là ai vậy? Phải chăng một bạn rượu?
- Không. Đó là ông bí thư Đảng.
- Cậu khẳng định đã ngủ đêm tại nhà ông bí thư Đảng?
- Vâng. Ông ấy đã pha cà phê cho tôi lúc bảy giờ sáng.

Viên cầm ra khỏi phòng.

Ông thầy thuốc quay về phía Lucas, ông nhìn anh rất lâu. Lucas nhìn lại ông. Ông nhìn Clara, Clara nhìn ra cửa sổ. Ông thầy thuốc nhìn trước mặt và nói:

- Tôi đã không kiện cậu, mặc dù tôi hoàn toàn nhận ra cậu. Một đội tuần tra biên phòng đã tìm thấy tôi và đưa tôi về đây như một gã say rượu. Thật là phiền cho tôi. Tôi xin cậu hãy giữ kín việc này. Tôi là một bác sĩ tâm thần cỡ quốc tế. Tôi có con cái.

Lucas nói:

- Giải pháp duy nhất là rời khỏi thành phố. Đây là một thành phố nhỏ, sớm muộn mọi người sẽ biết, cả vợ ông nữa cũng sẽ biết.

- Cậu dọa tôi đấy à?

- Phải

- Tôi bị đày vào cái hang cùng này. Tôi không phải là người quyết định cho mình đi đâu thì đi.

- Đi đâu không quan trọng. Chỉ cần ông xin chuyển.

Viên cảm vào cùng Peter. Peter nhìn Lucas, rồi Clara, rồi ông bác sĩ. Viên cảm nói với Lucas:

- Tình trạng ngoại phạm của cậu được xác nhận. Rồi quay lại ông bác sĩ:

- Tôi nghĩ chúng ta sẽ dừng ở đây. Từ bệnh viện trở về, ông đã trượt ngã. Ta xếp vụ này lại.

Bác sĩ nhìn Peter:

- Thứ Hai tôi có thể đến gặp ông ở văn phòng được không? Tôi muốn rời khỏi thành phố này.

- Xin mời ông, ông có thể tin ở tôi.

Ông bác sĩ đứng dậy, chìa tay cho Clara:

- Tôi rất tiếc.

Clara quay đầu đi, ông bác sĩ ra khỏi phòng:

- Cảm ơn các ông.

Lucas nói với Clara:

- Cháu đưa cô về nhé!

Clara đi qua trước mặt anh mà không trả lời.

Lucas và Peter cùng ra khỏi đồn cảnh sát. Peter nhìn Clara đi xa:

- Hóa ra là do cô ấy.

Lucas nói:

- Chú hãy làm sao để chuyển ông ấy đi. Nếu ông ấy ở lại thành phố, ông ấy sẽ chết.

- Chú biết cháu. Cháu khá điên rồ để làm việc đó. Cháu đừng lo, hấn sẽ đi. Nhưng nếu cô ấy yêu hấn, cháu có biết cháu gây cho cô ấy điều gì không?

- Cô ấy không yêu hấn.

Khi Lucas về đến nhà thì đã gần mười hai giờ. Đứa bé hỏi:

- Người ta không bắt nhốt chú à?

Yasmine nói:

- Em hi vọng rằng không có gì nghiêm trọng đấy chứ?

- Không. Mọi việc đều ổn. Anh phải làm nhân chứng cho một vụ ẩu đả.

- Anh phải đến thăm Cha xứ đi. Ông ấy không ăn được nữa. Em thấy các thứ em mang đến cho ông ấy hôm qua và hôm kia vẫn còn nguyên.

Lucas lấy một chai sữa dê và đi đến nhà Cha xứ.

Trên bàn nhà bếp, vài đĩa thức ăn đã đông đặc. Bếp lò lạnh tanh. Lucas đi ngang một căn phòng trống và vào thẳng buồng ngủ không gõ cửa. Cha xứ đang nằm trên giường.

Lucas hỏi:

- Cha ốm hay sao?

- Không, ta chỉ lạnh thôi.

- Con đã mang đến cho Cha khá nhiều củi. Tại sao cha không sưởi?

- Phải tiết kiệm củi và mọi thứ con ạ.
- Cha chỉ đơn giản lười nhóm lửa.
- Cha già rồi, Cha không còn sức.
- Cha không có sức vì Cha có ăn gì đâu.
- Cha không thèm ăn. Từ khi không phải là con mang thức ăn đến. Cha không thèm ăn nữa.

Lucas đưa cho cha chiếc áo:

- Cha mặc áo vào và xuống bếp với con.

Anh giúp Cha mặc áo, giúp Cha đi đến nhà bếp, giúp Cha ngồi xuống ghế dài và rót cho cha một tách sữa. Cha uống xong, Lucas bảo:

- Cha không thể tiếp tục sống một mình thế này. Cha quá già rồi.

Cha xừ đặt tách xuống và nhìn Lucas:

- Lucas, ta sắp đi. Các bề trên đã triệu hồi ta. Ta sẽ nghỉ trong một tu viện. Trong thành phố sẽ không có Cha xừ. Cha xừ thành phố bên sẽ đến làm lễ mỗi tuần một lần.

- Đó là một quyết định đúng đắn. Con rất mừng cho Cha.

- Cha rất nhớ thành phố này. Cha ở đây bốn mươi lăm năm rồi.

Yên lặng một lát, Cha xừ lại nói:

- Con đã chăm sóc ta bao năm qua như con đẻ của ta. Ta muốn cảm ơn con. Nhưng làm sao có thể trả ơn biết bao tình yêu và lòng nhân từ?

Lucas nói:

- Cha đừng cảm ơn con. Ở con không có tình yêu nào và không có lòng nhân từ nào cả.

- Lucas, đó là con nghĩ vậy. Ta tin chắc vào điều ngược lại. Con đã bị một vết thương đến nay chưa lành. Ta có cảm tưởng là đã bỏ con vào giai đoạn đặc biệt khó khăn của đời con, nhưng Cha sẽ luôn

luôn nghĩ đến con, và Cha sẽ không ngừng cầu nguyện cho sự cứu rỗi linh hồn con. Con đã dẫn thân vào con đường xấu, đôi khi ta tự hỏi con sẽ đi đến đâu. Bản chất đắm say và day dứt có thể lôi cuốn con rất xa, vào những việc tồi tệ nhất. Nhưng ta vẫn hi vọng. Lòng khoan dung của Chúa thật vô bờ.

Cha xức đứng dậy và ôm mặt Lucas trong tay ông:

- "Và con hãy nhớ tới đáng Tội hóa những ngày con còn ở tuổi thiếu niên, trước khi những ngày tồi tệ kéo đến và cả những năm tháng mà con bảo rằng con không thích chúng..."

Lucas cúi đầu, trán cậu chạm vào ngực ông già:

- "Mặt trời và ánh sáng, trăng và sao hãy mờ đi; và mây kia hãy trở lại...". Đó là Kinh Thánh.

Một tiếng nấc làm cho thân thể gầy còm của ông già rung lên:

- Phải, con đã nhận ra, con hãy còn nhớ ra nó. Hồi còn nhỏ, con thuộc lòng từng trang Kinh Thánh. Bây giờ con có thời gian để đọc không?

- Con có nhiều việc lắm. Rồi con còn những sách khác phải đọc.

- Cha hiểu. Cha hiểu rằng những bài thuyết giáo của Cha làm con phát chán. Bây giờ con hãy đi và đừng quay lại nữa. Ngày mai Cha sẽ đi bằng chuyến tàu đầu tiên.

- Con chúc Cha bình yên, mạnh khỏe.

Anh về nhà và nói với Yasmine:

- Ngày mai Cha xức đi rồi. Không phải mang cho Cha ăn nữa.

Đứa bé hỏi:

- Cha đi bởi vì chú không yêu Cha nữa phải không? Yasmine và cháu cũng đi nốt nếu chú không yêu mẹ con cháu nữa.

Yasmine nói:

- Mathias, im đi!

Đứa bé kêu lên:

- Chính mẹ đã nói thế. Nhưng chú yêu mẹ con cháu, phải không chú Lucas?

Lucas ôm nó trong tay:

- Tất nhiên rồi, Mathias.

Ở nhà Clara, lửa cháy trong lò sưởi ở phòng khách. Cửa buồng ngủ hé mở.

Lucas đi vào buồng. Clara đang nằm, tay cầm một cuốn sách. Cô nhìn Lucas, gập sách lại và đặt lên bàn đầu giường.

Lucas nói:

- Xin lỗi Clara.

Clara bỏ cái chăn đắp trên người. Cô trần trụi. Cô tiếp tục nhìn Lucas:

- Đây có phải là cái anh muốn không?

- Cháu không biết. Cháu thực sự không biết.

Clara tắt ngọn đèn đầu giường:

- Anh còn đợi gì nữa?

Lucas bật đèn trên bàn giấy và hướng nó về phía giường. Clara nhắm mắt lại. Lucas cúi xuống trên người Clara. Lát sau anh đứng lên, mở cửa sổ. Bên ngoài tuyết rơi. Lucas trở lại giường, Clara ôm lấy anh. Lucas run rẩy.

Clara nói:

- Bình tĩnh đi anh.

Cô vuốt tóc, vuốt mặt Lucas. Anh hỏi:

- Cô không giận chứ?

- Không. Tốt hơn hết là hấn ra đi.

- Cháu biết cô không yêu hấn. Cô đã đau khổ biết bao khi cô đến quán rượu tuần trước.

- Tôi đã quen hắn tại bệnh viện. Hắn đã chữa cho tôi khi tôi bị một cơn trầm uất trong mùa hè, đó là cơn thứ tư từ ngày Thomas chết.

- Cô có thường mơ thấy Thomas không?

- Đêm nào cũng mơ. Nhưng chỉ mơ thấy anh ấy bị hành hình, còn khi Thomas sống và hạnh phúc thì không.

- Còn cháu, ở đâu cháu cũng thấy anh cháu. Trong buồng, ngoài vườn, đi cùng với cháu ngoài phố. Anh ấy nói với cháu.

- Anh ấy nói gì?

- Anh ấy bảo rằng anh sống trong nỗi cô đơn chết người.

Lucas ngủ trong cánh tay Clara. Từ đó Lucas đêm nào cũng ngủ ở nhà Clara.

Năm đó mùa đông rất lạnh. Suốt năm tháng không có mặt trời. Một đám sương mù lạnh giá đọng lại trên thành phố hoang vắng, mặt đất đóng băng, con sông cũng đóng băng.

Trong bếp nhà bà, lửa cháy liên tục. Củi sưởi nhanh chóng cạn dần. Buổi chiều Lucas vào rừng kiếm củi rồi đem sấy bên cạnh bếp lò. Cửa nhà bếp hé mở để sưởi buồng của Yasmine và đứa trẻ. Buồng của Lucas thì không được sưởi.

Khi Yasmine khâu vá hoặc đan lát trong buồng, Lucas ngồi với đứa trẻ trên tấm thảm lớn do Yasmine làm, nó phủ nền nhà bếp, và hai chú cháu cùng vui chơi với con chó và con mèo. Hai người xem truyện tranh, và vẽ. Lucas dạy Mathias học đếm bằng cái bàn tính gậy.

Yasmine chuẩn bị bữa cơm tối. Cả ba cùng ngồi trên chiếc ghế dài trong bếp. Họ ăn khoai tây, hạt đậu khô hoặc bắp cải. Thằng bé không thích các bữa ăn đó, nó ăn rất ít. Lucas làm cho nó bánh phết mút quả.

Sau bữa ăn, Yasmine rửa bát, Lucas mang đứa bé vào buồng, anh cởi áo quần cho nó, đặt nó nằm xuống và kể cho nó nghe một câu chuyện. Khi đứa bé ngủ, Lucas đến nhà Clara ở đầu kia thành phố.

4.

Ở phố Ga cây hạt dẻ đang ra hoa. Những cánh hoa trắng phủ lên mặt đất một lớp dày đến nỗi Lucas không nghe thấy cả tiếng bước chân của anh. Đêm đã khuya, anh từ nhà Clara trở về.

Đứa bé đang ngồi trên ghế dài trong nhà bếp. Lucas nói:

- Mới có năm giờ. Tại sao cháu dậy sớm vậy?

Đứa bé hỏi:

- Yasmine đâu?

- Mẹ cháu ra Thành Phố Lớn rồi. Ở đây mẹ cháu buồn.

Thằng bé trố cặp mắt đen láy:

- Đi ư? Không mang cháu theo ư?

Lucas quay đi, anh nhóm lửa trong lò. Thằng bé hỏi:

- Mẹ có trở lại không?

- Không, chú nghĩ rằng không.

Lucas rót sữa dê vào một cái xoong và đun lên.

Thằng bé hỏi:

- Tại sao mẹ không mang cháu theo? Mẹ đã hứa mang cháu đi theo mà.

- Mẹ cháu nghĩ rằng cháu ở đây với chú tốt hơn, và chú cũng nghĩ thế.

- Cháu ở đây với chú không tốt hơn. Ở bất cứ đâu với mẹ cũng tốt hơn.

- Một thành phố lớn không thú vị gì với trẻ nhỏ đâu. Ở đó không có vườn, cũng không có gia súc.

- Nhưng có mẹ cháu.

Nó nhìn ra cửa sổ. Khi nó quay lại, gương mặt bé nhỏ của nó biến dạng vì đau khổ:

- Mẹ không yêu cháu vì cháu tàn tật. Chính vì thế mẹ đã bỏ cháu lại đây.

- Mathias, không đúng đâu. Mẹ cháu yêu cháu hết lòng, cháu biết rõ mà.

- Thế thì mẹ sẽ quay lại tìm cháu.

Thằng bé đẩy xa cái tách, cái đĩa và ra khỏi bếp. Lucas đi tới vườn. Mặt trời mọc.

Con chó ngủ dưới gốc cây, thằng bé lại gần, tay cầm gậy. Lucas nhìn đứa trẻ. Nó giơ gậy và đánh con chó. Con chó vừa chạy vừa rên rỉ. Thằng bé nhìn Lucas:

- Cháu không thích gia súc, cả vườn cũng không.

Bằng cái gậy thằng bé đập rau, cà chua, bầu bí, đậu quả, hoa. Lucas đứng nhìn không nói năng gì.

Thằng bé vào nhà, nằm vào giường Yasmine. Lucas theo sau, anh ngồi xuống mép giường:

- Ở lại với chú làm cháu khổ sở lắm sao? Tại sao vậy?

Thằng bé nhìn lên trần nhà:

- Tại vì cháu ghét chú.

- Cháu ghét chú ư?

- Phải, cháu luôn luôn ghét chú.

- Chú không biết đấy. Cháu có thể nói tại sao không?

- Bởi vì chú cao lớn, đẹp trai và bởi vì cháu tưởng rằng Yasmine yêu chú. Nhưng vì mẹ đã đi tức là mẹ không yêu chú. Cháu hi vọng rằng chú cũng khổ sở như cháu.

Lucas giơ tay ôm lấy đầu. Thằng bé hỏi:

- Chú khóc à?

- Không, chú không khóc.

- Nhưng chú buồn vì mẹ Yasmine phải không?

- Không, không phải vì mẹ Yasmine, chú buồn là vì cháu, vì nỗi buồn bức của cháu.

- Thật không chú? Vì cháu à? Thật đáng đời.

Rồi nó mỉm cười:

- Tuy nhiên cháu chỉ là đứa bé tàn tật, còn mẹ Yasmine thì xinh đẹp.

Im lặng một lát, nó hỏi:

- Còn mẹ của chú, bà ấy đâu?

- Bà ấy chết rồi.

- Bà ấy quá già, có phải vì thế mà bà ấy chết không?

- Không. Bà ấy chết là do chiến tranh. Một viên đạn trái phá đã giết bà và đứa bé, nó là em gái chú.

- Bây giờ họ đâu?

- Người chết không ở đâu cả, và lại ở khắp nơi.

o

Lucas và thằng bé ở ngoài vườn. Từ cửa buồng áp mái, một sợi dây buông xuống ngang tầm với Lucas. Anh nói với thằng bé:

- Cháu hãy làm cho chú xem cháu leo lên như thế nào?

Thằng bé kéo chiếc ghế đặt trong vườn hơi xa một chút đến dưới cửa sổ buồng Lucas. Nó trèo lên ghế dài, nó nhảy lên, nó tóm sợi dây, hăm không cho đu đưa bằng cách dựa chân vào tường, và dùng tay và chân nó leo lên tận cửa buồng áp mái. Lucas lên theo nó. Họ ngồi trên ổ rơm.

Đứa bé hỏi:

- Anh chú đâu?

- Ai bảo cháu rằng chú có anh?

- Không ai bảo. Cháu đã nghe thấy chú nói với ông ấy. Chú nói với ông ấy, ông ấy không ở đâu cả nhưng lại ở khắp nơi, vậy ông ấy đã chết.

Lucas nói :

- Không, bác ấy không chết. Bác ấy đến một nước khác. Bác ấy sẽ về.

- Cả mẹ Yasmine nữa cũng sẽ về.

- Ừ, cả bác ấy và mẹ cháu sẽ về.

- Cái khác nhau giữa người chết và kẻ ra đi là ở chỗ kẻ ra đi thì sẽ về, phải không chú?

- Nhưng làm thế nào biết được họ không chết khi họ vắng mặt hả chú?

- Không thể biết được, cháu ạ.

Đứa bé lặng im một lát rồi hỏi:

- Khi anh chú ra đi, chú có sao không?

- Chú không còn biết sống ra sao khi thiếu bác ấy.

- Thế bây giờ, chú có biết không?

- Biết, từ khi cháu đến đây thì chú biết.

Đứa bé mở cái hòm:

- Những quyển vở to tướng trong hòm là gì vậy?

Lucas đóng hòm lại:

- Trời ạ! Chẳng có gì đâu. May mà cháu chưa biết đọc.

Đứa bé cười:

- Chú nhầm rồi. Nếu là chữ in thì cháu đọc được. Chú xem này.

Nó mở hòm và lấy ra quyển Kinh Thánh của bà. Nó đọc cả một loạt câu.

Lucas hỏi:

- Cháu học đọc ở đâu vậy?

- Tất nhiên là cháu học trong sách, sách của cháu, và sách của chú.

- Mẹ Yasmine dạy cháu à?

- Không ạ. Mẹ Yasmine không thích đọc. Mẹ bảo rằng cháu sẽ không bao giờ đến trường. Nhưng, cháu sắp đi học, phải không chú?

- Chú sẽ dạy cháu mọi thứ cần biết.

- Cứ sáu tuổi là bắt buộc phải đi học phải không chú?

- Cháu thì không, vì có thể được miễn.

- Vì cháu tàn tật phải không? Cháu không muốn được miễn. Cháu muốn đi học như mọi trò khác.

- Nếu cháu muốn thì cháu sẽ đi. Nhưng tại sao cháu lại muốn đi học?

- Bởi vì cháu biết rằng ở trường cháu là đứa trẻ mạnh nhất, thông minh nhất.

Lucas cười:

- Và khoác lác nhất. Còn chú thì lúc nào cũng ghét đi học. Chú đã giả vờ điếc để khỏi phải đi học.

- Chú đã làm thế thật à?

- Phải. Nghe đây, Mathias, cháu có thể leo lên đây khi cháu muốn. Cháu cũng có thể vào buồng chú, ngay cả khi chú vắng nhà. Cháu có thể đọc Kinh Thánh, tự diễn, bách khoa toàn thư nếu cháu thích. Nhưng các cuốn vở thì cháu không được đọc, đồ quý con ạ.

Anh nói thêm:

- Ngày xưa bà gọi các bác là đồ quý con.

- Các bác là ai? Có phải là chú và anh chú không?

- Phải.

Hai chú cháu xuống và đi vào nhà bếp. Lucas chuẩn bị bữa ăn. Thằng bé hỏi:

- Ai sẽ rửa bát, giặt giũ quần áo?

- Hai chú cháu ta cùng làm.

Hai người ăn cơm. Lucas nghiêng người qua cửa sổ, anh nôn. Anh quay lại, mặt đầy mồ hôi, ngất đi và ngã xuống nền nhà bếp.

Thằng bé kêu lên:

- Chú Lucas, chú đừng làm thế! Chú đừng làm thế!

Lucas mở mắt ra:

- Mathias, đừng kêu lên thế. Hãy giúp chú đứng lên.

Thằng bé kéo tay Lucas, anh bám lấy chiếc bàn. Anh loạng choạng ra khỏi bếp, ngồi xuống ghế đá trong vườn. Thằng bé đứng trước mặt anh và nhìn anh:

- Chú Lucas, chú làm sao thế? Hình như chú đã chết trong chốc lát vậy!

- Không, chú chỉ khó ở một chút vì nóng quá thôi.

Đứa bé hỏi:

- Mẹ ra đi cũng không sao chứ phải không chú? Cái đó có nghiêm trọng lắm không? Chú nói đi, chú không chết vì việc đó chứ?

Lucas không trả lời, đứa bé ngồi xuống chân anh, ôm lấy chân anh, đặt cái đầu có mớ tóc đen và xoắn lên đùi anh, nó nói:

- Sau này có lẽ cháu sẽ trở thành con trai chú.

o

Khi đứa bé ngủ thiếp đi, Lucas trèo lên buồng áp mái. Anh lấy những quyển vở trong hòm, bọc chúng vào một miếng vải dày rồi đi ra thành phố. Anh gõ cửa nhà Peter.

- Chú Peter, cháu nhờ chú giữ giúp cháu cái này.

Anh đặt cái bọc lên bàn phòng khách.

Peter hỏi:

- Cái gì vậy?

Lucas mở miếng vải đay:

- Vở học sinh.

Peter lắc đầu:

- Victor đã nói với chú là cháu viết văn. Cháu đã mua rất nhiều giấy bút. Từ mấy năm nay cháu viết sách à?

- Không phải sách, cháu chỉ ghi chép thôi.

Peter nâng những quyển vở lên:

- Ghi chép ư? Nửa tá vở dày cộp mà chỉ là ghi chép ư?

- Theo thời gian, chúng tích lại đấy, mặc dầu cháu đã loại bỏ khá nhiều. Cháu chỉ giữ lại cái thật cần thiết thôi.

Peter hỏi:

- Tại sao cháu lại muốn giấu chúng đi? Sợ cảnh sát à?

- Sợ cảnh sát ư? Ý nghĩ gì mà lạ vậy? Chính là sợ thằng bé. Nó bắt đầu biết đọc và nó lục lọi khắp nơi. Cháu không muốn nó đọc những cuốn vở đó.

Peter mỉm cười:

- Và cả mẹ thằng bé cũng không được đọc phải không?

- Yasmine không còn ở nhà cháu. Cô ấy đi rồi. Thành Phố Lớn, đó là giấc mơ muôn thuở của cô ấy. Cháu đã cho cô ấy tiền.

- Và cô ấy đã để đứa con cho cháu à?

- Cháu rất muốn giữ thằng bé lại.

Peter châm một điếu thuốc lá, nhìn Lucas không nói gì.

Lucas hỏi:

- Chú có thể giữ những cuốn vở này ở nhà chú được không?

Tất nhiên là được.

Peter gói những cuốn vở lại và mang về buồng. Khi quay trở lại anh nói:

- Chú đã giấu chúng dưới giường chú. Ngày mai chú sẽ tìm một chỗ giấu tốt hơn.

- Cảm ơn chú Peter.

Peter cười:

- Đừng cảm ơn chú. Vở của cháu làm chú thích.

- Chú có ý định đọc chúng sao?

- Tất nhiên. Nếu cháu không muốn chú đọc thì cháu chỉ việc mang đến nhà Clara.

- Nhất thiết không! Clara đọc mọi thứ có thể đọc được. Nhưng cháu có thể giao cho Victor.

- Vậy thì chú sẽ đọc ở nhà Victor. Bác ấy không thể từ chối chú điều gì. Vả lại, bác ấy cũng sắp đi. Bác ấy muốn trở về quê với bà chị. Bác ấy muốn bán nhà và cửa hàng sách.

Lucas nói:

- Chú hãy trả lại vở cho cháu. Cháu sẽ chôn chúng đâu đó trong rừng.

- Phải đấy, cháu hãy chôn đi. Hay tốt hơn nữa, cháu hãy đốt chúng đi. Đó là cách duy nhất để cho không ai có thể đọc được.

- Cháu phải giữ chúng lại cho Claus. Những cuốn vở đó là để cho Claus, một mình Claus thôi.

Peter vặn radio. Anh tìm rất lâu mới bắt được một thứ âm nhạc êm dịu:

- Lucas, cháu hãy ngồi xuống và nói cho chú biết Claus là ai.

- Là anh cháu.

- Chú không biết là cháu có một người anh. Cháu chưa bao giờ nói với chú về anh ấy. Không ai nói với chú, ngay cả Victor là người biết các cháu từ thuở nhỏ.

- Anh cháu sống phía bên kia biên giới đã nhiều năm rồi.

- Anh ấy làm thế nào qua được biên giới? Nghe đồn biên giới không thể vượt qua được.

- Anh ấy đã qua, thế thôi.

San một lát im lặng, Peter hỏi:

- Cháu có giữ liên lạc với anh ấy không?

- Chú muốn nói liên lạc là sao ạ?

- Như mọi người hiểu thôi, nghĩa là anh ấy có viết thư cho cháu không? Cháu có viết thư cho anh ấy không?

- Cháu thường xuyên viết cho anh ấy vào vở. Chắc chắn anh ấy cũng làm thế.

- Nhưng có bao giờ cháu nhận được thư của anh ấy không?

- Anh ấy không thể gửi thư cho cháu từ đằng ấy.

- Có rất nhiều thư đến từ phía bên kia biên giới. Từ ngày ra đi anh cháu chưa bao giờ viết cho cháu phải không? Anh ấy cũng không cho cháu địa chỉ à?

Lucas lắc đầu, lại đứng lên một lần nữa:

- Chú nghĩ rằng anh ấy đã chết phải không? Nhưng Claus không chết. Anh ấy còn sống và sẽ về.

- Phải, anh cháu sẽ về. Còn những cuốn vở, chú có hứa không đọc thì cháu cũng chẳng tin.

- Chú có lý, cháu sẽ không tin. Cháu biết rằng chú không thể không đọc. Khi đến đây cháu đã biết vậy. Vậy chú hãy đọc đi. Cháu thích chú đọc hơn là Clara hoặc bất cứ ai khác.

- Lại một việc mà chú không hiểu, đó là quan hệ của cháu với Clara. Cô ấy nhiều tuổi hơn cháu nhiều.

- Tuổi tác thì có gì quan trọng. Cháu là người tình của cô ấy. Đó là tất cả cái chú muốn biết phải không?

- Không, không phải tất cả. Cái đó thì chú biết. Nhưng cháu có yêu cô ấy không?

Lucas mở cửa:

- Cháu không biết từ yêu có nghĩa gì. Không ai biết là gì. Cháu không ngờ chú lại đặt ra câu hỏi đó với cháu.
- Tuy vậy, loại câu hỏi đó sẽ được đặt ra thường xuyên suốt cuộc đời cháu. Và đôi khi cháu buộc phải trả lời.
- Còn chú? Sẽ có một lần nào đó chú buộc phải trả lời một vài câu hỏi. Đôi khi cháu có tham dự vào các cuộc họp chính trị của chú. Chú đọc diễn văn, cử tọa hoan hô chú. Chú có thành thật tin vào điều chú nói không?
- Chú bắt buộc phải tin.
- Nhưng trong thâm tâm, chú nghĩ sao?
- Chú không nghĩ gì cả. Chú không tự cho phép điều đó. Từ bé nỗi sợ hãi đã ở trong người chú rồi.

o

Clara đứng trước cửa sổ, cô nhìn mảnh vườn chìm trong màn đêm. Cô không quay lại khi Lucas vào buồng. Cô nói:

- Mùa hè thật dễ sợ. Về mùa hè cái chết ở gần ta nhất. Tất cả khô héo, ngột thở, bất động. Cách đây bốn năm rồi, họ đã giết Thomas, vào dịp tháng Tám, rạng sáng, lúc bình minh. Họ đã treo cổ anh. Có điều đáng lo ngại, ấy là họ lại làm khi mùa hè tới. Tảng sáng khi anh ra về, tôi ra cửa sổ và tôi nhìn thấy họ. Họ bắt đầu, tuy nhiên không ai có thể sát hại cùng một người nhiều lần.

Lucas hôn lên gáy Clara:

- Clara, cô sao thế? Hôm nay cô có việc gì vậy?
- Hôm nay tôi nhận được một lá thư. Một lá thư của chính quyền, nó kia trên bàn giấy của tôi, anh có thể đọc. Nó thông báo với tôi sự phục hồi danh dự của Thomas, sự vô tội của anh ấy. Tôi chưa bao giờ nghi ngờ sự vô tội của anh ấy. Họ viết cho tôi: “Chồng bà vô tội, chúng tôi đã vì nhầm lẫn mà sát hại anh ấy. Chúng tôi đã vì nhầm lẫn mà sát hại nhiều người vô tội, nhưng hiện nay, mọi sự đã trở lại

trật tự, chúng tôi xin lỗi và hứa rằng những nhầm lẫn tương tự sẽ không xảy ra nữa”. Họ giết hại rồi họ phục hồi danh dự. Họ xin lỗi, nhưng Thomas thì đã chết! Họ có thể làm anh ấy sống lại được không? Họ có thể xóa bỏ cái đêm mà tóc tôi hóa bạc trắng, cái đêm tôi đã hoá điên không?

“Cái đêm mùa hè đó, tôi ở một mình trong căn hộ của chúng tôi, của Thomas và của tôi. Đã nhiều tháng rồi tôi ở đó một mình. Ngay sau khi Thomas bị bắt, không ai muốn, không ai có thể, không ai dám đến thăm tôi. Tôi đã quen cô đơn, không có gì là bất bình thường nếu tôi cô đơn. Tôi đã không ngủ, nhưng điều đó cũng không bất bình thường. Cái bất bình thường chính là đêm đó tôi đã không khóc. Chập tối radiô đã thông báo hành hình nhiều người vì tội phản bội tổ quốc. Tôi đã nghe rõ ràng tên của Thomas. Lúc ba giờ sáng, giờ hành hình, tôi đã xem đồng hồ. Tôi đã xem cho đến bảy giờ, rồi tôi đi làm tại một thư viện lớn của thủ đô. Tôi ngồi vào bàn làm việc, tôi được giao phụ trách phòng đọc. Các bạn đồng nghiệp của tôi lại gần từng người một, tôi nghe thấy họ thì thào: “Cô ấy đã đến!”. “Bạn có thấy tóc cô ấy không?”. Tôi ra khỏi thư viện, tôi đã đi lang thang ngoài phố cho đến tối, tôi bị lạc, tôi không còn biết tôi đang ở khu nào của thành phố tuy tôi biết rất rõ thành phố này. Tôi về nhà bằng tắcxi. Ba giờ sáng, tôi đã nhìn qua cửa sổ, và tôi đã nhìn thấy họ: họ treo cổ Thomas tại mặt tiền ngôi nhà phía trước. Tôi đã gào lên. Có những người lảng giềng đến. Một chiếc xe cứu thương chở tôi đến bệnh viện. Rồi bây giờ họ bảo rằng chỉ là một sự nhầm lẫn. Việc giết hại Thomas, bệnh tật của tôi, những tháng nằm bệnh viện, tóc bạc trắng của tôi chỉ là do nhầm lẫn. Thế mà họ bảo rằng họ trả cho tôi Thomas sống và tươi cười, cái anh chàng Thomas đã từng ôm tôi trong cánh tay, đã từng vuốt tóc tôi, đã từng ôm lấy mặt tôi trong hai bàn tay ấm áp, đã từng hôn lên mắt tôi, tai tôi, miệng tôi.”

Lucas nắm lấy hai vai Clara và xoay người cô về phía anh:

- Bao giờ thì cô thôi không nói đến Thomas nữa?
- Không bao giờ. Không bao giờ tôi ngừng nói về Thomas. Còn anh, bao giờ anh bắt đầu nói với tôi về Yasmine đây?

- Chẳng có gì để nói về cô ấy, nhất là bây giờ cô ấy không ở đây nữa.

Clara đánh và cào mặt, cào cổ, cào vai Lucas.

Cô kêu lên:

- Cô ấy không ở đây nữa? Vậy cô ấy ở đâu? Anh đã làm gì cô ấy?

Lucas kéo Clara vào giường, anh đè lên người cô:

- Bình tĩnh nào. Yasmine đi ra Thành Phố Lớn, có thể thôi.

Clara xiết chặt Lucas trong cánh tay cô:

- Họ sẽ chia ly em với anh cũng như đã chia ly em với Thomas. Họ sẽ bắt anh, treo cổ anh.

- Không đâu, mọi cái đó đã chấm dứt. Cô hãy quên Thomas, nhà tù và dây treo cổ đi.

Tảng sáng, Lucas thức giấc:

- Anh phải về. Thành bé dậy sớm lắm.

- Yasmine để con lại đây sao?

- Đó là một đứa bé tàn tật. Cô ấy có thể làm gì với nó trong một thành phố lớn?

- Làm sao cô ấy lại có thể để nó lại kia chứ?

- Cô ấy muốn mang nó đi. Anh đã cấm cô ấy.

- Cấm ư? Anh lấy quyền gì mà cấm? Nó là con cô ấy, nó thuộc về cô ấy.

Clara nhìn Lucas mặc quần áo, cô nói:

- Yasmine ra đi bởi vì anh không yêu cô ấy.

- Anh đã giúp đỡ cô ấy khi cô gặp khó khăn. Anh không hứa hẹn với cô ấy điều gì cả.

- Cả em nữa, anh cũng không hứa gì cả.

Lucas ra về để chuẩn bị bữa sáng cho Mathias.

Lucas bước vào hiệu sách, Victor hỏi anh:

- Lucas, cậu cần giấy hay bút chì?
- Không. Cháu muốn nói chuyện với bác. Peter bảo cháu rằng bác muốn bán nhà.

Victor thở dài:

- Thời buổi này, chẳng ai có đủ tiền để mua nhà cùng với cửa hàng.

Lucas nói:

- Cháu muốn mua cho bác.
- Cháu ấy ư. Lucas? Cháu mua bằng gì?
- Bằng cách bán nhà của bà cháu. Quân đội trả giá cao cho cháu.
- Bác sợ rằng thế cũng không đủ.
- Cháu còn có một miếng đất lớn và nhiều thứ khác nữa có giá trị mà cháu thừa kế của bà.

Victor nói:

- Tối nay, cháu hãy đến gặp bác ở nhà. Bác sẽ để ngõ cửa.

Tối đến, Lucas trèo lên cầu thang tối tăm dẫn đến căn hộ phía trên hiệu sách. Anh gõ vào một cánh cửa có một chút ánh sáng lọt qua ở bên dưới.

- Vào đi, Lucas!

Lucas vào một phòng trong đó lớn vờn một đám khói thuốc lá, mặc dù cửa sổ để mở. Trần nhà bám một lớp cáu bẩn màu nâu, màn gió thì vàng khè. Căn buồng lủng củng những bàn ghế cũ, đi văng, tròng kỷ, đèn bàn, đồ mỹ nghệ. Tường phủ đầy các bức tranh, tranh khắc, còn nền nhà thì đầy thảm đã sờn trải đè lên nhau.

Victor đang ngồi gần cửa sổ trước mặt cái bàn phủ khăn bằng vải lông màu đỏ. Trên bàn là những hộp thuốc lá và xì gà, gạt tàn đủ loại đầy đầu mẩu chen lẫn cốc tách và một bình chứa đầy đến nửa một thứ nước màu vàng vàng.

- Lucas, lại đây, ngồi xuống đi cháu và uống một cốc nhé.

Lucas ngồi xuống, Victor rót cho anh uống, Victor cạn cốc rồi lại rót đầy:

- Bác muốn mời cháu một thứ rượu chất lượng hơn, thí dụ như loại rượu mà chị bác mang cho bác lần đến thăm bác vừa qua, nhưng tiếc quá, không còn nữa. Chị bác đã đến thăm bác hồi tháng Bảy, trời rất nóng, cháu nhớ không. Bác không thích nóng, bác không thích mùa hè. Một mùa hè nhiều mưa, mát mẻ còn được, nhưng thời tiết nóng bức chắc chắn làm cho bác ốm.

Chị bác đã mang đến một lít rượu mà ở quê bác người ta thường uống. Chị bác chắc nghĩ rằng chai đó sẽ còn suốt năm hay ít ra cũng đến lễ Noel. Sự thực là tối đầu tiên bác đã uống hết nửa chai. Vì bác xấu hổ nên bác đã giấu cái chai, sau đó bác đi mua một chai rượu chất lượng tồi - ngoài thị trường không có rượu khác - đổ đầy vào chai của chị bác rồi đặt vào một chỗ dễ thấy trên cái tủ bát đĩa trước mặt cháu kia.

Cứ như thế, mỗi tối bác lại uống vụng một thứ rượu mơ chất lượng xấu, bác đã làm yên lòng bà chị bằng cách phô ra cái chai của bà mà mực nước hầu như không giảm. Một đôi lần, để cho có vẻ tự nhiên, bác rót cho bác một cốc nhỏ cái thứ rượu đó mà bác giả vờ thưởng thức, thực ra thì nó đã hỏng.

Bác nóng lòng chờ cho chị bác ra đi. Trái lại chị bác không làm phiền bác. Bà chuẩn bị bữa ăn, mạng lại tất, vá víu quần áo, lau chùi nhà bếp và mọi thứ bẩn thỉu. Vậy là bà có ích cho bác, hơn thế nữa sau khi cửa hàng đóng cửa chúng tôi còn chuyện trò vui vẻ trong bữa cơm. Bà ngủ trong căn buồng nhỏ, ở đây, bên cạnh. Bà thường đi nằm sớm, và giữ yên lặng. Bác tha hồ đi ngang đi dọc suốt đêm trong buồng của bác, cả trong bếp và ngoài hàng lang.

Cháu nên biết rằng chị bác là người mà bác yêu quý nhất trên đời. Bố mẹ bác chết khi chị em bác còn trẻ, nhất là bác lúc đó còn là một đứa trẻ. Chị bác hơn bác năm tuổi. Hai chị em bác sống ở nhà bà con họ hàng các cô các chú, nhưng bác có thể nói chắc rằng chính chị bác đã thực sự nuôi dạy bác.

Tình cảm của bác đối với bà không phai nhạt với thời gian. Cháu không thể bao giờ biết được niềm vui mà bác cảm nhận khi nhìn thấy bà từ trên tàu bước xuống. Đã mười hai năm qua bác không gặp bà ấy. Có những năm tháng chiến tranh, sự nghèo nàn, vùng biên giới. Chẳng hạn khi bà đã tiết kiệm đủ tiền cho chuyến đi thì lại không lấy được giấy phép vào vùng biên giới và cứ như thế. Còn bác thì lúc nào cũng chỉ có rất ít tiền mặt, và bác không thể đóng cửa hiệu sách theo ý muốn, về phía chị bác, cũng không thể đột nhiên bỏ khách hàng. Bà ấy là thợ may, còn phụ nữ dù có nghèo khó đến đâu thì bao giờ cũng cần đến thợ may. Nhất là trong những năm khó khăn khi các bà các cô không thể mua sắm những bộ đồ mới. Khi đó họ đặt chị bác làm những thứ không thể tưởng tượng được, chẳng hạn biến quần của đức ông chồng quá cổ thành váy ngắn, áo sơ mi thành áo cánh nữ, rồi bất kỳ mảnh vải nào cũng có thể biến thành quần áo trẻ con. Khi chị bác đã tập hợp đủ tiền và các giấy tờ cần thiết, bác ấy đã viết thư báo cho bác biết.

Victor đứng dậy, nhìn ra cửa sổ:

- Chưa đến mười giờ, phải không cháu?
- Vâng, chưa đến.

Victor lại ngồi xuống, rót rượu uống, chiêm một điệu xì gà.

- Bác đợi chị bác ở nhà ga. Đây là lần đầu tiên bác đợi một người tại ga này. Bác quyết định sẽ chờ tất cả các chuyến tàu đến, nếu cần. Chị bác đến bằng chuyến cuối cùng, bà ấy đã đi suốt ngày. Đương nhiên là bác đã nhận ra bà ấy ngay, nhưng bà khác xa hình ảnh mà bác còn giữ được trong các kỷ niệm của bác. Bà luôn luôn nhỏ nhắn, nhưng không đến mức nhỏ như bây giờ. Phải nói rằng bộ mặt khó coi của bà bây giờ đầy những vết nhăn nhỏ. Nói tóm lại bà đã già đi rất nhiều. Tất nhiên là bác không nói gì với bà, bác để bụng những nhận xét đó, trái lại bà ấy lại khóc mà nói rằng: “Ôi Victor! Chú thay đổi nhiều quá! Chị thật khó mà nhận ra chú. Chú béo ra, chú rụng hết tóc và chú có dáng thật xuề xòa.”

Bác mang vali của bà ấy về nhà. Chúng nặng, chứa đầy mứt hoa quả, xúc xích, rượu mơ. Bà ấy dỡ tất cả các thứ đó trong nhà bếp.

Bà còn mang theo cả hạt đậu cây nhà lá vườn. Bác lập tức ném thử rượu. Trong khi bà luộc đậu, bác đã uống gần một phần tư chai rượu. Sau khi rửa bát xong, bà đến gấp lại bác trong buồng bác. Cửa sổ mở toang, mà vẫn rất nóng. Bác lại uống rượu, bác không ngừng đi ra cửa sổ, bác hút xì gà. Chị bác nói chuyện về các khách hàng khó tính, về cuộc sống cô đơn, bác vừa nghe bà ấy vừa uống rượu và hút xì gà.

Cửa sổ nhà trước mặt sáng đèn lúc mười giờ. Người đàn ông tóc bạc xuất hiện. Hắn nhai gì đó. Vào giờ này hắn luôn luôn ăn. Mười giờ đêm hắn đứng ở cửa sổ và hắn ăn. Chị bác tiếp tục nói. Bác chỉ cho bà ấy căn buồng của bà, bác bảo: “Chắc chị đã mệt lắm rồi. Chị đã đi một chuyến quá dài, chị hãy nghỉ đi”. Bà ấy đã ôm hôn bác lên hai má, sang buồng bên, bà đã đi nằm và chắc là đã ngủ. Bác lại uống rượu, lại đi ngang đi dọc và hút xì gà. Thỉnh thoảng bác nhìn qua cửa sổ, bác thấy người đàn ông tóc bạc tựa vào bờ cửa sổ.

Bác nghe thấy hắn hỏi những người qua đường hiềm hỏi: “Làm ơn cho tôi hỏi bây giờ là mấy giờ rồi?”. Có ai đó ngoài phố trả lời: “Mười một giờ hai mươi”.

Bác ngủ rất kém. Sự có mặt âm thầm của chị bác ở buồng bên làm phiền bác. Có một buổi sáng Chủ nhật, bác lại nghe thấy người mất ngủ hỏi giờ và ai đó trả lời: “Bảy giờ kém mười lăm. Sau đó khi bác dậy, chị bác đang làm việc trong bếp, cửa sổ nhà trước mặt đã đóng lại.

Lucas, cháu nghĩ sao? Chị bác sau mười hai năm không gặp đến thăm bác, vậy mà bây giờ bác nóng lòng chờ cho bà ấy đi nằm để có thể yên lặng quan sát kẻ mất ngủ nhà trước mặt, bởi vì thực sự đó là người duy nhất bác quan tâm, mặc dù bác yêu quý chị bác hơn hết thảy.

Lucas, cháu không nói gì cả, nhưng bác biết cháu đang nghĩ gì. Cháu nghĩ rằng bác điên, và cháu có lý. Bác bị cái lão già mở cửa sổ lúc mười giờ đêm và đóng lại lúc bảy giờ sáng ám ảnh. Lão qua đêm ở cửa sổ. Sau đó bác không biết lão làm gì. Lão có ngủ không, hay là lão có một căn phòng khách hoặc nhà bếp để qua ngày? Bác

không bao giờ gặp lão ngoài phố, không bao giờ thấy lão ban ngày, bác không biết lão và không bao giờ bác hỏi một người nào đó về lão. Cháu là người đầu tiên bác nói chuyện về lão. Tựa vào cửa sổ, suốt đêm lão nghĩ gì? Làm sao biết được? Ngay sau mười hai giờ đêm, phố xá hoàn toàn vắng vẻ. Lão không thể hỏi ai giờ giấc. Lão chỉ có thể hỏi vào khoảng sáu, bảy giờ sáng. Có thực sự lão cần biết giờ giấc, có thể nào lão không có đồng hồ báo thức? Như thế thì làm sao lão lại có thể xuất hiện ở cửa sổ đúng mười giờ đêm? Bấy nhiêu câu hỏi bác tự đặt ra về lão.

Một tối kia, chị bác đã đi rồi, ông lão mất ngủ nói với bác. Bác đang đứng ở cửa sổ ngắm nhìn trời để phát hiện các đám mây giống đã được báo trước mấy ngày rồi. Ông lão đã nói với bác từ bên kia phố. Lão nói: “Không trông thấy sao đâu nữa. Cơn giông đang đến gần”. Bác đã không trả lời lão ta. Bác đã nhìn ra nơi khác, bên trái, bên phải ngoài phố. Bác không muốn làm quen với lão. Bác không biết lão.

Bác ngồi trong góc buồng, nơi lão không thể nhìn thấy bác. Bây giờ bác nhận ra rằng nếu bác ở lại đây thì bác sẽ không làm gì khác ngoài việc uống rượu, hút thuốc và quan sát lão mất ngủ qua cửa sổ, rồi đến lượt bác cũng sẽ mất ngủ thôi.

Victor nhìn qua cửa sổ và để ngã người vào ghế bành trong một tiếng thở dài;

- Lão ở đằng kia. Lão đang quan sát bác. Lão đang đợi dịp để bắt chuyện với bác. Nhưng bác không để cho lão muốn làm gì thì làm, lão có cố tình cũng không thắng đâu.

Lucas nói:

- Bình tĩnh đi, bác Victor. Có lẽ lão ta chỉ là một người gác đêm về hưu có thói quen ngủ ngày.

Victor nói:

- Một người gác đêm ư? Có thể như thế. Không quan trọng. Nếu bác ở lại đây, lão sẽ phá bác. Bác đã dờ điên dờ khùng rồi. Chị bác nhận ra điều đó. Trước khi lên tàu, bà bảo bác: “Chị đã quá già để

làm một chuyến đi dài và mệt mỏi như thế này một lần nữa. Chúng ta phải có một quyết định, nếu không chị sợ rằng chúng ta sẽ không còn gặp lại nhau nữa”. Bác hỏi: “Quyết định gì?”. Bà ấy bảo: “Công việc của chú không chạy, chị đã nhận rõ điều đó. Chú ngồi suốt ngày ở cửa hàng và chẳng có khách hàng nào vào. Ban đêm chú đi ngang đi dọc trong nhà, rồi sáng ra chú kiệt sức. Chú uống nhiều rượu, chú đã uống gần nửa chai rượu chị mang đến. Nếu chú cứ tiếp tục như thế này, chú sẽ nghiện rượu.

Bác đã tránh không nói với bà ấy rằng trong thời gian lưu trú của bà, bác đã uống sáu chai rượu ngoài những chai vang được mở trong các bữa ăn. Tất nhiên là bác cũng không đả động gì đến lão không ngủ. Bà ấy lại nói: “Thần sắc chú rất xấu. Mắt chú thâm quầng, nước da chú xanh, chú gần béo phì. Chú ăn quá nhiều thịt, chú thiếu vận động, chú không ra ngoài, chú sống không lành mạnh”. Bác nói: “Chị đừng lo cho em. Em thấy rất khỏe”. Bác đã châm một điếu xì gà. Tàu về muộn. Chị bác quay đầu đi, vẻ ghê tởm: “Chú hút thuốc quá nhiều. Chú hút liên tục”.

Bác cũng tránh không nói với bà ấy rằng thầy thuốc đã phát hiện ở bác, cách đây hai năm, một thứ bệnh tim mạch do nhiễm độc thuốc lá. Tuần hoàn máu ở chân trái của bác rất xấu, bác đau ở hông và ở bắp chân, ngón chân cái bên trái mất cảm giác. Các thầy thuốc đã chỉ định thuốc men cho bác, nhưng sẽ không đỡ nếu bác không bỏ hút và không luyện tập. Mà bác thì không muốn bỏ hút. Và lại bác hoàn toàn thiếu nghị lực. Không thể đòi hỏi một người nghiện rượu phải có nghị lực. Vậy nếu bác thôi hút thuốc lá thì trước tiên bác phải thôi rượu.

Có lúc bác nghĩ rằng phải ngưng hút, rồi ngay lập tức bác lại châm một điếu xì gà hoặc một điếu thuốc lá và vừa hút bác vừa nghĩ rằng nếu bác không ngưng hút thì rồi máu sẽ ngưng chảy trong chân trái bác, nó sẽ gây ra hoại thư và hoại thư sẽ kéo theo cưa bàn chân hoặc toàn bộ chân.

Bác đã không nói tất cả những điều đó để chị bác khỏi lo lắng, nhưng bà ấy lo. Khi lên tàu, bà đã ôm hôn bác và bảo bác: “Chú hãy bán cửa hàng sách và về quê ở với chị. Chúng ta sẽ sống đạm bạc

trong ngôi nhà thời thơ ấu. Chúng ta sẽ dạo chơi trong rừng, chị sẽ chăm sóc mọi thứ, chú sẽ bỏ thuốc lá và bỏ rượu, rồi chú sẽ viết cuốn sách của chú”.

Tàu chạy, bác về nhà, bác rót một cốc rượu và bác tự hỏi không biết bà ấy nói đến sách nào.

Tối hôm đó bác đã uống một liều thuốc ngủ ngoài những thuốc hàng ngày cho máu lưu thông, và bác đã uống cả chỗ rượu còn lại trong chai của chị bác, nghĩa là khoảng gần nửa lít. Dù đã uống thuốc ngủ, sáng hôm sau bác vẫn dậy rất sớm, với cái chân trái hoàn toàn mất cảm giác. Người bác nhể nhại mồ hôi, tim đập mạnh, tay run lẩy bẩy, bác đắm mình trong một nỗi sợ, một nỗi lo âu ghê gớm. Bác nhìn đồng hồ báo thức, nó đã chết. Bác lê người ra cửa sổ, lão già nhà trước mặt vẫn ở đó. Bác hỏi lão qua phố vắng: “Làm ơn cho tôi biết mấy giờ, đồng hồ của tôi bị chết”. Trước khi đáp lời bác, lão quay người lại như thể nhìn đồng hồ treo tường: “Bây giờ là sáu giờ rưỡi”. Bác định mặc quần áo, nhưng bác đã mặc rồi. Bác đã ngủ cả quần áo và giày. Bác xuống phố, bác đi đến cửa hàng tạp hoá gần nhất. Nó chưa mở cửa. Bác đi ngang đi dọc ngoài phố để chờ. Người quản lý đến, mở cửa và phục vụ bác. Bác đã lấy một chai rượu bất kỳ loại nào, bác về nhà uống vài cốc, nỗi lo âu của bác biến mất, ông già nhà trước mặt đã đóng cửa sổ.

Bác xuống cửa hàng sách, bác ngồi vào quầy. Không có lấy một khách hàng nào. Vẫn đang là mùa hè, học sinh nghỉ, không ai cần đến sách hoặc thứ gì khác. Ngồi đó, nhìn sách trên giá, bác nhớ đến cuốn sách của bác, cuốn sách mà chị bác nói, mà bác dự định viết hồi còn niên thiếu. Bác đã muốn là nhà văn, viết sách, đó là giấc mơ tuổi trẻ của bác, bác và chị bác thường hay nói với nhau. Bà ấy tin ở bác, bác cũng tin ở bác, nhưng ngày càng ít đi, và cuối cùng bác hoàn toàn quên cái ý đồ viết sách.

Bác mới năm mươi tuổi. Nếu bác thôi hút thuốc và uống rượu, hoặc đúng hơn là thôi uống rượu và hút thuốc thì bác vẫn có thể viết sách, nhiều thì không, nhưng một quyển thì có thể được. Bác tin rằng bất kỳ người nào sinh ra cũng là để viết một cuốn sách, và không vì một cái gì khác. Một cuốn sách thiên tài hoặc một cuốn

sách tôi không quan trọng, nhưng người nào không viết gì cả là một người bỏ đi, hẳn ta chỉ đi qua trên trái đất này mà không để lại dấu vết gì.

Nếu bác ở lại đây, bác sẽ không bao giờ viết sách. Hi vọng duy nhất của bác là bán nhà và cửa hàng sách rồi đến nhà chị bác. Bà ấy sẽ ngăn bác uống rượu và hút thuốc, chúng tôi sẽ sống một cuộc sống lành mạnh, bà ấy sẽ chăm sóc tất cả, bác không làm gì khác ngoài việc viết cuốn sách của bác một khi bác từ bỏ được nạn nghiện rượu và nghiện hút. Cả cháu nữa, Lucas, cháu cũng nên viết sách. Viết về ai, về cái gì thì bác không biết, nhưng cháu phải viết. Từ hồi còn nhỏ cháu thường hay mua giấy, bút chì và vở đầy thôi.

- Bác Victor, bác nói đúng. Viết sách là một cái gì đó quan trọng nhất. Bác ra giá đi, cháu mua nhà và cửa hàng sách. Trong vài tuần, chúng ta có thể kết thúc công việc.

- Các thứ có giá trị mà cháu đã nói với bác là gì vậy?

- Tiền vàng và tiền bạc, cả đồ nữ trang.

Victor mỉm cười.

- Cháu có muốn đi xem nhà không?

- Không cần đâu bác ạ. Cháu sẽ thay đổi những chỗ cần thiết. Hai phòng này cũng đủ cho hai chúng cháu.

- Nếu bác nhớ thì hình như ba người.

- Bây giờ chỉ còn hai, mẹ của thằng bé đã đi rồi.

o

Lucas nói với đứa bé:

- Chúng ta sẽ dọn nhà. Chúng ta sẽ ở ngoài thành phố, chỗ quảng trường Principale. Chú đã mua cửa hàng sách.

Đứa bé nói:

- Thế thì hay quá, cháu sẽ được gần trường. Nhưng khi Yasmine trở về, mẹ làm thế nào để tìm được chúng ta?

- Trong một thành phố bé như thế này, dễ dàng mẹ cháu tìm được chúng ta.

Đứa bé hỏi:

- Ta sẽ không còn gia súc và vườn nữa sao?

- Chúng ta sẽ có một cái vườn nhỏ. Chúng ta sẽ giữ lại con chó và con mèo, cả vài con gà mái để lấy trứng. Các con vật khác, ta sẽ bán cho bác Joseph.

- Cháu sẽ ngủ ở đâu? Ở đằng ấy không có buồng của bà.

- Cháu sẽ ngủ trong một buồng nhỏ cạnh buồng chú. Chúng ta sẽ gần bên nhau.

- Không có gia súc và không có sản phẩm vườn chúng ta sống bằng gì?

- Bằng cửa hàng sách. Chú sẽ bán bút chì, sách, giấy. Cháu sẽ giúp chú.

- Vâng, cháu sẽ giúp chú. Khi nào chúng ta dọn nhà?

- Mai, bác Joseph sẽ mang xe bò đến.

Lucas và đứa bé đến ở trong nhà Victor. Lucas sơn lại các buồng làm chúng sáng sủa và sạch sẽ. Cạnh bếp, trong cái kho cũ, Lucas làm một phòng tắm.

Lucas và thằng bé khai khẩn cái vườn bị Victor bỏ hoang. Đứa bé chỉ một cái cây:

- Chú Lucas, chú hãy nhìn cây này, nó đen xì.

- Đây là một cây đã chết, phải chặt thôi. Các cây khác cũng rụng lá, nhưng cây này đã chết rồi.

Nhiều khi, nửa đêm thằng bé tỉnh dậy, lao vào buồng Lucas, vào giường anh, và nếu anh không ở đó, nó đợi anh về để kể cho nghe những ác mộng của nó. Lucas nằm cạnh thằng bé, anh xiết chặt cái thân hình bé nhỏ, gầy còm cho đến khi thằng bé hết run rẩy. Thằng

bé kể lại các cơn ác mộng của nó, bao giờ cũng thế, lập đi lập lại và thường xuyên ám ảnh giấc ngủ của nó.

Một trong những giấc mơ đó là giấc mơ về con sông. Đứa bé nằm trên mặt nước để người trôi theo sông mà ngắm nhìn sao trên trời. Đứa bé sung sướng, nhưng rồi có một cái gì đó chầm chậm lại gần, cái gì đó làm nó sợ, rồi bất chợt cái đó, đứa bé không biết là gì, nổ tung, kêu thét, gào lên và làm nó lóa mắt.

Một giấc mơ khác, đó là giấc mơ về con hổ đến nằm cạnh giường thằng bé. Con hổ có vẻ như ngủ, nó có dáng hiền và ngoan, đứa bé rất muốn vuốt ve nó. Đứa bé sợ, tuy nhiên cái ý muốn vuốt ve con hổ tăng lên và đứa bé không thể cưỡng lại. Ngón tay của nó sờ vào các sợi lông mượt mà của con hổ, và con hổ bằng một cú cẳng chân đã dứt đi một cánh tay của nó.

Một giấc mơ khác, đó là giấc mơ về hòn đảo hoang. Đứa bé chơi ở đó với cái xe cút kít. Nó xúc đầy cát vào xe, mang cát đi nơi khác, trút xe cát, đi xa hơn, xúc đầy xe, lại đổ cát, cứ như thế rất lâu, rồi bất chợt trời tối lạnh, không có ai, chỉ có những ngôi sao lấp lánh trong nỗi cô đơn vô tận.

Một giấc mơ khác: đứa bé muốn về nhà bà, nó đi ngoài phố, nhưng nó không nhận ra phố phường, nó lạc phố xá vắng tanh, ngôi nhà không còn ở chỗ cũ, mọi vật không còn ở chỗ cũ nữa, Yasmine vừa khóc vừa gọi nó và đứa bé không biết đi đường nào, lối nào để gặp được mẹ.

Giấc mơ kinh khủng nhất, đó là giấc mơ về cái cây chết, cái cây màu đen trong vườn. Đứa bé nhìn cái cây, rồi cây chứa những cành trụi lá về phía nó. Cây nói: “Ta chỉ còn là một cái cây chết, nhưng ta yêu mi như khi ta còn sống. Lại đây, lại đây trong cánh tay ta.” Cây nói bằng giọng của Yasmine, đứa bé lại gần, rồi những cành cây chết màu đen ôm choàng và bóp cổ nó.

Lucas chặt cây chết, bỏ ra và đốt trong vườn. Khi lửa tắt, thằng bé nói:

- Bây giờ nó chỉ còn là một đồng tro tàn.

Lucas mở một chai rượu, anh uống, anh buồn nôn. Anh trở lại vườn và nôn. Một đám khói trắng bay lên từ đồng tro, nhưng những giọt mưa nặng hạt bắt đầu rơi, và một cơn mưa rào kết thúc công việc của ngọn lửa.

Lát sau đứa bé tìm thấy Lucas trong cỏ ướt, trong bùn. Nó lay anh:

- Chú Lucas, đứng lên đi, chú phải về thôi. Trời mưa, tối rồi, lại rét nữa, chú có đi được không?

- Để chú ở đây, cháu về đi. Ngày mai sẽ ổn thôi.

Đứa bé ngồi xuống cạnh Lucas, nó đợi. Mặt trời mọc, Lucas mở mắt ra:

- Có chuyện gì thế, Mathias?

Đứa bé nói:

- Chỉ là một ác mộng mới thôi mà.

5.

Lão không ngủ tiếp tục xuất hiện ở cửa sổ vào lúc người giờ đêm. Đứa bé đã đi ngủ, Lucas ra khỏi nhà, lão già hỏi giờ, Lucas trả lời rồi đến nhà Clara. Sáng sớm khi anh trở về, lão già lại hỏi anh giờ một lần nữa, Lucas trả lời, rồi đi nằm. Vài giờ sau, ánh sáng tắt trong buồng lão già, rồi những con chim bồ câu tràn vào cửa sổ.

Một buổi sáng nọ, khi Lucas trở về, lão già gọi anh:

- Này anh ơi!

Lucas nói:

- Năm giờ.

- Tôi biết. Tôi không quan tâm đến giờ giấc. Đó chỉ là cách để bắt chuyện với mọi người. Tôi chỉ muốn nói với anh rằng tối nay thằng bé rất quấy. Nó thức dậy lúc hai giờ, nó đi đi lại lại nhiều lần trong buồng anh, nó nhìn qua cửa sổ. Nó còn ra cả ngoài phố, nó đi đến trước quán rượu, rồi nó trở về và đi nằm, tôi nghĩ thế.

- Nó có hay làm thế không?

- Nó thường xuyên thức dậy, đúng thế, hầu như đêm nào cũng vậy. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi trông thấy nó ra khỏi nhà vào ban đêm.

- Trước kia ban ngày nó cũng không ra khỏi nhà.

- Tôi nghĩ rằng nó đi tìm anh.

Lucas trèo lên buồng anh, đứa bé say sưa ngủ trong giường. Lucas nhìn ra cửa sổ, lão già hỏi:

- Ổn cả chứ?

- Vâng, ổn cả, nó ngủ. Còn ông, ông không bao giờ ngủ sao?

- Đôi khi tôi thiếp đi, nhưng không bao giờ ngủ. Đã tám năm nay tôi không ngủ.

- Ban ngày ông làm gì?

- Tôi đi dạo. Khi tôi cảm thấy mệt, tôi đến ngồi trong công viên. Tôi dành nhiều thời gian nhất cho công viên. Tại đó đôi khi tôi ngủ thiếp

đi vài ba phút, trên một cái ghế dài. Anh có muốn đi cùng tôi một lần không?

- Ngay bây giờ nếu ông muốn.

- Đồng ý. Tôi cho chim bồ câu của tôi ăn, rồi tôi xuống ngay.

Họ bước đi trong các phố vắng vẻ của thành phố đang ngủ, về hướng ngôi nhà của bà. Lão già dừng lại trước một khoảng cỏ vàng úa rộng vài mét vuông trên có hai cây già cỗi vườn cảnh trụi lá.

- Đây là công viên của tôi, nơi duy nhất tôi có thể ngủ chốc lát.

Lão già ngồi xuống một chiếc ghế dài duy nhất bên cạnh một vòi nước cạn phủ đầy rêu và gỉ sắt. Lucas nói:

- Trong thành phố còn nhiều công viên đẹp hơn.

- Không phải dành cho tôi.

Lão già chiếc gậy và chỉ một ngôi nhà to đẹp:

- Trước kia tôi và vợ tôi ở đó.

- Bà nhà chết rồi sao?

- Sau khi chiến tranh kết thúc ba năm, bà ấy đã bị sát hại bằng những viên đạn súng ngắn vào một buổi tối, lúc mười giờ.

Lucas ngồi cạnh ông già:

- Tôi nhớ bà ấy rồi. Chúng tôi sống gần biên giới. Từ thành phố về chúng tôi có thói quen dừng lại đây để uống nước và nghỉ ngơi. Khi bà vợ ông nhìn thấy chúng tôi qua cửa sổ, bà ấy xuống, bà đem cho chúng tôi những cục đường to tương làm từ khoai tây. Từ đó tôi không bao giờ được ăn. Tôi nhớ cả nụ cười của bà ấy, và giọng của bà và cả vụ sát hại bà. Toàn thành phố đều nói đến nó.

- Người ta bảo sao?

- Người ta bảo rằng bà ấy bị giết là để người ta có thể quốc hữu hoá ba xưởng dệt của bà ấy.

Lão già nói:

- Bà ấy thừa kế xưởng dệt của người cha. Còn tôi, tôi là kỹ sư làm việc ở đó. Tôi đã lấy bà ấy và bà đã ở lại đây, bà ấy rất yêu quý thành phố này. Tuy nhiên bà đã giữ quốc tịch của bà và “họ” đã buộc phải giết bà. Đó là giải pháp duy nhất. “Họ” đã giết bà trong buồng ngủ của chúng tôi. Từ phòng tắm tôi nghe thấy tiếng súng. Tên sát nhân đã vào và lại ra bằng lối ban công. Bà ấy đã bị bắn vào đầu, vào ngực, vào bụng. Cuộc điều tra đã kết luận rằng có một công nhân thù oán đã làm việc đó để trả thù và sau đó đã trốn chạy ra nước ngoài qua biên giới.

Lucas nói:

- Hồi đó biên giới không thể qua được, và không có công nhân nào lại có súng ngắn.

Ông già không ngủ nhắm mắt lại và im lặng.

Lucas hỏi:

- Ông có biết bây giờ ai ở nhà ông không?

- Rất nhiều trẻ con. Nhà của chúng tôi trở thành cô nhi viện. Nhưng Lucas này, cháu phải về đi. Mathias sắp thức giấc, rồi cháu còn phải mở cửa hàng nữa.

- Ông nói đúng, đã bảy giờ rưỡi rồi.

Thỉnh thoảng Lucas trở lại công viên để chuyện trò với lão già không ngủ. Lão ta nói về quá khứ, về quá khứ hạnh phúc với bà vợ:

- Bà ấy cười suốt ngày. Bà ấy sung sướng, vô tư như một đứa trẻ. Bà ấy yêu thích hoa quả, sao trên trời và mây. Hoàng hôn xuống, bà ấy ra ban công để ngắm nhìn trời. Bà ấy cho rằng không đâu trên thế giới này lại có những buổi mặt trời lặn đẹp tuyệt vời như tại thành phố này, không nơi nào khác màu sắc của bầu trời lại rực rỡ và đẹp như ở đây.

Ông lão nhắm đôi mắt thâm quầng, nóng đỏ do mất ngủ. Ông nói bằng một giọng lạc hẳn đi:

- Sau vụ sát hại bà ấy có những viên chức đến trưng thu ngôi nhà và toàn bộ nội thất: đồ đạc, bát đĩa, sách, đồ nữ trang và váy áo của vợ

tôi. Họ chỉ cho phép tôi mang đi một chiếc vali với một ít quần áo. Họ đã khuyên tôi rời khỏi thành phố. Tôi đã mất việc ở xưởng, tôi không còn việc làm, không nhà, và không có tiền.

Tôi đến nhà một người bạn, một thầy thuốc, cái người tôi đã gọi tôi hôm xảy ra vụ sát hại. Anh ta đã cho tôi tiền tàu. Anh ấy nói: “Anh đừng bao giờ quay lại thành phố này. Người ta để cho anh sống đã là một điều kỳ lạ rồi”.

Tôi đã đi tàu đến thành phố bên cạnh. Tôi ngồi trong phòng đợi của nhà ga. Tôi còn lại một ít tiền để đi xa hơn, có thể đến tận thủ đô. Nhưng tôi không có gì để làm ở thủ đô, ở một thành phố nào khác cũng không. Tôi mua một vé tàu ở quầy bán vé rồi tôi trở về đây. Tôi gõ cửa ngôi nhà nhỏ trước mặt cửa hàng sách. Tôi biết tất cả nam nữ công nhân của xưởng chúng tôi. Tôi biết người đàn bà đã mở cửa cho tôi. Bà ấy không hỏi gì tôi, đã bảo tôi vào nhà, đã dẫn tôi vào một căn buồng: “Ông có thể ở lại đây bao lâu cũng được”.

Đó là một phụ nữ có tuổi, đã mất chồng, hai con trai và một con gái trong chiến tranh. Con gái bà ta mới mười bảy tuổi. Cô chết ngoài mặt trận, nơi cô tình nguyện làm y tá sau một tai nạn khủng khiếp đã làm biến dạng khuôn mặt cô. Bà chủ nhà của tôi không bao giờ nhắc đến cô, nói chung bà ta gần như không nói. Bà để cho tôi yên trong căn buồng nhìn ra phố, còn bà thì ở một buồng khác, nhỏ hơn, nhìn ra vườn. Bếp cũng trông ra vườn. Tôi có thể vào bếp khi tôi thích và ở đó lúc nào cũng có một thứ gì nóng trên bếp lò. Cứ sáng sáng tôi lại thấy giày của tôi được đánh xi, áo được giặt sạch và là phẳng đặt trên lưng ghế trước cửa buồng tôi, tôi rất ít gặp bà. Giờ giấc của chúng tôi cũng khác nhau. Tôi không biết bà sống bằng gì. Tôi đoán rằng bà sống nhờ vào trợ cấp gia đình liệt sĩ và vào mảnh vườn.

Sau khi tôi đến ở nhà bà được vài tháng, tôi đã đến văn phòng ủy ban xã và tôi xin làm bất cứ việc gì. Các vị chức sắc đã đẩy tôi từ phòng này sang phòng khác, họ sợ phải quyết định về việc của tôi, tôi là một kẻ đáng ngờ vì đã kết hôn với người nước ngoài. Cuối cùng, ông bí thư Đảng Peter đã thuê tôi để làm mọi việc linh tinh, từ gác cổng, lau nhà, quét bụi, lá rụng đến quét tuyết. Nhờ Peter, bây giờ tôi có quyền nghỉ hưu và có trợ cấp như mọi người. Tôi đã

không thành ăn mày và tôi có thể kết thúc cuộc đời tại thành phố này, nơi tôi đã sinh ra, đã sống.

Tháng lương đầu tiên tôi đặt lên bàn nhà bếp vào lúc tối. Đó là một món tiền không đáng kể, nhưng đối với bà chủ nhà là rất nhiều tiền, rất nhiều. Bà để lại một nửa số tiền trên bàn và chúng tôi cứ thế mà làm: mỗi tháng tôi đặt tháng lương của tôi cạnh đĩa ăn của bà; bà lại để đúng một nửa số tiền cạnh chiếc đĩa của tôi.

Một người phụ nữ, quần trọng một cái khăn quàng lớn ra khỏi nhà trẻ mồ côi. Bà ta gầy và xanh, trên khuôn mặt xương xẩu cặp mắt to sáng long lanh. Bà đứng trước ghế dài, nhìn Lucas mỉm cười rồi nói với ông già:

- Tôi thấy ông đã kiếm được một người bạn rồi đấy.
- Phải, một người bạn. Bà Judith, tôi xin giới thiệu với bà cậu Lucas. Cậu có cửa hiệu sách ở quảng trường Principale: Bà Judith là giám đốc nhà trẻ mồ côi.

Lucas đứng dậy, Judith bắt tay anh:

- Tôi phải mua sách cho bọn trẻ, nhưng tôi nhiều việc quá, và ngân sách lại quá hạn hẹp.

Lucas nói:

- Tôi có thể bảo cháu Mathias đưa sách đến cho bà. Bọn trẻ của bà bao nhiêu tuổi?
- Từ năm đến mười tuổi. Mathias là ai vậy?

Ông già nói:

- Lucas cũng đang chăm sóc một đứa trẻ mồ côi.
- Mathias không mồ côi. Mẹ nó báo đi. Bây giờ nó thuộc về tôi.

Judith mỉm cười:

- Bọn trẻ của tôi cũng không phải là trẻ mồ côi tất cả. Đa số chúng không biết bố, chúng là con các bà mẹ bị cưỡng hiếp hoặc bán thân để lại.

Bà ngồi xuống cạnh ông già, tỳ đầu vào vai ông, nhắm mắt lại:

- Michael, sắp phải sưởi rồi. Nếu thời tiết không thay đổi, thứ hai ta sẽ bắt đầu sưởi.

Ông già siết chặt bà ta vào người:

- Judith, nhất trí thế. Sáng thứ hai tôi sẽ có mặt lúc năm giờ.

Lucas nhìn người đàn bà và người đàn ông, ôm chặt nhau, mắt nhắm lại trong cái ghế lạnh ẩm ướt của buổi sáng mùa thu, trong cái tĩnh mịch của một thành phố như bị bỏ quên. Anh đi vài bước để ra xa không gây tiếng động, nhưng Judith rùng mình, mở mắt và đứng dậy:

- Lucas, cháu hãy ở lại. Bọn trẻ sắp dậy. Bác phải chuẩn bị bữa sáng cho chúng.

Bà hôn lên trán ông già:

- Michael, thứ hai nhé. Tạm biệt Lucas, cảm ơn trước về những cuốn sách.

Bà vào nhà, Lucas ngồi xuống:

- Bà ấy đẹp quá.

- Phải, rất đẹp.

Lão già cười:

- Ban đầu bà ấy không tin tôi. Ngày nào bà cũng trông thấy tôi ngồi trên ghế dài ở kia. Có lẽ bà ấy cho tôi là một kẻ phóng đảng. Một hôm bà ấy đến ngồi cạnh tôi và hỏi tôi làm gì ở đây. Tôi đã kể tất cả. Đó là vào đầu mùa đông năm ngoái. Bà đã đề nghị tôi giúp bà sưởi các buồng, một mình bà không làm nổi, bà chỉ có một con bé giúp việc bếp núc mười sáu tuổi. Trong nhà không có hệ thống sưởi, chỉ có các lò bằng sành trong mỗi buồng, có bảy cái tất cả. Nếu cậu biết được niềm vui của tôi khi lại được bước vào ngôi nhà của chúng tôi, vào các căn buồng của chúng tôi! Và được giúp đỡ Judith. Đó là một người đàn bà đã phải chịu nhiều đau khổ. Chồng bà mất tích trong chiến tranh, bản thân bị đầy ải, bà đã ở ngưỡng cửa của địa ngục.

Đây không phải là một hình ảnh đầu, mà là ngọn lửa thực sự cháy sau những cánh cửa kia, một ngọn lửa do những con người đốt lên để thiêu cháy thân thể những con người khác.

Lucas nói:

- Cháu biết bác nói gì rồi. Trong thành phố này, cháu đã tận mắt nhìn thấy những cái tương tự.
- Hồi đó cậu còn bé lắm.
- Cháu hãy còn là một đứa trẻ, nhưng cháu nhớ hết.
- Cậu sẽ quên thôi. Đời là thế mà. Thời gian xoá đi tất cả. Mọi kỷ niệm phai nhạt dần, đau khổ giảm đi. Lão cũng chỉ nhớ đến bà ấy như nhớ một con chim, một bông hoa. Bà ấy là điều kỳ lạ của cuộc đời trong một thế giới mà mọi cái có vẻ nhẹ nhàng, dễ dãi và đẹp dễ. Lúc đầu, tôi đến đây vì bà ấy, bây giờ tôi đến là vì Judith. Điều này cậu có thể cho là buồn cười, nhưng tôi phải lòng Judith đây, vì sức mạnh của bà ấy, lòng nhân từ của bà ấy, sự trù mẩn dành cho bọn trẻ không phải là con bà.

Lucas nói:

- Chẳng có gì là buồn cười cả?
- Ở tuổi của lão ư?
- Tuổi tác không quan trọng. Chỉ có cái chính yếu mới đáng kể. Bác yêu bà ấy và bà ấy cũng yêu bác.
- Bà ấy đang đợi chồng trở về.
- Rất nhiều phụ nữ đợi chồng hoặc khóc chồng mất tích hay đã chết. Nhưng bác chẳng vừa nói rằng: “Nỗi đau giảm đi, còn kỷ niệm thì phai mờ” là gì.

Ông lão không ngủ ngược mắt nhìn Lucas:

- Giảm đi, mờ nhạt đi, phải, nhưng không mất đi.

Ngay sáng hôm đó, Lucas chọn những quyển sách cho thiếu nhi, cho vào một thùng giấy và bảo Mathias:

- Cháu có thể đem những quyển sách này đến nhà trẻ mồ côi bên cạnh công viên bên đường đi tới nhà bà được không? Đó là một ngôi nhà lớn có ban công, đằng trước có một vòi nước.

- Cháu biết nó ở đâu rồi.

- Bà giám đốc tên là Judith, cháu thay mặt chú giao cho bà những cuốn sách này.

Đứa bé mang sách đi, và chẳng bao lâu trở về.

Lucas hỏi:

- Cháu thấy bà Judith và bọn trẻ thế nào?

- Cháu không gặp bà Judith lẫn bọn trẻ. Cháu đã đặt sách trước cửa.

- Cháu không vào nhà ư?

- Không. Tại sao cháu phải vào? Để người ta giữ cháu lại sao?

- Gì vậy? Mathias, cháu nói gì?

Đứa bé tự giam mình trong buồng. Lucas ở lại cửa hàng đến giờ đóng cửa, rồi nấu cơm túi và ăn một mình. Anh tắm và đang mặc quần áo thì thằng bé đột nhiên ra khỏi buồng.

- Lucas, chú đi đấy à? Tối nào chú cũng đi đâu vậy?

- Chú đi làm, cháu biết rõ mà.

Đứa bé nằm vào giường Lucas:

- Cháu chờ chú ở đây. Nếu chú làm trong các quán rượu, nửa đêm đóng quán chú mới về. Nhưng chú còn về muộn hơn.

Lucas ngồi xuống cái ghế trước mặt thằng bé:

- Phải, đúng vậy. Chú về muộn hơn, vì chú đến thăm vài người bạn sau khi các quán đóng cửa.

- Bạn nào vậy chú?

- Cháu không biết đâu.

Thằng bé nói:

- Đêm nào cháu cũng có một mình.

- Ban đêm lẽ ra chú phải ngủ chứ.

- Cháu chỉ ngủ nếu cháu biết rằng chú ở trong buồng của chú và chú cũng đang ngủ.

Lucas nằm xuống cạnh đứa bé, anh ôm nó:

- Cháu tưởng rằng chú sẽ đưa cháu vào nhà trẻ mồ côi để họ giữ cháu lại hay sao? Làm sao cháu lại có thể nghĩ vậy?

- Thực sự cháu không nghĩ thế. Nhưng khi cháu đến trước cửa cháu đã sợ. Ai mà biết được. Mẹ Yasmine cũng đã hứa không bao giờ bỏ cháu. Chú đừng sai cháu đến đó. Cháu không thích đi về hướng nhà bà đâu.

- Chú hiểu cháu.

- Trẻ mồ côi là những đứa trẻ không có cha mẹ. Cháu cũng vậy, cháu không có cha mẹ.

- Có chứ, cháu có mẹ Yasmine.

- Mẹ Yasmine đi rồi. Thế còn bố cháu? Ông ấy ở đâu?

- Bố cháu là chú.

- Bố khác kia?

Lucas im lặng một lát trước khi trả lời:

- Ông ấy chết trước khi cháu ra đời, trong một tai nạn giống như bố chú.

- Các ông bố đều chết trong tai nạn. Cả chú nữa, rồi chú cũng bị tai nạn sao?

- Không, chú rất cẩn trọng.

Đứa bé và Lucas làm việc tại cửa hàng sách. Thằng bé lấy sách trong cái thùng giấy, đưa cho Lucas, anh đứng trên một cái thang và

xếp chúng lên giá. Đó là một buổi sáng mùa thu có mưa.

Peter vào cửa hàng. Anh mặc một chiếc áo choàng có mũ, mưa nhỏ giọt trên mặt anh, trên mặt đất. Anh lấy từ áo choàng ra một gói nhỏ bọc trong vải gai:

- Này Lucas. Chú mang trả lại cháu. Chú không thể giữ được nữa, ở nhà chú nó không còn an toàn.

- Chú Peter, mặt chú tái nhợt. Có chuyện gì vậy?

- Cháu không đọc báo sao? Cháu không nghe đài à?

- Cháu không bao giờ đọc báo và cháu chỉ nghe đĩa cũ.

Peter quay về phía đứa bé:

- Đây là con Yasmine phải không.

- Vâng, đó là Mathias. Mathias, chào ông Peter đi, cháu.

Thằng bé yên lặng nhìn Peter.

Peter nói:

- Mathias đã chào chú bằng mắt rồi.

- Mathias, hãy cho gia súc ăn đi.

Thằng bé nhìn xuống, nó lục tìm trong thùng sách:

- Không phải lúc cho gia súc ăn chú ạ.

- Cháu nói đúng. Cháu ở đây và báo cho chú biết nếu có khách hàng. Chú Peter, ta lên gác.

Hai người lên buồng Lucas. Peter nói:

- Thằng bé có đôi mắt đẹp quá.

- Vâng, đôi mắt của Yasmine.

Peter đưa cái gói cho Lucas:

- Trong các cuốn vở của cháu thiếu một số trang.

- Vâng. Cháu đã nói với chú; cháu đã chữa trong đó, cháu xoá, cháu bỏ tất cả những cái không cần thiết.

- Cháu làm thế thì anh Claus của cháu sẽ không hiểu gì hết.

- Claus sẽ hiểu.

- Cả chú cũng hiểu.

- Chính vì thế mà chú trả lại cho cháu sao? Vì chú tưởng rằng đã hiểu tất cả chứ gì?

Peter nói:

- Việc xảy ra không liên quan đến những cuốn vở của cháu. Đây là một cái gì đó nghiêm trọng hơn nhiều. Một cuộc nổi loạn đang được chuẩn bị ở nước ta. Một cuộc phản cách mạng. Nó đã bắt đầu từ các nhà trí thức, họ viết những điều mà họ lẽ ra không được viết. Nó tiếp tục với sinh viên. Sinh viên luôn luôn sẵn sàng gieo rắc sự lộn xộn. Chúng đã tổ chức một cuộc biểu tình biến thành một cuộc nổi dậy chống lại các lực lượng chính phủ. Nhưng điều thực sự nguy hiểm là khi thợ thuyền và một bộ phận nhỏ trong quân đội của chúng ta gia nhập bọn sinh viên. Đêm qua, có những nhà quân sự đã phân phát vũ khí cho những kẻ không có trách nhiệm. Dân chúng bắn nhau trong thành phố, rồi phong trào đang lan ra tỉnh lẻ và nông thôn.

- Phong trào đó đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Trừ một, đó là tầng lớp của chú.

- Các chú rất ít so với những kẻ chống lại các chú.

- Tất nhiên. Nhưng chúng ta có những người bạn hùng mạnh.

Lucas im lặng. Peter mở cửa.

- Lucas, chúng ta sẽ không gặp nhau nữa. Hãy chia tay nhau không oán hận.

Lucas hỏi:

- Chú đi đâu?

- Các nhà lãnh đạo của Đảng phải đặt dưới sự bảo vệ của quân đội nước ngoài.

Lucas đứng dậy, nắm lấy hai vai Peter và nhìn vào mắt Peter:

- Peter, chú hãy nói đi! Chú có xấu hổ không?

Peter cầm lấy tay Lucas và áp chặt vào mặt mình. Ông nhắm mắt lại và nói rất nhỏ:

- Có chứ, Lucas. Chú xấu hổ vô cùng.

Vài giọt nước mắt tuôn ra từ đôi mắt nhắm. Lucas nói:

- Không. Không phải thế. Chú hãy bình tĩnh lại đi.

Lucas tiễn Peter ra về. Anh dõi nhìn theo cái bóng đen cúi đầu bước đi dưới trời mưa về phía nhà ga.

Khi Lucas trở lại cửa hàng sách, đưa bé bảo anh:

- Ông ấy đẹp trai quá. Khi nào ông ấy lại đến?

- Chú không biết. Có lẽ chẳng bao giờ nữa.

Tối đến, Lucas đến nhà Clara. Anh vào nhà, đèn đóm tắt hết. Giường Clara lạnh ngắt. Lucas vặn ngọn đèn đầu giường. Trên gối, Clara để lại dòng chữ: “Tôi đi trả thù cho Thomas”. Lucas về nhà, anh thấy đứa bé trong giường của anh. Anh bảo nó:

- Chú chán tối nào cũng thấy cháu nằm trên giường của chú. Hãy về buồng của cháu và ngủ đi.

Cầm thẳng bé rung rung, nó hít mạnh:

- Cháu nghe thấy ông Peter nói rằng dân chúng bắn nhau ở thủ đô. Chú có nghĩ mẹ Yasmine gặp nguy không?

- Yasmine không gặp nguy đâu, cháu đừng lo.

- Chú bảo rằng Peter có lẽ không bao giờ trở lại. Chú nghĩ rằng ông ấy sẽ chết hay sao?

- Không, chú không nghĩ thế. Nhưng Clara thì chắc.

- Clara là ai?

- Một người bạn. Mathias, cháu hãy về giường và ngủ đi. Chú mệt lắm rồi.

Trong thành phố nhỏ, không có chuyện gì xảy ra. Những lá cờ nước ngoài biến khỏi các tòa nhà công cộng, các hình lãnh tụ cũng vậy. Một đám rước đi ngang thành phố với những lá cờ cũ của đất nước, hát bài quốc ca cũ và những bài hát cổ gọi nhớ một cuộc cách mạng khác của một thế kỷ khác.

Các quán rượu đầy ắp. Mọi người nói cười, hát to hơn thường ngày. Lucas nghe đài liên tục cho đến cái ngày nhạc cổ điển thay thế bản tin.

Lucas nhìn qua cửa sổ. Trên quảng trường Principale một chiếc xe tăng xung kích của quân đội nước ngoài đang đậu.

Lucas ra khỏi nhà để mua một bao thuốc lá. Tất cả các cửa hàng, cửa hiệu đều đóng cửa. Lucas phải đi ra tận ga. Anh gặp nhiều xe tăng khác trên đường đi. Nòng súng xe tăng quay về phía anh, chúng hướng theo anh. Phố xá vắng tanh, nhà nhà cửa đóng then cài. Nhưng nhà ga và vùng chung quanh lại đầy lính tráng của đất nước, lính biên phòng không vũ khí. Lucas nói với một người trong bọn họ:

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Tôi không biết gì hết. Chúng tôi bị giải ngũ. Anh muốn đi tàu à? Không có tàu cho thường dân đâu.

- Tôi không muốn đi tàu. Tôi chỉ đến để mua thuốc lá thôi. Các cửa hàng đều đóng cửa.

Người lính chìa một bao thuốc lá cho Lucas:

- Anh không thể vào nhà ga được đâu. Cầm lấy bao thuốc này rồi về nhà đi. Dạo chơi ngoài phố là rất nguy hiểm đấy.

Lucas về nhà. Đứa bé đã dậy, hai chú cháu cùng nghe đài. Có rất nhiều âm nhạc và vài bài diễn văn ngắn:

“Cách mạng đã thắng. Nhân dân đã chiến thắng. Chính phủ của chúng ta đã yêu cầu sự giúp đỡ của người bảo vệ vĩ đại của chúng

ta chống lại kẻ thù của nhân dân.”

Và đây:

“Các bạn hãy bình tĩnh. Bất cứ cuộc họp nào trên hai người đều bị cấm. Cấm bán rượu. Các hàng ăn, hàng cà phê phải đóng cửa cho đến khi có lệnh mới. Cấm cá nhân đi lại bằng tàu hoặc bằng ô tô ca. Phải tuân theo lệnh giới nghiêm. Không được ra ngoài ban đêm.”

Lại âm nhạc, rồi đến chỉ thị và dọa nạt:

“Trong các nhà máy, công việc phải được tiếp tục thực hiện. Công nhân không đến trình diện tại nơi làm việc sẽ bị đuổi. Những kẻ phá hoại sẽ bị truy tố trước toà án đặc biệt và có thể bị xử tử hình.”

Đứa bé nói:

- Cháu chẳng hiểu gì cả. Ai đã thắng cuộc cách mạng? Và tại sao cái gì cũng bị cấm? Tại sao họ lại độc ác thế?

Lucas tắt đài:

- Không được nghe đài nữa, nghe cũng chẳng được tích sự gì.

Lại có kháng cự, có chiến đấu, có bãi công. Cũng có những vụ bắt bớ, giam cầm, mất tích, hành hình. Do kinh sợ, hai chục vạn người đã lìa bỏ xứ sở.

Vài tháng sau yên lặng, bình yên, trật tự lại ngự trị.

o

Lucas bấm chuông nhà Peter:

- Cháu biết là chú đã trở về. Tại sao chú lại giấu cháu?

- Chú không giấu cháu. Chú chỉ nghĩ rằng cháu không muốn gặp chú nữa. Chú đợi cháu đến với chú trước.

Lucas cười:

- Xong rồi. Tóm lại, mọi cái lại như trước. Cách mạng chẳng được tích sự gì.

Peter nói:

- Lịch sử sẽ phán xét.

Lucas lại cười.

- Lại những lời dao to búa lớn rồi. Chú làm sao vậy?

- Cháu đừng cười. Chú đã trải qua một cơn khủng hoảng nghiêm trọng. Trước hết chú đã xin từ chức, sau đó chú lại bị thuyết phục nhận lại vai trò của chú trong thành phố này. Chú rất yêu quý thành phố này. Nó có một tác động lên tâm hồn. Ai đã từng sống ở đó một lần thì không thể không trở lại. Ở đó còn có cháu nữa, Lucas ạ.

- Chú nói thế để nịnh cháu đấy á?

- Không, đó chỉ là do tình bạn thôi. Chú biết rằng chú không có gì để mong đợi ở cháu.

- Không, Clara không về. Đã có người đến ở nhà cô ấy rồi.

Peter nói:

- Tại thủ đô đã có ba vạn người chết. Họ đã bắn vào một đoàn người có cả phụ nữ và trẻ em. Nếu Clara có tham gia vào một cái gì đó thì...

- Chắc chắn cô ấy đã tham gia vào mọi việc xảy ra tại thủ đô. Cháu nghĩ cô ấy đã gặp lại Thomas và thế là tốt. Cô ấy không ngừng nhắc đến Thomas. Cô ấy chỉ nghĩ đến Thomas, chỉ yêu Thomas, cô ấy phát ốm vì Thomas. Bằng cách này hay cách khác cô sẽ chết vì Thomas thôi.

Sau một lát im lặng, Peter nói:

- Nhiều người đã vượt biên giới vào cái thời kỳ rối ren mà biên giới bị bỏ ngỏ. Tại sao cháu không lợi dụng cơ hội để đi gặp anh cháu?

- Chưa lúc nào cháu nghĩ đến điều đó. Làm sao cháu có thể bỏ lại thằng bé một mình được?

- Cháu có thể mang nó theo.

- Cháu không thể đưa một đứa trẻ, tuổi như nó vào một cuộc mạo hiểm như vậy được.

- Nếu ta thực sự muốn thì ta có thể dấn thân vào bất kỳ việc gì, bất kể khi nào, với người mà ta mong muốn. Thằng bé chỉ là lý do.

Lucas cúi đầu:

- Thằng bé phải ở lại đây. Nó đợi mẹ nó trở về. Nó sẽ không đi với cháu.

Peter không trả lời. Lucas ngẩng đầu lên và nhìn Peter:

- Chú có lý. Cháu không muốn đi gặp Claus. Chính anh ấy phải trở về, vì anh ấy đã ra đi.

Peter nói:

- Kẻ nào không tồn tại thì không thể trở về được.

- Claus tồn tại và anh ấy sẽ về!

Peter lại gần Lucas và xiết chặt vai anh:

- Bình tĩnh đi cháu. Cháu phải nhìn thẳng vào thực tế. Cả anh cháu, cả mẹ của thằng bé sẽ không về, cháu biết rõ mà.

Lucas thì thầm:

- Claus thì có đấy.

Lucas ngã ra phía trước ghế, trán anh đập vào gờ cái bàn thấp, anh gục xuống tấm thảm. Peter lôi anh lên ghế dài, thấm ướt một mảnh vải và lau mặt đầm mồ hôi cho anh. Khi Lucas tỉnh lại, Peter cho anh uống nước và đưa cho anh một điều thuốc lá đã cháy:

- Lucas, hãy thứ lỗi cho chú. Chúng ta sẽ không nói về những cái đó nữa.

- Chúng ta đã nói về gì vậy?

- Về gì ư?

Peter châm một điều thuốc lá khác:

- Về chính trị, tất nhiên rồi.

Lucas cười:

- Cháu mà dựa dẫm vào ô dù của chú thì rất phiền đấy.
- Phải, thế đấy cháu ạ. Chính trị bao giờ cũng làm phiền cháu, phải không?

o

Thằng bé đã sáu tuổi rưỡi. Ngày đầu tiên đến trường, Lucas muốn đi cùng nó, nhưng thằng bé thích đi một mình. Đến trưa nó về, Lucas hỏi nó xem mọi việc có ổn không, nó nói rằng mọi việc đều tốt đẹp.

Những ngày tiếp theo cũng vậy, thằng bé nói rằng ở trường mọi việc đều tốt. Tuy nhiên một hôm nó về nhà với một vết thương ở má. Nó nói rằng nó ngã. Một hôm khác, bàn tay phải của nó có những vết đỏ. Hôm sau, trên bàn tay đó, các móng tay đen lại từ móng ngón cái. Thằng bé bảo rằng nó bị kẹt tay vào cánh cửa. Nhiều tuần liền nó buộc phải viết bằng tay trái.

Một buổi tối nó về nhà, miệng bị rách và sưng. Nó không ăn được. Lucas không hỏi han gì, anh đổ sữa vào miệng nó rồi đặt lên bàn nhà bếp một chiếc bát nhồi đầy cát, một hòn đá nhọn hoắt và một con dao cạo. Anh nói:

- Đó là vũ khí của các chú khi các chú phải tự bảo vệ chống bọn trẻ khác. Cháu hãy cầm lấy. Cháu hãy tự bảo vệ mình!

Thằng bé nói:

- Các chú hai người. Cháu chỉ một mình.
- Một mình cũng phải biết tự bảo vệ.

Thằng bé nhìn các đồ vật trên bàn:

- Cháu không thể, không bao giờ cháu có thể đánh ai hoặc làm ai bị thương.
- Tại sao vậy? Những đứa khác đánh cháu, làm cháu bị thương kia mà.

Thằng bé nhìn vào mắt Lucas:

- Không quan trọng khi cháu bị những vết thương vật chất. Nhưng nếu cháu bắt ai đó phải chịu thì việc đó trở thành một thứ thương tổn đối với cháu mà cháu không sao chịu nổi.

- Cháu có muốn chú nói với thầy giáo của cháu không?

- Nhất thiết không? Cháu có phàn nàn gì đâu. Cháu có đòi hỏi ở chú sự giúp đỡ và vũ khí đâu?

Nó gạt các dụng cụ tự vệ khỏi mặt bàn:

- Cháu mạnh hơn tất cả bọn chúng, dũng cảm hơn và nhất là thông minh hơn. Chỉ có cái đó mới đáng kể.

Lucas vứt hòn đá và chiếc tất chứa cát vào sọt rác. Anh gấp dao cạo, bỏ vào túi.

- Chú vẫn mang theo nó trong người, nhưng không dùng đến nó.

Khi thằng bé đi nằm, Lucas vào buồng nó, ngồi xuống mép giường:

- Mathias, chú sẽ không xen vào việc của cháu nữa, sẽ không hỏi cháu nữa. Khi nào cháu muốn thôi học, cháu sẽ bảo chú, được không?

Thằng bé nói:

- Cháu sẽ không bao giờ bỏ học.

- Mathias, hãy cho chú biết có bao giờ cháu khóc khi cháu một mình ở nhà buổi tối không?

- Cháu quen sống một mình rồi. Cháu không bao giờ khóc, chú biết mà.

- Phải, chú biết. Nhưng cháu cũng chẳng bao giờ cười. Khi cháu bé, cháu cười suốt ngày.

- Đó là trước khi mẹ Yasmine chết.

- Cháu nói gì vậy, Mathias? Yasmine không chết.

- Có, mẹ Yasmine chết rồi. Cháu biết từ lâu. Nếu còn sống, thì mẹ Yasmine đã về.

Sau một lúc im lặng, Lucas nói:

- Ngay cả khi Yasmine ra đi, cháu vẫn cười kia mà.

Thằng bé nhìn lên trần nhà:

- Vâng, có lẽ thế. Trước khi chúng ta rời khỏi nhà bà. Đáng lẽ chúng ta không nên rời khỏi nhà bà.

Lucas lấy tay ôm mặt đứa bé:

- Có lẽ cháu nói đúng.

Đứa bé nhắm mắt lại, Lucas hôn lên trán nó:

- Ngủ đi, Mathias. Khi nào cháu buồn phiền quá mà cháu lại không muốn thổ lộ với ai thì cháu hãy viết ra việc đó sẽ giúp cháu.

Thằng bé đáp:

- Cháu đã viết rồi. Cháu đã viết tất cả, tất cả mọi chuyện xảy ra cho cháu kể từ ngày cháu ở đây. Những cơn ác mộng của cháu, nhà trường, mọi thứ. Cháu cũng có một cuốn vở to như của chú. Chú có nhiều, cháu chỉ có một cuốn mỏng thôi. Không bao giờ cháu để chú đọc nó. Chú đã cấm cháu đọc những cuốn vở của chú, cháu cũng không cho chú đọc vở của cháu.

Mười giờ sáng một người đàn ông có tuổi, rậm râu vào cửa hàng sách. Lucas đã trông thấy ông ta. Đó là một trong những khách hàng tốt nhất của anh. Lucas đứng dậy và tươi cười hỏi.

- Thưa ông cần gì à?

- Tôi đến để nói chuyện với anh về Mathias. Tôi là thầy giáo của cháu. Tôi đã gửi cho anh mấy lá thư để mời anh đến gặp tôi.

- Tôi không nhận được lá thư nào cả.

- Nhưng anh đã ký nhận mà.

Thầy giáo lấy từ túi ra ba cái phong bì và đưa cho Lucas:

- Đây không phải là chữ ký của anh sao?

Lucas xem xét các lá thư:

- Phải mà lại không phải. Đây là chữ ký của tôi nó được giả mạo rất khéo.

Thầy giáo mỉm cười và lấy lại các lá thư:

- Đó cũng là điều mà cuối cùng tôi nghĩ đến. Mathias không muốn tôi nói chuyện với anh. Bởi vậy tôi quyết định đến đây trong giờ học. Tôi đã yêu cầu một học sinh lớn tuổi hơn trông lớp khi tôi vắng mặt. Nếu anh muốn thì cuộc thăm viếng của tôi sẽ được giữ kín giữa hai chúng ta thôi.

- Vâng, tôi nghĩ như thế sẽ tốt hơn. Mathias không cho tôi được chuyện trò với ông..

- Nó là một đứa trẻ rất tự hào, tự kiêu nữa. Nó cũng hiển nhiên là học sinh thông minh nhất lớp. Mặc dù vậy tôi khuyên anh một điều duy nhất là để cho nó thôi học. Tôi sẽ ký những giấy tờ cần thiết.

Lucas nói:

- Mathias không muốn bỏ học.

- Nếu anh biết được nó phải chịu đựng những gì! Sự độc ác của bọn trẻ vượt qua mức bình thường. Bọn con gái chế nhạo nó, gọi là “nhện”, là “thằng gù”, là “con hoang”. Nó ngồi một mình ở hàng ghế đầu. Không đứa nào muốn ngồi cạnh nó. Bọn con trai đánh nó, đá nó, đấm nó. Thằng bé ngồi sau nó đã đập bàn vào ngón tay nó. Tôi đã nhiều lần can thiệp, nhưng chỉ làm cho mọi cái xấu đi. Ngay cả đầu óc thông minh của nó cũng chống lại nó. Bọn trẻ không dung thứ cho Mathias vì nó biết mọi thứ. Vì nó là đứa giỏi nhất về mọi mặt. Chúng ghen tức và chúng làm cho nó không sống nổi.

- Tôi biết, mặc dù nó không bao giờ nói với tôi.

- Phải, nó không bao giờ nói với tôi.

- Phải, nó không bao giờ kêu ca. Nó cũng không thêm khóc. Nó có một tính cách rất mạnh mẽ. Nhưng nó không thể chịu đựng mãi mãi từng ấy điều xỉ nhục. Hãy để nó thôi học, cứ tối đến tôi sẽ dạy nó học ở đây, tôi thực sự vui thích được dạy một đứa trẻ có năng khiếu như nó.

Lucas nói:

- Cảm ơn ông. Nhưng việc này không phụ thuộc vào tôi. Mathias nhất thiết mong muốn theo học bình thường như những đứa trẻ khác. Đối với nó, bỏ học có nghĩa là công nhận sự khác biệt, tình trạng tàn tật.

- Tôi hiểu. Tuy nhiên, khác biệt thì có đấy, rồi một ngày nào đó nó cũng phải chấp nhận thôi.

Lucas im lặng, thầy giáo dạo quanh và nhìn sách trên các giá:

- Phòng này rộng quá nhỉ. Anh nói sao nếu kê vào đây vài cái bàn và vài cái ghế và tạo thành một phòng đọc cho thiếu nhi? Tôi có thể mang tới một số sách cũ không biết để đâu. Như vậy bọn trẻ mà cha mẹ không có sách có thể đến đây và đọc sách, một hai tiếng đồng hồ.

Lucas nhìn thấy giáo:

- Ông nghĩ rằng điều đó có thể thay đổi quan hệ giữa Mathias và các trẻ khác phải không? Vâng, cái đó đáng phải thử xem sao, có thể là một ý hay, thưa thầy.

Mười giờ tối. Peter bấm chuông nhà Lucas. Lucas ném cho anh chìa khoá qua cửa sổ. Peter lên gác và vào buồng:

- Chú có làm phiền cháu không?
- Không ạ, trái lại cháu đi tìm chú, nhưng chú đã biến. Ngay cả Mathias cũng lo về sự vắng mặt của chú.
- Ngoan quá, nó ngủ à?
- Nó ở trong buồng, nhưng làm sao biết nó ngủ hay nó làm gì. Nó thức dậy bất cứ lúc nào ban đêm, rồi nó đọc, nó viết, suy tư và nghiên cứu.
- Nó có thể nghe thấy chúng ta nói không?
- Nếu nó muốn thì nó nghe được.
- Vậy thì chú muốn cháu đến nhà chú hơn.
- Đồng ý.

Ở nhà, Peter mở tất cả cửa sổ trong các phòng. Anh ngã người vào một chiếc ghế bành:

- Nóng không thể chịu được. Cháu hãy kiếm cái gì uống và ngồi xuống. Chú vừa từ ga về, chú đã đi suốt ngày. Chú đã phải chuyển tàu bốn lần và đợi rất lâu mỗi lần chuyển.

Lucas mang đồ uống ra:

- Chú ở đâu về?
- Ở quê chú. Chú được ông thẩm phán triệu tập gấp về việc của Victor. Bác ấy đã bóp cổ bà chị trong một cơn sáng rượu cấp.
- Tội nghiệp Victor. Chú có gặp bác ấy không?
- Chú có gặp. Bác ấy đang ở trong bệnh viện tâm thần.
- Bác ấy ra sao?
- Bác ấy rất bình tĩnh, hơi phị ra vì thuốc men. Bác ấy hài lòng được gặp chú, bác ấy hỏi thăm cháu, thằng bé và cửa hàng sách và gửi

lời chào cháu.

- Bác ấy nói gì về bà chị?

- Bác ấy nói một cách bình thản: “Việc đã rồi, không sao lấy lại được nữa”.

- Rồi bác ấy sẽ ra sao?

- Chú không biết. Vụ này chưa đưa ra xét xử. Chú nghĩ Victor sẽ ở lại bệnh viện đến hết đời. Chỗ của bác ấy không phải là nhà tù. Chú đã hỏi xem có thể giúp gì bác ấy, bác bảo gửi thường xuyên cho bác những thứ đã viết:

“Giấy và bút, tôi chỉ cần có thế. Ở đây, cuối cùng thì tôi có thể viết cuốn sách của tôi.”

- Phải, Victor muốn viết sách. Bác ấy đã nói với cháu khi cháu mua hiệu sách của bác. Chính là để viết sách mà bác ấy đã bán tất cả.

- Phải, và bác ấy đã bắt đầu viết cuốn sách của mình.

Peter lấy ra từ trong cặp một tập giấy đánh máy.

- Chú đã đọc trên tàu. Cháu hãy mang về nhà đọc đi, rồi trả lại cho chú. Victor đã gõ trên máy chữ bên cạnh xác bà chị. Bác ấy đã bóp cổ bà chị rồi ngồi vào bàn giấy để viết. Người ta đã tìm thấy họ trong buồng của Victor, bà chị bị bóp cổ nằm trên giường, Victor thì đang đánh máy chữ, uống rượu và hút thuốc lá. Hôm sau chính các khách hàng của bà chị đã đi báo cảnh sát. Hôm xảy ra vụ án, Victor đã ra khỏi nhà, đã rút tiền ở ngân hàng, đi mua rượu, thuốc lá và xì gà. Victor nói với các khách hàng có hẹn đến thử quần áo và đợi trước cửa rằng bà chị bị ốm vì trời nóng quá và không nên làm phiền bà ấy. Khách hàng bướng bỉnh và chắc nóng lòng có áo mới nên hôm sau đã quay lại, gõ cửa, trao đổi với hàng xóm láng giềng, thấy có gì đó kỳ lạ và cuối cùng quyết định báo cảnh sát. Công an phá cửa và tìm thấy Victor say như chết, mà vẫn tiếp tục gõ máy chữ. Bác ấy để cho người ta đưa đi không kháng cự và mang theo những tờ giấy đã đánh máy. Cháu hãy đọc đi. Tuy có nhiều lỗi trong đó, nhưng đọc được và rất thú vị đấy.

Lucas về nhà mang theo bản thảo của Victor và bắt tay vào việc chép lại.

o

Hôm nay là ngày 15 tháng Tám, tiết trời nóng bức đã kéo dài được ba tuần. Nóng không chịu nổi! Trong nhà cũng như ngoài trời. Không có cách nào chống đỡ nổi cái nóng. Tôi không ưa nóng, tôi không thích mùa hè. Một mùa hè mưa nhiều, mát mẻ còn được, chứ nóng bức thì dứt khoát làm cho tôi phát ốm.

Tôi vừa bóp chết chị tôi. Bà ấy nằm trên giường tôi, tôi đã phủ một tấm chăn lên người bà. Với cái nóng nẩy thân thể bà ấy sẽ bốc mùi. Mặc kệ, tôi sẽ tính sau. Tôi đã khoá cửa ra vào, nếu có ai gõ cửa, tôi không mở; Tôi cũng đã khép cửa sổ.

Tôi đã sống với chị tôi gần hai năm. Tôi đã bán cửa hàng sách và ngôi nhà của tôi tại một thành phố nhỏ xa xôi gần biên giới. Tôi đã đến sống với chị tôi để viết sách. Trong cái thành phố nhỏ xa xôi việc đó khó có thể thực hiện vì nỗi cô đơn quá lớn của tôi có cơ làm cho tôi ốm và nghiện rượu. Tôi đã nghĩ rằng ở đây, gần chị, bà ấy chăm sóc việc nội trợ, cơm nước và may mặc, tôi sống được một cuộc sống lành mạnh, cân bằng cho phép tôi viết cuốn sách mà tôi hằng mong muốn viết.

Than ôi, cuộc sống yên ổn và bình thản mà tôi hình dung nhanh chóng biến thành địa ngục.

Bà chị giám sát tôi, không ngừng theo dõi tôi.

Ngay sau khi tôi đến, bà lập tức cấm tôi uống rượu và hút thuốc, và mỗi khi tôi về nhà sau một cuộc đi mua sắm hay dạo chơi, bà ấy ôm hôn tôi triu mến, nhưng tôi biết rằng bà ấy làm thế chỉ là để xem tôi có mùi rượu hoặc mùi thuốc lá hay không.

Tôi đã kiêng uống rượu trong mấy tháng, nhưng tôi không thể bỏ được thuốc lá. Tôi lén lút hút như một đứa trẻ, tôi mua một điếu xì gà hoặc một gói thuốc lá rồi tôi đi dạo chơi trong rừng. Lúc về, tôi nhai lá thông, tôi ngậm kẹo bạc hà để làm mát mùi hôi. Về mùa đông tôi để mở cửa sổ mà hút thuốc.

Nhiều khi tôi ngồi vào bàn, trước mặt là những tờ giấy, nhưng đầu óc thì tuyệt đối trống không.

Tôi có thể viết được gì? Trong cuộc đời tôi, không xảy ra một chuyện gì, chưa bao giờ xảy ra một chuyện gì và chung quanh tôi cũng không. Không có gì đáng viết. Thế rồi chị tôi quấy rầy tôi suốt ngày, bà ấy vào buồng tôi với bất kể lý do gì, khi thì mang nước chè cho tôi, khi thì quét bụi đồ gỗ, khi thì xếp quần áo sạch vào tủ. Bà ấy còn ghé qua vai tôi để xem công việc viết lách của tôi có tiến triển không. Vì vậy tôi buộc phải bôi đầy lên các trang giấy, tôi chép lại trong sách, bất kể sách gì. Đôi khi chị tôi đọc một câu qua vai tôi, thấy câu ấy hay, liền động viên tôi bằng một nụ cười hài lòng.

Không có nguy cơ bà ấy phát hiện ra sự dối trá của tôi, vì bà ấy không bao giờ đọc sách, có lẽ suốt đời bà không đọc một cuốn sách nào, bà không có thời gian, ngay từ thuở nhỏ bà đã phải làm việc từ sáng đến tối.

Buổi tối, bà ấy ép tôi đến phòng khách.

- Hôm nay chú đã làm việc nhiều rồi. Ta hãy nói chuyện một chút.

Rồi vừa khâu bằng tay hay bằng chiếc máy cũ đạp chân, bà ấy nói về các bà hàng xóm, về khách hàng, về váy áo và vải vóc, về sự mệt mỏi của bà, về sự hy sinh của bà cho tác phẩm và cho sự thành công của tôi, Victor, em trai bà.

Tôi buộc phải ngồi đó, không thuốc lá, không rượu, để nghe những chuyện ngớ ngẩn của bà. Cuối cùng khi bà ấy lui về buồng, tôi về buồng tôi, tôi châm một điếu xì gà hoặc một điếu thuốc lá, tôi lấy một tờ giấy và viết đầy lên đó những lời chửi rủa của chị tôi, các khách hàng thiện cận của bà ấy, các chiếc áo kỳ cục của bà ấy. Tôi giấu tờ giấy giữa các tờ khác, chúng chỉ là những bản sao chép tạt nham những đoạn trong bất kỳ cuốn sách nào.

Nhân lễ giáng sinh, chị tôi tặng tôi một chiếc máy chữ:

- Bản thảo của chú đã khá dày, chị đoán rằng chú sắp viết xong cuốn sách của chú. Sau đó còn phải đánh máy. Chú đã theo học lớp

đánh máy chữ ở trường thương mại, nếu chú có quên chút ít do không được thực hành thì rồi chú cũng dễ dàng nhớ lại thôi.

Tôi tuyệt vọng cực độ nhưng để vui lòng chị tôi, tôi lập tức ngồi vào bàn và tôi vụng về chép lại vài trang đã được cóp trong một cuốn sách nào đó. Chị tôi nhìn tôi làm, vừa gật đầu về hài lòng:

- Cũng không đến nỗi tồi, Victor, có khi lại còn khá nữa kia đấy. Chẳng bao lâu nữa, chú sẽ đánh nhanh như trước.

Còn một mình, tôi đọc lại các trang đánh máy. Chỉ toàn cái lỗi đánh sai, gõ nhầm chữ.

Vài ngày sau, trên đường đi dạo trở về nhà tôi vào một quán rượu ngoại ô. Tôi chỉ muốn làm ấm người một chút bằng cách uống một chén trà vì tay chân tôi bị lạnh và hoàn toàn tê dại do máu lưu thông kém. Tôi ngồi vào một cái bàn gần lò sưởi, khi người hầu bàn hỏi tôi cần gì, tôi trả lời:

- Cho một cốc trà.

Rồi tôi thêm:

- Pha rượu mạnh.

Tôi không biết tại sao tôi lại nói thêm, tôi không hề có ý định nói thêm, vậy mà tôi đã nói. Tôi đã uống trà pha rượu rồi tôi còn yêu cầu rượu Rhum, lần này thì không trà, rồi lại rượu Rhum lần thứ ba.

Tôi lo lắng nhìn chung quanh. Thành phố không lớn lắm, gần như ai cũng biết chị tôi. Nếu các khách hàng của bà ấy hoặc các bà hàng xóm mách bà rằng tôi vào quán rượu... Nhưng tôi chỉ trông thấy những bộ mặt đàn ông mệt mỏi đứng dừng, lơ đãng, thế là nỗi lo của tôi tan biến, rồi uống thêm một cốc Rhum và ra khỏi quán rượu. Tôi bước đi không vững, đã nhiều tháng rồi tôi không uống rượu, rượu nhanh chóng bốc lên đầu tôi.

Tôi không biết làm thế nào để về nhà. Tôi sợ chị tôi. Tôi lang thang ngoài phố một lát, rồi tôi mua một hộp kẹo bạc hà, tôi bỏ ngay hai viên kẹo vào mồm. Lúc trả tiền, không biết tại sao, mà cũng chẳng muốn, tôi đã nói với cô bán hàng bằng một giọng dừng dừng:

- Cho tôi một chai rượu mạn. Hai bao thuốc lá và ba điều xì gà.

Tôi cho chai rượu vào túi trong áo khoác. Bên ngoài, tuyết rơi, tôi cảm thấy hoàn toàn sung sướng. Tôi không sợ phải về nhà nữa, tôi không sợ chị tôi nữa. Khi tôi về đến nhà; bà ấy đã kêu lên từ cái buồng dùng làm xưởng may:

- Victor, chị có một công việc khẩn. Cơm của chú đang hâm nóng trong lò. Chị sẽ ăn sau.

Tôi mau chóng ăn cơm trong bếp, tôi về buồng và khoá cửa lại. Đây là lần đầu tiên tôi dám khoá cửa buồng tôi. Khi chị tôi muốn vào, tôi đã hét lên, tôi đã dám hét nên:

- Đừng quấy rầy tôi! Tôi có những ý tuyệt vời! Tôi phải ghi lại trước khi chúng bay đi mất.

Chị tôi khiêm tốn trả lời:

- Chị không muốn quấy chú. Chị chỉ muốn chúc chú ngủ ngon thôi mà.

- Sophiê, chúc chị ngủ ngon.

Bà ấy vẫn không đi.

- Chị có một bà khách rất khó tính. Váy của bà ấy phải xong trước tối. Victor, chú hãy thứ lỗi cho chị đã để chú ăn cơm một mình

- Không sao đâu, chị đi ngủ đi, khuya rồi.

Im lặng một lát, bà ấy hỏi:

- Victor, tại sao chú lại khoá cửa? Lẽ ra chú không nên khoá. Cái đó thực sự không cần thiết.

Tôi uống một ngụm rượu để tự trấn tĩnh:

- Tôi không muốn bị làm phiền. Tôi đang viết.

- Tốt lắm, rất tốt, Victor ạ.

Tôi đã uống hết chai rượu, chai nửa lít, tôi đã hút hai điều xì gà và nhiều thuốc lá. Tôi vớt đầu mẫu thuốc qua cửa sổ. Tuyết vẫn rơi.

Tuyết phủ kín các mẩu thuốc và cái vỏ chai mà tôi cũng vứt qua cửa sổ ra xa ngoài phố.

Sáng hôm sau, chị tôi gõ cửa buồng tôi. Tôi không trả lời. Bà ấy lại gõ. Tôi kêu lên:

- Để cho tôi ngủ!

Tôi nghe tiếng bà ấy đi.

Đến hai giờ chiều tôi mới dậy. Chị tôi đợi tôi cùng ăn cơm trong bếp. Đây là cuộc nói chuyện giữa hai chúng tôi:

- Chị đã hâm lại cơm ba lần.

- Tôi không đói. Chị pha cà phê đi.

- Hai giờ rồi, làm sao chú có thể ngủ lâu đến vậy?

- Tôi đã viết đến tận năm giờ sáng. Tôi là nghệ sĩ. Tôi có quyền làm việc khi nào tôi muốn, khi cảm hứng cho phép. Viết không giống như may áo đâu. Chị hãy nhớ lấy điều đó.

Chị tôi nhìn tôi vẻ khâm phục:

- Chú nói có lý, hãy thứ lỗi cho chị. Chú sắp viết xong cuốn sách của chú chưa?

- Cũng sắp xong.

- Sung sướng quá! Sẽ là một cuốn sách hay đây, mấy đoạn chị đọc trong đó khiến chị tin như vậy... Tôi nghĩ thầm:

- Đồ ngu!

Tôi uống rượu ngày càng nhiều, tôi mất thận trọng. Tôi để quên gói thuốc lá trong túi áo khoác. Bà chị tôi lấy có chài áo, lục túi tôi. Một hôm bà ấy vào buồng tôi tay hươ hươ bao thuốc lá còn một nửa:

- Chú hút thuốc!

Tôi đáp lại với vẻ thách thức:

- Tôi không thể viết được nếu không hút.

- Chú đã hứa với tôi không hút nữa kia mà!

- Tôi cũng tự hứa như vậy. Nhưng tôi đã nhận ra rằng tôi không thể viết mà không hút thuốc. Nếu tôi ngừng hút thì tôi cũng ngừng viết. Tôi đã quyết định tốt hơn hết là cứ tiếp tục hút và viết còn hơn là sống mà không viết. Tôi sắp đến đoạn cuối của cuốn sách của tôi. Tôi hút thuốc hay không hút thì có gì là quan trọng đâu.

Chị tôi xúc động, lui ra; sau đó trở lại với một cái gạt tàn và đặt lên bàn tôi:

- Vậy chú hút đi, nếu vì cuốn sách thì không có gì quan trọng.

Để uống rượu tôi đã áp dụng chiến thuật sau đây: tôi mua hàng lít rượu trong các khu phố khác nhau của thành phố và chú ý không mua hai lần liền tại cùng một cửa hàng. Tôi mang chai rượu về nhà trong túi áo khoác giấu nó trong cái giá để ô trong hành lang, và khi chị tôi đi ra ngoài hay đi ngủ, tôi đi lấy chai rượu, tự giam mình trong buồng, tôi uống rượu và hút thuốc đến khuya.

Tôi tránh các quán rượu, mọi việc đều êm đẹp, giữa tôi và chị tôi cho đến mùa xuân năm nay thì Sophiê bắt đầu nóng ruột:

- Victor, bao giờ thì chú xong cuốn sách của chú? Không thể kéo dài mãi được đâu. Chú không bao giờ dậy trước hai giờ chiều, vẻ mặt chú rất xấu, chú sẽ ốm mất và làm cho tôi cũng ốm theo.

- Tôi đã viết xong, bây giờ tôi còn phải sửa và đánh máy. Đó là một việc lớn đấy.

- Chị chưa bao giờ nghĩ rằng viết một cuốn sách lại mất nhiều thời gian như vậy.

- Sophiê, một cuốn sách không phải là một cái áo, chị đừng quên điều đó.

o

Mùa hè đã đến. Cái nóng làm tôi khổ sở ghê gớm. Buổi chiều tôi vào rừng nằm dưới các gốc cây. Đôi khi tôi ngủ thiếp đi, tôi có những giấc mơ lộn xộn. Một buổi tối, một cơn giông khủng khiếp bắt chợt tới trong giấc ngủ. Đó là ngày mười bốn tháng Tám. Tôi ra khỏi rừng thật nhanh bằng đôi chân ốm yếu của tôi. Tôi vội đến nấu mình trong

một quán rượu đầu tiên. Thợ thuyền, dân thường uống rượu ở đây. Họ rất vui mừng vì đã nhiều tháng rồi trời chưa mưa. Tôi gọi một cốc nước chanh, họ cười rồi mọi người đưa cho tôi một cốc vang đỏ. Tôi nhận cốc rượu. Sau đó tôi gọi một chai và khao tất cả mọi người. Trong lúc trời mưa, tôi gọi hết chai này đến chai khác, tôi cảm thấy được bao bọc trong một tình bạn nồng nhiệt. Tôi tiêu hết số tiền mang theo. Các ông bạn của tôi lần lượt ra về, tôi không buồn về, tôi cảm thấy cô đơn, tôi không có nhà, tôi không biết đi đâu, tôi muốn trở lại ngôi nhà của tôi, hiệu sách của tôi trong cái thành phố nhỏ xa xôi, nó là nơi lý tưởng, bây giờ thì tôi biết chắc chắn điều đó, lẽ ra tôi không bao giờ được rời bỏ cái thành phố biên giới để đến với chị tôi mà ngay từ thuở nhỏ tôi đã ghét.

Ông chủ quán rượu đã nói:

- Đóng cửa thôi!

Ra ngoài phố, cái chân trái của tôi, cái chân đau quy xuống làm tôi ngã.

Sau đó tôi không nhớ gì nữa. Tôi tỉnh dậy người ướt đẫm mồ hôi. Tôi không dám ra khỏi buồng. Những màu ký ức chầm chậm quay lại với tôi. Những bộ mặt hớn hờ, tầm thường trong một quán rượu ngoại ô... Sau đó là mưa, là bùn... bộ đồng phục của cảnh sát đưa tôi về... bộ mặt biến sắc của chị tôi... những lời tôi chửi chị.. cái cười của cảnh sát.

Ngôi nhà yên ắng. Bên ngoài mặt trời lại sáng chói với cái nóng ngột ngạt.

Tôi đứng dậy, tôi lôi chiếc vali cũ của tôi ra từ dưới gầm giường, tôi nhét quần áo của tôi vào. Đó là giải pháp duy nhất. Phải mau chóng đi khỏi đây. Đầu óc tôi quay cuồng. Mắt tôi, miệng tôi, họng tôi nóng bỏng. Tôi chóng mặt, tôi phải ngồi xuống. Tôi nghĩ rằng trong tình trạng này thì không thể nào đi đến ga được. Tôi lục lọi trong sọt giấy và tìm được một chai rượu, tôi tu luôn. Tôi cảm thấy trong người khá hơn. Tôi sờ đầu, sau tai trái có một vết u gây đau đớn. Tôi lại cầm chai rượu đưa lên miệng, đúng lúc chị tôi đi vào buồng. Tôi đặt chai

rượu xuống và đợi. Chị tôi cũng đợi. Im lặng kéo dài rất lâu. Chính bà ấy đã phá tan nó bằng một giọng bình thản và kỳ lạ:

- Chú có gì để nói không?

- Chẳng có gì.

Bà ấy đã gào lên:

- Hay đấy nhỉ! Thật quá hay đấy! Chú không có gì để nói! Chú say khướt, chú nằm trong bùn, cảnh sát nhốt chú về, vậy mà chú không có gì để nói!

- Bà để tôi yên. Tôi đi đây.

Bà ấy rít lên:

- Phải, tôi thấy rồi, chú sắp xếp vali. Nhưng chú đi đâu, đồ ngu ngốc, chú đi đâu không một xu dính túi như vậy?

- Tôi còn tiền bán cửa hàng sách ở ngân hàng.

- À ra thế! Tôi tự hỏi không biết chú còn được bao nhiêu. Chú đã bán tổng bán tháo cái cửa hàng sách đó, chút ít tiền vợ được, chú đã phung phí vào rượu, vào thuốc lá hết.

Đương nhiên tôi không bao giờ nói với bà ấy về những đồng tiền vàng và bạc, cũng như đồ nữ trang mà tôi đã nhận được và gửi ngân hàng. Tôi chỉ trả lời đơn giản:

- Tôi còn đủ tiền để đi.

Bà ấy nói:

- Thế còn tôi thì sao? Tôi chưa được trả tiền. Tôi đã nuôi chú, cho chú ở, đã chăm sóc chú. Ai là người thanh toán cho tôi những khoản đó?

Tôi đóng khóa vali:

- Tôi sẽ thanh toán cho chị. Hãy để cho tôi đi.

Đột nhiên dịu đi, bà ấy nói:

- Victor, đừng trẻ con như thế. Tôi tha thứ cho chú một lần cuối. Việc xảy ra đêm qua coi như một tai nạn. Mọi việc sẽ thay đổi sau khi chú hoàn thành cuốn sách.

Tôi hỏi:

- Sách nào?

Bà ấy đã nâng tập “bản thảo” của tôi lên:

- Cuốn sách ấy. Sách của chú ấy.

- Tôi đã không viết một dòng nào trong đó.

- Có gần hai trăm trang đánh máy mà.

- Phải, hai trăm trang cốp trong đủ mọi loại sách.

- Cốp ư? Tôi không hiểu.

- Chị không bao giờ hiểu gì hết. Hai trăm trang đó, tôi đã cốp trong sách. Không có lấy một dòng nào do tôi viết cả. Bà ấy nhìn tôi, tôi nhấc chai rượu lên và uống rất lâu.

Bà ấy lắc đầu:

- Tôi không tin, chú say rồi, chú nói linh tinh. Tại sao chú lại làm thế kia chứ?

Tôi cười gằn:

- Để làm cho chị tưởng rằng tôi viết. Nhưng ở đây thì tôi không thể viết được. Chị quấy rầy tôi, chị không ngừng rình mò tôi, chị làm tôi không viết được. Chỉ nhìn thấy chị thôi, biết rằng chị có mặt trong nhà cũng đủ làm tôi không viết nổi. Chị phá hoại mọi thứ, huỷ hoại tất cả, tiêu huỷ mọi sự sáng tạo, cuộc sống, tự do, cảm hứng của tôi. Từ thời thơ ấu, chị chỉ làm một việc là giám sát tôi, chỉ đạo tôi, làm phiền tôi!

Bà ấy đứng im một lát, sau đó bà nói, mắt nhìn sàn nhà và tấm thảm sờn:

- Chị đã hy sinh tất cả cho công việc của chú, cho cuốn sách của chú. Chị đã hy sinh công việc của chị, khách hàng của chị, những

năm cuối đời của chị. Chị đi rón rén trên đầu ngón chân để khỏi làm phiền chú. Vậy mà chú không viết được một dòng nào trong gần hai năm chú ở đây? Chú chỉ ăn uống và hút thuốc! Chú chỉ là đồ ăn hại, đồ vô tích sự, đồ say rượu, quân ăn bám! Tôi đã thông báo cho các khách hàng của tôi biết về xuất bản cuốn sách. Vậy mà chú đã chẳng viết gì hết! Tôi sẽ là trò cười cho cả thành phố. Chú đã làm cho nhà này mất danh dự! Đáng lẽ ra tôi phải để chú chết đi trong cái thành phố bẩn thỉu của chú, trong cái cửa hàng sách ghê tởm của chú. Chú đã sống một mình ở đó hơn hai chục năm, tại sao chú không viết sách ở đó, tôi có đến đó quấy rầy chú đâu, có ai đến đó quấy rầy chú đâu? Tại sao vậy? Bởi vì chú không có khả năng viết lấy một dòng cho một cuốn sách dù là dở nhất, ngay cả khi thuận lợi nhất và trong những điều kiện tốt nhất.

Tôi tiếp tục uống rượu trong khi bà ấy nói, và từ xa xăm tôi nghe thấy giọng nói của tôi trả lời bà ấy như thế nó từ phòng bên cạnh vang lại. Tôi bảo bà ấy rằng bà ấy có lý, rằng tôi không thể, đã không thể viết bất kỳ cái gì khi mà bà còn sống. Tôi nhắc lại những kinh nghiệm tình dục trẻ con mà bà khởi xướng, vì bà lớn hơn tôi nhiều tuổi, và những trò đó đã làm cho tôi bức mình qua cả sức tưởng tượng của bà.

Bà chị tôi đáp lại rằng đó chỉ là những trò trẻ con, rằng nhắc lại những chuyện đó là vô vị, nhất là khi bà ấy vẫn trinh bạch và rằng: “cái đó” không làm cho bà quan tâm từ lâu rồi.

Tôi bảo rằng tôi biết là “cái đó” không làm bà quan tâm, bà đành lòng ve vuốt hông và ngực khách hàng của bà. Tôi đã quan sát bà những lúc bà thử quần áo cho họ, tôi đã chứng kiến niềm khoái cảm của bà khi bà sờ vào người các cô khách trẻ đẹp, bản thân bà chưa bao giờ trẻ đẹp, bà chỉ là một con người hư hỏng.

Tôi báo bà ấy rằng vì đã xấu xí và vì cái thanh giáo đạo đức giả của bà mà chẳng thằng đàn ông nào thêm quan tâm đến bà. Thế là bà ấy quay lại với các cô khách hàng và viện cớ là lấy số đo, vuốt cho vải phẳng ra, bà ấy liền sờ soạng các cô gái trẻ đẹp đến đặt bà may áo.

Chị tôi nói:

- Chú quá đáng lắm, Victor, thế đủ rồi!

Bà tóm lấy chai rượu, chai rượu của tôi đập vào chiếc máy chữ, rượu bắn tung toé lên mặt bàn. Chị tôi, tay cầm cổ cái chai vỡ tiến lại gần.

Tôi đứng lên, tôi giữ cánh tay bà ấy bất động, tôi vặn cổ tay bà, bà ấy buông cái chai. Chúng tôi ngã xuống giường, tôi đè lên người bà ấy, tay tôi xiết chặt cái cổ gầy guộc của bà cho đến khi bà ấy không còn giãy được nữa.

o

Hôm sau Lucas trả lại bản thảo của Victor cho Peter. Vài tháng sau Peter lại về thành phố quê hương để tham dự phiên tòa. Anh vắng mặt mấy tuần lễ. Khi về anh ghé vào hiệu sách, xoa đầu Mathias và nói với Lucas:

- Tối nay hãy đến nhà chú.

Lucas nói:

- Sự việc có vẻ nghiêm trọng đấy.

Peter gật đầu

- Đừng hỏi chú lúc này. Thôi tạm biệt nhé.

Peter đi ra, thằng bé quay về phía Lucas.

- Có chuyện gì không hay xảy ra với Peter vậy?

- Không phải với Peter, mà là với bạn của Peter.

Mathias nói:

- Cũng vậy thôi, có khi còn xấu hơn.

- Cháu nói đúng, đôi khi còn xấu hơn.

Đến nhà Peter, Lucas hỏi:

- Thế nào?

Peter uống cạn một hơi cốc rượu anh vừa rót:

- Thế nào ư? Tử hình. Sáng qua đã bị treo cổ. Uống đi cháu!

- Peter, chú say rồi.

Peter nhắc chai rượu lên, xem xét mực nước và cười gằn:

- Phải, chú đã uống hết nửa chai. Chú tiếp tục sự nghiệp của Victor đấy.

Lucas đứng dậy:

- Cháu sẽ trở lại một ngày khác. Nói chuyện với chú trong tình trạng này chẳng ích gì.

Peter nói:

- Trái lại. Chú chỉ có thể nói về Victor trong tình trạng này. Cháu hãy ngồi xuống đi. Đây, cái này là của cháu. Victor gửi cho cháu đấy.

Anh đẩy đến trước Lucas một chiếc túi nhỏ bằng vải, Lucas hỏi:

- Cái gì vậy?

- Tiền vàng và đồ nữ trang. Cả bạc nữa. Victor không có thời gian để tiêu, bác ấy nói với chú:

“Anh hãy trả lại tất cả những thứ này cho Lucas. Cậu ấy đã mua cái nhà và hiệu sách quá đắt. Còn anh, Peter, tôi để lại cho anh ngôi nhà của tôi, tức ngôi nhà của chị tôi và cha mẹ tôi. Cả chị tôi và tôi đều không có người thừa kế. Anh hãy bán cái nhà này đi, nó bị nguyên rửa, một lời nguyên đã được đặt lên nó từ thời chúng tôi còn bé. Anh hãy bán nó đi và trở về cái thành phố nhỏ xa xôi, cái nơi lý tưởng mà lẽ ra tôi không bao giờ được rời bỏ”.

Sau một lúc im lặng, Lucas nói:

-.Chú đã dự kiến một hình phạt nhẹ hơn đối với Victor. Chú còn hy vọng bác ấy sẽ tránh được ngồi tù và sẽ kết thúc cuộc đời trong một nhà thương điên.

- Chú đã nhầm, thế thôi. Chú không thể biết trước các nhà tâm thần học lại thừa nhận rằng Victor phải chịu trách nhiệm về các hành vi

của mình, cũng như không biết Victor đã xử sự ở phiên tòa như một tên ngu ngốc. Victor đã không biểu lộ một chút hối tiếc, một chút ăn năn hối lỗi nào. Bác ấy không ngừng nhắc đi nhắc lại: “Tôi phải giết bà ta, tôi phải làm việc đó, đó là giải pháp duy nhất để tôi có thể viết cuốn sách của tôi.” Các vị bồi thẩm đã cho rằng không ai có quyền giết người với cái cớ rằng người này ngăn cản người kia viết sách. Các vị cũng tuyên bố rằng thật quá dễ để uống vài ba cốc rượu, giết những người lương thiện rồi trắng án. Các vị kết luận rằng Victor là một kẻ ích kỷ, đồi trụy, nguy hiểm cho xã hội. Trừ chú ra, tất cả nhân chứng đều khai chống lại Victor và có lợi cho bà chị, bà này đã sống một cuộc đời gương mẫu, đáng kính và bà được mọi người quý mến, nhất là các khách hàng của bà.

Lucas hỏi:

- Chú có gặp Victor bên ngoài phiên tòa lần nào không?
- Có, sau khi kết án. Chú có thể vào xà lim và ở lại với bác ấy bao nhiêu lâu cũng được. Chú đã ở lại bên bác ấy đến ngày cuối cùng.
- Bác ấy có sợ không?
- Sợ ư? Chú cho rằng đó không phải là từ thích hợp. Lúc đầu, bác ấy không tin, bác ấy không thể tin vào sự việc. Bác ấy có hy vọng một ân xá, một phép màu hay không thì chú không biết. Hôm bác ấy viết và ký di chúc, chắc chắn bác ấy không còn ảo tưởng gì nữa. Đêm cuối cùng bác ấy bảo chú: “Peter, tôi biết rằng tôi sắp chết, nhưng tôi không hiểu. Đáng lẽ chỉ có một xác chết của chị tôi, sẽ có một cái thứ hai, là xác tôi. Nhưng ai cần đến một cái xác thứ hai? Chúa chẳng? Nhất định không phải, Chúa cần gì đến thân thể chúng ta. Xã hội chẳng? Xã hội sẽ được lợi một cuốn sách hoặc nhiều cuốn sách nếu để cho tôi được sống hơn là được thêm một xác chết không có lợi gì cho ai cả.”

Lucas hỏi:

- Chú có tham dự cuộc hành quyết không?
- Không. Victor có yêu cầu chú, nhưng chú từ chối, cháu cho rằng chú hèn, phải không?

- Đây không phải là lần đầu tiên. Nhưng cháu hiểu chú.
- Còn cháu, cháu có thể dự không?
- Nếu bác ấy yêu cầu thì cháu làm.

7.

Hiệu sách được đổi thành phòng đọc. Một vài đứa trẻ đã có thói quen đến đây để đọc sách hoặc để vẽ, một số khác tình cờ vào, khi chúng bị lạnh hoặc khi chúng bị mệt sau khi đã chơi lâu trong tuyết. Số trẻ này ở lại khoảng mười lăm phút, đủ thời gian để sưởi ấm trong lúc mở những quyển sách có tranh ảnh. Có cả những trẻ nhìn qua cửa kính cửa hiệu sách và chạy mất khi Lucas ra ngoài để mời chúng vào.

Đôi khi, Mathias từ trên gác xuống, đến ngồi cạnh Lucas với một cuốn sách, sau một hay hai giờ lại đi lên, rồi lại xuống để đóng cửa hàng. Nó không hoà mình vào bọn trẻ. Khi chúng đã đi hết, Mathias xếp lại sách, đổ sọt giấy, đặt ghế lên bàn và lau sàn nhà.

Nó cũng tính toán:

- Chúng lại ăn cắp của chúng ta bảy cây chì màu, ba quyển sách và làm phí phạm hàng chục tờ giấy.

- Không sao đâu, Mathias. Nếu chúng xin thì chú cũng cho chúng tất. Chúng nhút nhát, nên chúng thích lấy trộm. Không có gì quan trọng cả.

Khoảng cuối một buổi chiều, trong khi mọi người yên lặng đọc, Mathias tuôn một tờ giấy trước mặt Lucas. Trong giấy ghi: “Chú hãy nhìn người đàn bà kia!” Đằng sau cửa kính, trong bóng tối ngoài phố, bóng một người đàn bà, một cái bóng không có mặt nhìn vào căn phòng sáng cửa hiệu sách. Lucas đứng lên, cái bóng biến mất. Mathias nói thì thào:

- Bà ấy theo cháu khắp nơi. Trong giờ ra chơi, bà ấy nhìn cháu qua hàng rào sân trường. Bà ấy đi đằng sau cháu trên đường về.

- Bà ấy có nói chuyện với cháu không?

- Không. Cách đây vài ngày, bà ấy chìa ra cho cháu một quả táo nhưng cháu không lấy. Một lần khác, khi bốn đứa con trai đề cháu trên tuyết và muốn lột quần áo cháu, bà ấy đã mắng chúng và tát chúng. Cháu đã chạy trốn.

- Vậy bà ấy không ác, bà ấy đã bảo vệ cháu.

- Vâng, nhưng tại sao vậy? Bà ấy không có lý do gì để bảo vệ cháu.
- Và tại sao bà ấy cứ đi theo cháu? Tại sao bà ấy cứ nhìn cháu? Cháu sợ cái nhìn ấy. Cháu sợ mắt bà ấy.
- Mathias, đừng để ý. Có nhiều phụ nữ đã mất con cái trong chiến tranh. Họ không thể quên được chúng. Thế là họ hướng vào một đứa trẻ khác gợi hình ảnh của đứa con mà họ đã mất.

Mathias cười khẩy:

- Thật lạ là cháu lại có thể gợi hình ảnh đứa con một ai đó.

Tối đến. Lucas bấm chuông nhà dì của Yasmine. Bà này mở cửa sổ:

- Cậu cần gì?
- Nói chuyện với bà.
- Tôi không có thời gian. Tôi phải làm.
- Tôi đợi bà vậy.

Khi bà ra khỏi nhà, Lucas nói:

- Tôi đi cùng bà. Bà hay làm đêm lắm sao?
- Cứ ba tuần lại có một tuần làm đêm, như mọi người. Cậu muốn nói về chuyện gì? Về công việc của tôi?
- Không, về thằng bé. Tôi chỉ muốn yêu cầu bà để cho nó được yên.
- Tôi có làm gì nó đâu.
- Tôi biết. Nhưng bà đi theo nó, bà nhìn nó, bà làm cho nó bối rối. Bà hiểu không?
- Phải. Tôi nghiệp thằng bé. Con bé đã bỏ nó...

Hai người yên lặng đi ngoài phố tuyết phủ và vắng vẻ. Người đàn bà giấu mặt trong chiếc khăn quàng, hai vai rung lên trong những tiếng nấc khan.

Lucas hỏi:

- Bao giờ chồng bà được thả ra?

- Chồng tôi ư? Ông ấy chết rồi. Cậu không biết sao?

- Không biết, tôi lấy làm tiếc.

- Theo nguồn tin chính thức, ông ấy đã tự tử. Nhưng có một người quen ông ấy ở đó, đã được thả cho biết không phải ông ấy tự tử.

Bây giờ họ đang đứng trước nhà máy dệt được chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang. Từ bốn phía có những cái bóng lạnh lẽo và vội vã biến mất sau cánh cửa sắt. Ngay ở đây tiếng ồn của máy móc cũng rất đình tai.

Lucas hỏi:

- Nếu chồng bà không chết, bà có đưa ông ấy về không?

- Tôi cũng không biết nữa. Ông ấy dù thế nào cũng chẳng dám trở lại thành phố này. Tôi nghĩ rằng ông ấy sẽ đến thủ đô để tìm Yasmine.

Còi nhà máy rú lên. Lucas nói:

- Tôi để bà đi làm kéo muộn mất.

Người đàn bà ngẩng bộ mặt tái xanh còn trẻ, có cặp mắt đen to, sáng long lanh của Yasmine:

- Bây giờ tôi chỉ còn một mình, nếu cậu đồng ý thì tôi có thể mang thằng bé đi được không?

Lucas hét lên to hơn cả tiếng còi nhà máy:

- Mang Mathias đi ư? Không bao giờ! Nó là của tôi, chỉ của tôi thôi? Tôi cấm bà lại gần nó, nhìn nó, nói với nó, đi theo nó!

Người đàn bà lùi về phía cửa nhà máy:

- Bình tĩnh lại đi. Cậu có điên không đây? Chỉ là một lời đề nghị thôi mà.

Lucas quay đằng sau và chạy đến tận cửa hàng sách. Tại đây, anh đứng tựa vào tường nhà và đợi cho lòng mình lắng xuống.

Một cô gái trẻ bước vào hiệu sách, dừng lại trước Lucas, và mỉm cười:

- Lucas, anh không nhận ra em sao?

- Tôi phải nhận ra cô ư?

- Agnés.

Lucas cố nhớ:

- Tôi không nhớ, thưa cô tôi rất tiếc là không nhớ ra.

- Vậy mà chúng ta là bạn cũ đấy, có một lần em đã đến nhà anh nghe nhạc. Hồi đó em mới có sáu tuổi. Anh muốn làm cho em một cái đu.

Lucas nói:

- Tôi nhớ rồi. Bà cô Léonie của cô đã bảo cô đến.

- Vâng, đúng thế. Sau đó cô ấy đã chết. Bây giờ là ông giám đốc nhà máy sai em đến mua sách tranh cho các cháu nhà trẻ.

- Cô làm ở nhà máy à. Lẽ ra cô phải đi học chứ?

Agnés đỏ mặt:

- Em mười lăm tuổi rồi. Năm ngoái em đã thôi học. Em không làm ở nhà máy, em là cô mẫu giáo. Bọn trẻ gọi em là cô.

Lucas cười:

- Tôi cũng vậy, tôi đã gọi cô là cô.

Cô bé đưa cho Lucas một tờ giấy bạc:

- Anh bán cho em sách, giấy và cả bút chì màu để vẽ.

Agnés thường hay trở lại. Cô tìm sách trên giá rất lâu, cô ngồi với bọn trẻ, cô đọc và vẽ với chúng.

Lần đầu Mathias trông thấy Agnés, nó nói với Lucas:

- Cô ấy là một phụ nữ rất đẹp.

- Phụ nữ ư? Đó chỉ là một con nhóc.

- Cô ấy có ngực, không còn là một con nhóc nữa.

Lucas nhìn ngực Agnés nổi lên dưới chiếc áo len màu đỏ:

- Cháu nói đúng, cô ấy có ngực chú đã không để ý.

- Cả tóc cô ấy, chú cũng không để ý sao? Tóc của cô ấy rất đẹp, chú nhìn xem, nó sáng lấp lánh.

Lucas nhìn mái tóc vàng óng sáng lấp lánh của Agnés. Mathias nói tiếp:

- Chú hãy nhìn lông mi của cô ấy.

Lucas nói:

- Đó là do cô ấy bôi phấn lên mới đến thế.

- Miệng cô ấy.

- Tô son, ở tuổi cô ấy, không nên trang điểm làm gì.

- Lucas, chú nói đúng. Không trang điểm cô ấy vẫn đẹp.

Lucas cười:

- Còn cháu, ở tuổi cháu, cháu không nên nhìn con gái.

- Bọn con gái ở lớp cháu, cháu có nhìn đâu. Chúng ngốc lại xấu nữa chứ.

Agnés đứng dậy, cọt trèo lên cái thang để lấy sách. Váy cô rất ngắn, có thể thấy nịt tất và đôi tất đen của cô có một mắt bị tuột chỉ. Khi biết được, cô lấy ngón trỏ thấm nước bọt và cô thử làm cho nó khỏi tuột. Cô phải cúi xuống, thế là có thể nhìn thấy quần cụt màu trắng của cô in hoa màu hồng, loại quần của bé gái.

Một buổi tối kia, cô ở lại đến tận giờ đóng cửa cửa hiệu sách. Cô bảo Lucas:

- Em giúp anh dọn dẹp nhé.

- Đã có Mathias dọn dẹp rồi. Nó làm tốt lắm.

Mathias bảo Agnés.

- Nếu bạn giúp tôi, việc sẽ chóng xong, và tôi có thể làm cho bạn những chiếc bánh xèo phết mứt quả, bạn thích chứ.

Agnés nói:

- Ai mà chẳng thích bánh xèo phết mứt quả.

Lucas lên buồng. Một lúc sau, Mathias gọi:

- Lucas, mời chú xuống ăn.

Họ ăn bánh xèo và uống trà trong nhà bếp. Lucas không nói, Agnés và Mathias cười rất nhiều. Sau khi ăn xong, Mathias bảo:

- Phải đưa Agnés về, khuya rồi, chú ạ.

- Em có thể về một mình cũng được. Em không sợ tối đâu.

Lucas bảo:

- Lại đây. Tôi đưa cô về.

Đến trước cửa nhà Agnés, cô hỏi:

- Anh không muốn vào sao?

- Không.

- Tại sao?

- Agnés, cô chỉ là một cô bé thôi.

- Không, em không còn là một cô bé. Em là phụ nữ. Anh không phải là người đầu tiên vào buồng em đâu. Bố mẹ em không có nhà, đi làm rồi. Mà nếu có nhà thì em có buồng của em, em muốn làm gì thì làm.

Lucas nói:

- Ngủ ngon nhé, Agnés. Tôi phải đi đây.

- Em biết anh đi đâu rồi. Đằng kia, trong cái phố nhỏ anh đến nhà bọn gái làm tiền.

- Đúng vậy. Nhưng cái đó không liên quan gì đến cô.

Hôm sau Lucas bảo Mathias:

- Trước khi mời ai ăn uống ở nhà, cháu phải hỏi ý kiến chú.
- Chú không thích Agnès ư? Thật đáng tiếc. Cô ấy phải lòng chú, thấy rõ mà. Cô ấy hay đến đây là vì chú đấy.
- Mathias, cháu tưởng tượng ra quá đấy.
- Chú không thích lấy cô ấy sao?
- Lấy ả? Không chắc chắn là không.
- Tại sao? Chú vẫn đợi mẹ Yasmine sao? Mẹ Yasmine không về đâu.

Lucas nói:

- Chú không muốn lấy ai cả.

o

Mùa xuân. Cửa ra vườn mở toang. Mathias chăm sóc cây cối và gia súc. Có một con thỏ trắng, vài con mèo và con chó màu đen do bác Joseph tặng. Nó nóng lòng đợi lũ gà con nở?

Lucas nhìn vào phòng ở đó có lũ trẻ con, cúi mình trên những cuốn sách, say sưa đọc.

Một thằng bé ngược mắt lên mỉm cười với Lucas. Tóc nó vàng, mắt nó xanh, nó đến đây lần đầu.

Lucas không thể rời mắt khỏi thằng bé. Anh ngồi sau quầy hàng, mở một quyển sách và tiếp tục nhìn thằng bé lạ. Một cái đau nhói, đột ngột xuyên qua bàn tay trái của anh đang đặt trên quyển sách. Một chiếc compa cắm vào lưng bàn tay anh. Gần như bị tê liệt vì quá đau đớn, Lucas chậm rãi quay lại phía Mathias:

- Tại sao cháu lại làm thế?

Mathias rít qua kẽ răng:

- Cháu không muốn chú nhìn nó!
- Chú không nhìn ai hết.

- Có! Chú đừng nói dối! Cháu trông thấy chú nhìn nó. Cháu không muốn chú nhìn nó theo kiểu đó!

Lucas rút compa ra, anh ép chiếc khăn tay lên vết thương:

- Chú lên gác để tẩy trùng vết thương.

Khi anh xuống, bọn trẻ không còn ở đó nữa, Mathias đã kéo cửa sắt:

- Cháu đã bảo chúng rằng hôm nay đóng cửa sớm.

Lucas ôm Mathias trong cánh tay, mang nó về buồng, đặt nó nằm lên giường:

- Mathias, cháu sao thế?

- Tại sao chú lại nhìn nó, cái thằng bé tóc vàng đó?

- Nó làm chú nhớ tới một người.

- Một người mà chú quý mến?

- Phải, đó là ông anh chú.

- Chú không được yêu ai khác ngoài cháu ra, ngay cả anh chú cũng không.

Lucas im lặng, nhìn thằng bé nói tiếp:

- Thông minh cũng chẳng làm gì. Thà đẹp trai và tóc vàng lại hơn. Nếu chú lấy vợ, chú có thể có những đứa con như nó, thằng bé tóc vàng như anh chú. Chú sẽ có những đứa con thực sự của chú, đẹp trai, tóc vàng, không tàn tật. Cháu không phải là con chú. Cháu là con trai của Yasmine.

Lucas nói:

- Cháu là con trai ta. Ta không muốn có con nào khác. Anh đưa bàn tay bằng bó ra:

- Con đã làm ta đau, con biết không?

Đứa bé nói:

- Cha cũng vậy, cha làm con đau mà cha không biết.

- Ta không muốn làm con đau. Mathias, con phải biết điều này: Trên đời này chỉ có con là đáng kể đối với ta.
- Con không tin. Chỉ có Yasmine thực sự yêu con, nhưng đã chết rồi. Con đã nói với cha điều đó nhiều lần.
- Yasmine không chết. Cô ấy chỉ đi xa thôi.
- Yasmine sẽ không đi mà không có con, vậy mẹ Yasmine đã chết.

Nó lại nói:

- Phải bỏ phòng đọc sách đi. Do đâu mà cha lại có ý tưởng mở một phòng đọc sách kia chứ?
- Ta đã làm việc đó vì con. Ta đã nghĩ rằng con sẽ tìm được nhiều bạn bè ở đó.
- Con không muốn có bạn bè. Con không bao giờ đòi hỏi một phòng đọc sách. Trái lại, con yêu cầu cha đóng cửa.
- Ta sẽ đóng cửa phòng đọc. Tối mai ta sẽ nói với bọn trẻ rằng thời tiết đẹp như thế này, chúng có thể đọc và vẽ ngoài trời.

Hôm sau thằng bé tóc vàng trở lại. Lucas không nhìn nó. Anh nhìn chăm chăm vào các dòng chữ trong một quyển sách. Mathias nói:

- Cha không dám nhìn nó à? Mặc dù cha rất muốn nhìn nó. Năm phút rồi mà cha vẫn không giở những trang sách của cha.

Lucas gấp sách lại và che mặt trong lòng bàn tay.

Agnés vào cửa hàng sách, Mathias chạy đến đón cô, cô ôm hôn nó. Mathias hỏi:

- Tại sao chị lại không đến nữa?
- Chị không có thời gian. Chị theo một lớp học ở thành phố bên để làm cô giáo. Chị ít khi về nhà lắm.
- Nhưng bây giờ thì chị ở lại đây, trong thành phố của chúng ta chứ?
- Ừ.
- Tối nay chị đến nhà em ăn bánh xèo nhé?

- Chị sẵn sàng, nhưng chị còn phải chăm sóc thằng em trai. Bố mẹ chị phải đi làm.

- Chị hãy mang em chị theo, có nhiều bánh xèo lắm. Em lên gác chuẩn bị bột đây.

- Còn chị, chị sẽ dọn hàng cho em.

Mathias lên buồng, Lucas nói với bọn trẻ:

- Các cháu có thể lấy sách trên bàn, cả giấy nữa, mỗi cháu cầm lấy một hộp chì màu. Mùa này đẹp trời các cháu không nên tự giam mình ở đây. Các cháu hãy đến đọc và vẽ trong vườn hoặc trong các công viên. Nếu các cháu thiếu thốn gì, các cháu có thể hỏi bác.

Bọn trẻ ra về, cuối cùng chỉ còn lại thằng bé tóc vàng ngồi ngoan ngoãn tại chỗ. Lucas khẽ hỏi nó:

- Còn cháu, cháu không về à?

Thằng bé không trả lời, Lucas quay về phía Agnès:

- Tôi không biết nó là em trai cô, tôi không biết gì về nó.

- Nó nhút nhát lắm. Tên nó là Samuel. Chính em đã khuyên nó đến đây khi nó bắt đầu biết đọc. Nó là đứa em út. Anh Simon của em làm việc ở nhà máy đã năm năm. Anh ấy lái xe tải.

Thằng bé tóc vàng đứng dậy, nó cầm tay chị nó:

- Chúng ta ăn bánh xèo ở nhà ông này à?

Agnès nói:

- Ừ, lên gác đi. Chúng ta phải giúp Mathias. Trong bếp, Mathias đang trộn bột, Agnès nói:

- Mathias à, chị giới thiệu với em Samuel, nó là em trai chị. Các cậu có thể trở thành bạn bè, hai đứa cùng tuổi đấy.

Mathias trở mặt, nó buông cái thìa gỗ và ra khỏi bếp, Agnès quay về phía Lucas:

- Có chuyện gì không ổn vậy?

Lucas nói:

- Chắc Mathias đi tìm cái gì đó trong buồng. Agnès, cô hãy bắt đầu làm bánh xèo đi, tôi trở lại sau.

Lucas vào buồng Mathias. Thằng bé nằm trên cái chăn của nó, nó bảo:

- Hãy để cho con yên. Con muốn ngủ.

- Con đã mời họ. Đây là vấn đề lịch sự, con ạ.

- Con đã mời Agnès. Con không biết rằng thằng bé đó là em Agnès.

- Cha cũng vậy, cha không biết. Hãy vì Agnès mà cố lên. Con quý mến Agnès lắm cơ mà?

- Còn cha thì yêu em cô ấy. Khi con nhìn thấy các người đi vào bếp, con hiểu thế nào là một gia đình thực sự. Cha tóc vàng và đẹp với đứa con dễ thương. Con không có gia đình. Con không có bố, không có mẹ, tóc con không vàng, con xấu xí và tàn tật.

Lucas xiết chặt nó vào người anh:

- Mathias, con trai bé bỏng của cha, con là cuộc sống của cha.

Mathias mỉm cười:

- Thôi được, ta đi ăn.

Trong bếp, bàn ăn đã được bày ra, có một chồng bánh xèo ở giữa.

Agnès nói rất nhiều, đứng dậy luôn để phục vụ nước. Cô quan tâm đến em trai cô cũng như đến Mathias:

- Ăn mút quả nhé? Phomat nhé? Chocola nhé?

Lucas để ý Mathias. Nó nói rất ít, nó nhìn thằng bé tóc vàng không chớp mắt, thằng bé tóc vàng ăn nhiều, nó mỉm cười với Lucas khi ánh mắt hai người gặp nhau, nó cười với chị nó khi chị nó đưa cho nó một cái gì đó, nhưng khi cặp mắt xanh của nó bắt gặp cái nhìn u tối của Mathias, nó liền nhìn xuống.

Agnès cùng Mathias rửa bát. Lucas lên buồng. Sau đó, Mathias gọi anh:

- Phải đưa Agnès và em chị ấy về, cha ạ.

Agnès nói:

- Bọn chị thực sự không sợ về một mình đâu.

Mathias nài nỉ:

- Đây là vấn đề lịch sự, cha hãy tiễn họ.

Lucas đưa họ về. Anh chúc họ ngủ ngon và đến ngồi trên chiếc ghế dài trong công viên của ông già không ngủ.

o

Người không ngủ nói:

- Bây giờ là ba giờ rưỡi. Lúc mười một giờ thằng bé đã nhóm lửa trong buồng. Tôi đã gọi nó mặc dù tôi không quen làm thế. Tôi sợ có hỏa hoạn. Tôi hỏi thằng bé xem nó đang làm gì, nó đáp rằng đừng lo lắng, nó chỉ đốt những bài làm hỏng trong một cái xô bằng sắt tây trước cửa sổ. Tôi hỏi nó, tại sao không đốt giấy trong bếp lò, nó bảo rằng không muốn vào nhà bếp. Chẳng bao lâu sau đó, lửa tắt, rồi tôi không nhìn thấy thằng bé đâu nữa.

Lucas leo cầu thang, vào buồng anh rồi sang buồng thằng bé. Trước cửa sổ có một cái xô bằng sắt tây đựng giấy đã cháy. Giường thằng bé trống trải. Trên chiếc gối, có một quyển vở màu xanh. Trên nhãn vở màu trắng có đề: vở của Mathias. Lucas mở quyển vở. Chỉ có những trang giấy trắng và dấu vết của những tờ bị xé. Lucas vén cái màn gió màu đỏ sẫm. Thân thể bé nhỏ của Mathias treo lủng lẳng, đã thâm tím.

Người không ngủ nghe một tiếng thét kéo dài. Ông xuống phố, bấm chuông nhà Lucas. Không ai trả lời. Ông già leo cầu thang, vào buồng Lucas, trông thấy một cái cửa nửa, mở cửa ra, Lucas nằm trên giường ôm xác thằng bé trên ngực.

- Lucas?

Lucas không trả lời, đôi mắt mở to nhìn trần nhà.

Người không ngủ lại xuống phố, đến bấm chuông nhà Peter. Peter mở cửa sổ:

- Michael, chuyện gì xảy ra vậy?

- Lucas cần đến anh. Có một tai hoạ rất lớn. Anh đến ngay đi.

- Michael, ông hãy về đi. Tôi sẽ lo tất.

Anh đến nhà Lucas. Anh trông thấy cái xô sắt tây, hai thân xác trên giường. Anh vén màn gió, phát hiện trên cùng một cái móc là một mẩu dây thừng bị cắt bằng dao cạo. Anh quay lại chiếc giường, đẩy nhẹ nhàng xác thẳng bé ra và tát cho Lucas hai cái:

- Tỉnh lại đi, Lucas!

Lucas nhắm mắt, Peter lay anh.

- Hãy nói chú nghe đã xảy ra chuyện gì?

Lucas nói:

Yasmine đã lấy lại con cô ấy.

Peter nghiêm khắc nói:

- Lucas, cháu đừng bao giờ nhắc lại câu đó với một người khác ngoài chú ra. Cháu có hiểu không? Hãy nhìn vào chú!

Lucas nhìn Peter:

- Vâng, cháu hiểu. Bây giờ cháu phải làm gì?

- Không gì cả. Cháu hãy nằm nghỉ. Chú sẽ mang đến cho cháu thuốc an thần. Chú sẽ lo thủ tục.

Lucas ôm cái xác của Mathias:

- Cảm ơn chú. Cháu không cần thuốc an thần.

- Không cần ư? Vậy thì ít ra cháu hãy cố khóc đi. Chia khoá của cháu đâu?

- Cháu không biết. Có lẽ chúng còn cấm ở cửa ra vào.

- Chú phải nhốt cháu lại. Cháu không được ra ngoài trong tình trạng này. Chú sẽ quay lại.

o

Lucas và Peter theo sau chiếc xe của Joseph, trên xe là quan tài đưa bé.

Ở nghĩa trang, một phu huyệt ngồi trên đồng đất, đang ăn mỡ với hành tây.

Mathias được chôn trong hầm mộ của bà Lucas. Khi người phu huyệt đã lấp đầy hố, Lucas tự tay trồng cây thập tự có khắc chữ: "Mathias" với ngày tháng. Thằng bé đã sống bảy năm bốn tháng.

Joseph hỏi:

- Lucas, bác đưa cháu về nhé?

Lucas nói:

- Bác Joseph, bác về đi, cảm ơn bác.

- Ở lại đây chẳng ích gì.

Peter nói:

- Joseph, tôi về cùng với bác.

Lucas nghe tiếng chiếc xe xa dần. Anh ngồi xuống cạnh ngôi mộ. Chim chóc hót.

Một người đàn bà mặc bộ đồ đen yên lặng đi ngang rồi đặt bó hoa tím dưới chân cây thánh giá.

Lát sau, Peter quay lại. Anh đặt tay lên vai Lucas:

- Về thôi, Lucas, sắp tối rồi.

Lucas nói:

- Cháu không thể để nó lại đây một mình trong đêm tối. Nó sợ tối lắm, nó còn bé thế kia mà.

- Không, bây giờ thì nó không sợ nữa. Lucas, ta về thôi.

Lucas đứng lên, anh nhìn nắm mồ:

- Đáng lẽ cháu phải để nó đi với mẹ nó. Cháu đã phạm một sai lầm chết người, khi muốn giữ nó lại với bất kỳ giá nào.

Peter nói:

- Trong cuộc đời của mỗi chúng ta, ai cũng phạm một sai lầm chết người, rồi khi chúng ta biết thì việc đã xong.

Họ trở về thành phố. Đến trước cửa hiệu sách, Peter hỏi:

- Cháu có muốn đến nhà chú không hay cháu thích về?

- Cháu thích về.

Lucas về nhà. Anh ngồi vào bàn, nhìn cửa buồng khép kín của thằng bé, mở một quyển vở và viết vào đó:

“Đối với Mathias thế là xong. Nó lúc nào cũng là đứa đứng đầu lớp, rồi nó không còn những cơn ác mộng nữa”.

Lucas đóng quyển vở lại, ra khỏi nhà, trở lại nghĩa địa và ngủ thiếp đi trên nắm mộ thằng bé.

Rạng sáng, người không ngủ đến đánh thức anh:

- Lucas, về thôi. Còn phải mở cửa hiệu sách nữa chứ.

- Đúng thế, Michael.

8.

Claus đến bằng tàu hoả. Cái nhà ga bé nhỏ không thay đổi, chỉ có khác là bây giờ một chiếc xe ô tô ca đang đợi khách.

Claus không đi xe ca, anh đi bộ về trung tâm thành phố. Các cây dẻ đang nở hoa, phố xá vẫn vắng vẻ và yên tĩnh như xưa. Claus dừng lại ở quảng trường Principale. Một ngôi nhà lớn hai tầng mọc lên ở chỗ các ngôi nhà nhỏ thấp bé. Đó là khách sạn. Claus bước vào và hỏi cô tiếp tân:

- Khách sạn này được xây từ bao giờ?
- Độ gần mười năm, thưa ông. Ông muốn thuê phòng ạ?
- Tôi cũng chưa biết. Vài giờ nữa tôi sẽ quay lại. Trong khi chờ đợi cô có thể trông giúp chiếc vali được không?
- Thưa ông, được.

Claus lại đi, cắt ngang thành phố, vẫn một con đường không trải nhựa dẫn đến một khu đất thể thao. Claus đi cắt ngang khu đất và ngồi xuống cỏ bên bờ sông. Lát sau có những đứa trẻ đến chơi bóng. Claus hỏi một đứa trong bọn chúng:

- Khu đất thể thao này có đã lâu chưa?

Đứa bé nhún vai:

- Khu đất ư? Nó luôn luôn ở đó mà.

Claus quay lại thành phố, anh trèo lên lầu đài, rồi đến nghĩa trang. Anh tìm rất lâu, nhưng không thấy mộ của ông và của bà. Anh lại trở về thành phố, ngồi xuống chiếc ghế dài ở quảng trường Principale, anh nhìn những người đi mua bán, đi làm về, đi bộ dạo chơi hoặc đi xe đạp. Có rất ít ô tô. Khi các cửa hiệu đóng cửa, quảng trường vắng dần, Claus trở về khách sạn.

- Cô làm ơn cho tôi một phòng.
- Ông thuê bao nhiêu ngày ạ?
- Tôi cũng chưa biết được.

- Thưa ông, xin ông cho mượn hộ chiếu.

- Đây, thưa cô.

- Ông là người nước ngoài ạ? Ông đã học tiếng của chúng tôi ở đâu mà nói tốt như vậy?

- Ở đây. Tôi đã qua thời thơ ấu tại thành phố này.

- Vậy thì đã lâu rồi.

Claus cười:

- Cô thấy tôi già lắm sao?

Người đàn bà trẻ đỏ mặt:

- Không đâu ạ, không phải tôi muốn nói thế. Tôi giành cho ông buồng đẹp nhất, tất cả các buồng đều không có khách, vẫn chưa đến mùa nghỉ mà, thưa ông.

- Cô có nhiều khách du lịch không?

- Mùa hè thì nhiều. Tôi cũng xin giới thiệu với ông tiệm ăn của chúng tôi.

Claus vào buồng anh, ở tầng một. Buồng anh có hai cửa sổ trông ra quảng trường.

Claus ăn tại tiệm và lên buồng. Anh mở vali, xếp quần áo vào tủ, kéo một chiếc ghế bành đến trước cửa sổ và nhìn phố xá vắng tanh. Phía bên kia quảng trường, các ngôi nhà cổ vẫn nguyên vẹn. Chúng được tân trang, quét vôi màu hồng, màu vàng, màu xanh, màu ve. Tầng trệt của mỗi nhà là một cửa hàng hoặc cửa hiệu: nào là cửa hàng bách hoá, cửa hàng kỷ niệm, cửa hàng sữa, hiệu sách, cửa hàng thời trang. Hiệu sách nằm trong ngôi nhà màu xanh, hiệu sách đã ở đó khi Claus còn bé hay đến đó mua giấy và bút chì.

o

Hôm sau, Claus trở lại khu đất thể thao, lâu đài, nghĩa trang và nhà ga. Khi anh mệt, anh vào một quán rượu, anh ngồi trong công viên.

Chiều tối, anh trở lại quảng trường Principale, anh vào cửa hàng sách.

Một người đàn ông tóc bạc, ngồi ở quầy hàng, đọc sách dưới ánh sáng một ngọn đèn bàn. Cửa hàng chìm trong bóng tối mờ mờ, không có lấy một khách hàng. Người đàn ông tóc bạc đứng dậy:

- Xin anh thứ lỗi, tôi quên không bật đèn.

Căn phòng và các tủ kính sáng lên. Người đàn ông hỏi:

- Anh cần gì?

Claus nói:

- Ông đừng bận tâm, tôi chỉ xem mà thôi.

Người đàn ông bỏ kính xuống:

- Lucas!

Claus mỉm cười:

- Ông biết em tôi! Bây giờ nó ở đâu?

Người đàn ông nhắc lại:

- Lucas!

- Tôi là anh của Lucas. Tôi là Claus.

- Lucas, chú xin cháu đừng đùa như vậy.

Claus rút hộ chiếu trong túi ra:

- Ông hãy xem đây.

Người đàn ông xem tấm hộ chiếu:

- Cái này chẳng chứng tỏ điều gì.

Claus nói:

- Tôi rất tiếc là không có cách nào để chứng minh căn cước của tôi. Tôi là Claus T. và tôi đang đi tìm em trai tôi là Lucas. Ông biết nó. Chắc chắn nó đã nói với ông về tôi, về anh trai Claus của nó.

- Phải, nó hay nói với tôi về anh, nhưng tôi phải thú nhận với anh rằng tôi chưa bao giờ tin vào sự tồn tại của anh.

Claus cười:

- Khi tôi nói với ai đó về Lucas thì người đó cũng không tin tôi. Thật buồn cười, ông có thấy không?

- Không, không hẳn là buồn cười. Ta hãy ngồi xuống đã.

Người đàn ông chỉ một cái bàn thấp và hai cái ghế bành ở cuối phòng, trước cái cửa sổ mở ra vườn.

- Nếu anh không phải là Lucas thì tôi phải tự giới thiệu đã. Tôi là Peter, Peter N. Nhưng nếu anh không phải là Lucas thì tại sao anh lại vào đây, vào đúng đây.

- Tôi đến hôm qua. Trước tiên tôi đến nhà bà, nhưng nhà bà không còn nữa, thay vào đó là một khu đất thể thao. Nếu tôi đến đây thì bởi vì, khi tôi còn bé, đây đã là hiệu sách. Chúng tôi hay đến đây mua giấy và bút chì. Tôi còn nhớ người đàn ông quản lý hiệu sách, một người xanh xao và béo phì. Tôi hy vọng gặp ông ta ở đây.

- Victor à?

- Tôi không biết tên ông ta.

- Ông ấy tên là Victor. Ông ấy chết rồi.

- Tất nhiên. Hồi đó ông ta cũng không còn trẻ.

- Đúng vậy.

Peter nhìn khu vườn chìm trong màn đêm.

Claus nói:

- Tôi tưởng rằng sẽ gặp Lucas trong căn nhà của bà, sau bao năm tháng. Bây giờ nó đâu?

Peter tiếp tục nhìn đêm tối:

- Tôi không biết.

- Trong thành phố này có ai biết được không?

- Tôi nghĩ rằng không.
- Ông có biết rõ Lucas không?

Peter nhìn vào mắt Claus:

- Rõ như một người tri kỷ.

Peter cúi mình trên bàn, xiết chặt hai vai Claus:

- Lucas hãy thôi ngay cái màn kịch này! Chẳng ích lợi gì đâu! Cháu không xấu hổ làm cái trò này với chú à?

Claus vùng ra và đứng lên:

- Tôi thấy rằng Lucas và ông rất thân nhau đấy.

Peter ngã người vào ghế bành:

- Phải, rất thân. Claus, hãy tha thứ cho tôi. Tôi biết Lucas từ năm mười lăm tuổi. Đến năm ba mươi tuổi, nó đã mất tích.

- Mất tích? Ông muốn nói rằng nó đã rời thành phố này?

- Thành phố này, có khi cả đất nước này. Rồi hôm nay nó trở lại dưới một cái tên khác. Tôi luôn luôn cho là ngớ ngẩn cái trò chơi chữ với tên của các anh.

- Ông chúng tôi mang một cái tên kép, Claus - Lucas. Mẹ chúng tôi do rất yêu quý ông cụ nên đã đặt tên cho chúng tôi như vậy. Trước mặt ông bây giờ không phải là Lucas mà là Claus.

Peter đứng lên:

- Thôi được, Claus. Vậy thì tôi phải giao lại cho anh cái mà Lucas. Đợi tôi một lát.

Peter lên buồng, một lúc sau ông xuống trong tay cầm năm cuốn vở học trò:

- Đây. Những quyển vở này gửi cho anh. Lúc đầu có nhiều hơn, nhưng sau đó Lucas đã lấy lại, đã sửa chữa, đã bỏ tất cả những gì không cần thiết. Nếu nó có thời gian thì tôi tin rằng nó sẽ bỏ hết.

Claus lắc đầu:

- Không, nó không xoá hết. Nó sẽ giữ lại cái chính cho tôi.

Claus cầm lấy những quyển vở. Anh mỉm cười:

- Cuối cùng thì đây là chứng cứ về sự tồn tại của Lucas. Cảm ơn ông Peter. Không có ai đọc chúng đấy chứ?

- Không có ai đọc, trừ tôi.

- Tôi trú tại khách sạn trước mặt. Tôi sẽ trở lại.

Claus đọc suốt đêm, thỉnh thoảng anh ngước mắt lên để quan sát phố xá.

Bên trên cửa hàng sách, hai trong số ba cửa sổ của căn hộ còn sáng đèn rất lâu, cái thứ ba vẫn tối.

Sáng ra, Peter kéo cửa sắt của cửa hàng, Claus đi nằm. Đến chiều Claus ra khỏi khách sạn, anh ăn cơm trong một quán bình dân của thành phố, nơi người ta phục vụ những món ăn nóng bất kể lúc nào trong ngày.

Bầu trời đầy mây. Claus trở lại khu đất thể thao, ngồi bên bờ sông. Anh ngồi đó cho tới tận tối và cho đến lúc trời bắt đầu mưa.

Khi Claus đến quảng trường Principale, hiệu sách đã đóng cửa, Claus gõ cửa. Peter thò đầu qua cửa sổ:

- Cửa không đóng đâu, tôi đang đợi anh. Mời anh lên.

Claus gặp Peter trong nhà bếp. Có nhiều xoong đang bốc khói trên bếp lò. Peter nói:

- Cơm chưa nấu xong, tôi có rượu đây, anh uống một chút nhé?

- Vâng, tôi đã đọc những quyển vở. Sau đó thì xảy ra chuyện gì? Sau cái chết của thằng bé ấy mà.

- Chẳng xảy ra gì hết. Lucas tiếp tục làm việc. Sáng ra nó mở cửa hàng, tới đến nó đóng cửa hàng. Nó phục vụ khách không nói một lời nào. Nó hầu như không buồn mở miệng nữa. Có vài người tưởng rằng nó câm. Tôi đến thăm nó luôn, chúng tôi im lặng chơi cờ. Nó chơi tồi lắm. Nó không đọc sách nữa, không viết nữa. Tôi

nghe nó ăn rất ít và không bao giờ ngủ. Trong buồng nó, đèn sáng suốt đêm, nhưng nó không có đó. Nó đi lang thang trong các phố tối tăm của thành phố và trong nghĩa trang. Nó bảo rằng nơi lý tưởng để ngủ, đó là nắm mồ của người mà mình đã từng yêu quý.

Peter im lặng, rót rượu uống. Claus nói:

- Rồi sau đó ra sao? Ông kể tiếp đi.

- Năm năm sau, trong thời gian tiến hành công việc xây dựng khu thể thao, tôi được biết rằng người ta đã tìm được cái xác của một người đàn bà vùi bên bờ sông gần nhà bà anh. Tôi đã báo cho Lucas. Nó đã cảm ơn tôi và hôm sau mất tích. Từ ngày đó không ai gặp lại nó nữa. Trên bàn nó để lại một bức thư, trong đó nó gửi lại tôi ngôi nhà và cửa hàng sách. Điều buồn nhất trong chuyện này, anh thấy không, đó là đã không nhận ra được thi thể của Yasmine. Nhà cầm quyền đã làm qua quýt cho xong việc. Có biết bao xác chết khắp nơi tại xứ sở khốn khổ này từ ngày chiến tranh và cách mạng. Cái xác đó có thể là bất cứ người đàn bà nào đã cố vượt biên giới và giẫm phải mìn.

Claus nói:

- Bây giờ nó có thể trở về, đã đến lúc rồi.

- Phải, sau hai mươi năm, tôi cho rằng đã đến lúc.

Peter nhìn vào mắt Claus:

- Đúng vậy, Claus. Bây giờ Lucas có thể trở về.

- Phải, rất có thể là Lucas sẽ về.

- Người ta bảo rằng nó trốn trong rừng và cứ tối đến nó lại lảng vảng trong các phố xá. Nhưng đó chỉ là những lời nguyền mê hoặc.

Peter lắc đầu:

- Claus, hãy vào buồng tôi. Tôi cho anh xem lá thư của Lucas.

Claus đọc:

- “Tôi gửi nhà và sách nằm trong ngôi nhà cho Peter N., với điều kiện ông giữ nguyên trạng, cho đến khi tôi trở về hoặc khi anh tôi là Claus T. trở về. Ký tên: Lucas T.”

Peter nói:

- Chính Lucas đã nhấn mạnh: “Giữ nguyên trạng”. Bây giờ dù anh là Claus hay Lucas, Ngôi nhà này thuộc về anh.

- Thôi nào, Peter, tôi chỉ về đây trong một thời gian ngắn, hộ chiếu của tôi chỉ có ba mươi ngày. Tôi là công dân của một nước khác, và ông cũng biết đấy, không một người nước ngoài nào có thể sở hữu tài sản ở đây.

- Nhưng anh có thể nhận tiền lãi do cửa hàng sách mang lại mà tôi đã gửi hàng tháng ở ngân hàng mà tôi đã gửi hai chục năm nay rồi.

- Vậy ông sống bằng gì?

- Tôi có trợ cấp hưu trí và tiền cho thuê ngôi nhà của Victor. Tôi trông nom cửa hàng sách là vì hai anh. Tôi đã ghi chép các khoản một cách chu đáo, anh có thể xem đi.

- Cảm ơn Peter. Tôi không cần tiền, và tôi không muốn xem các khoản của ông một chút nào. Tôi về đây chỉ cốt gặp em tôi thôi.

- Tại sao anh không bao giờ viết thư cho Lucas?

- Chúng tôi đã quyết định sống xa nhau, xa nhau hoàn toàn. Biên giới cũng không đủ, cần phải có cả sự im lặng nữa.

- Nhưng anh đã trở về đây thôi. Tại sao vậy?

- Thử thách như thế là đủ rồi. Tôi mệt mỏi và tôi ốm, tôi muốn gặp lại Lucas.

- Anh biết rõ là anh sẽ không gặp nó mà.

o

Từ buồng bên, một giọng phụ nữ gọi:

- Peter có người à? Ai vậy?

Claus nhìn Peter:

- Ông có vợ à? Vợ ông đây ư?

- Không, đó là Clara.

- Clara ư? Bà ấy không chết?

- Người ta tưởng bà ấy chết. Nhưng bà ấy chỉ bị giam. Sau khi Lucas mất tích ít lâu, bà ấy trở về. Bà ấy không có công ăn việc làm. Bà đi tìm Lucas. Tôi đã để bà ở nhà ta, nghĩa là ở đây. Bà ở cái buồng nhỏ của thằng bé Mathias. Tôi chăm sóc bà ấy. Anh có muốn gặp bà ấy không?

- Vâng, có ạ.

Peter mở cửa buồng:

- Clara, chúng ta có khách đến thăm đấy.

Claus vào trong buồng. Clara đang ngồi trong một chiếc ghế bành bập bênh trước cửa sổ, một cái chăn đắp trên đầu gối, vai quàng khăn, tay cầm sách nhưng không đọc, cái nhìn tan biến qua khoảng cửa sổ. Bà đang đu đưa.

Claus nói:

- Chào bà Clara.

Clara không nhìn anh, kể bằng một giọng đều đều:

- Trời vẫn mưa, một cơn mưa nhỏ và lạnh rơi trên cửa sổ, cây cối, mờ mả. Khi “họ” đến gặp tôi, nước mưa đầm đìa trên bộ mặt mệt mỏi của họ. “Họ” nhìn tôi, và cái rét lại càng thêm rét. Các bức tường cũng không bảo vệ được tôi. Chúng chưa bao giờ bảo vệ tôi. Tính vững chắc của chúng chỉ là ảo tưởng, cái màu trắng của chúng đã bị dây bẩn.

Giọng nói của bà đột nhiên thay đổi:

- Peter, em đói rồi! Khi nào thì ăn đây? Với anh thì bữa nào cũng muộn.

Peter trở vào nhà bếp, Claus nói:

- Anh đây mà, Clara.

- Anh đây ư?

Bà nhìn Claus, và chìa tay ra. Anh quỳ xuống, ôm lấy chân bà, đặt đầu vào lòng bà. Clara vuốt tóc anh. Claus cầm lấy tay Clara áp vào má anh, vào môi anh, một bàn tay khô héo, gầy guộc, lốm đốm những vết của tuổi già.

Clara nói:

- Anh đã để em lại một mình lâu quá, anh Thomas.

Nước mắt chảy trên mặt bà, Claus lấy mùi xoa lau:

- Tôi không phải là Thomas, bà không nhớ chút gì về Lucas sao?

Clara nhắm mắt lại và lắc đầu:

- Thomas, anh không thay đổi gì cả, anh già đi một ít, nhưng anh vẫn thế. Anh hôn em đi.

Bà mỉm cười để lộ cái miệng móm.

Claus lùi lại, anh đứng lên. Anh ra cửa sổ, nhìn phố xá.

Quảng trường Principale vắng vẻ, âm u dưới mưa, chỉ có khách sạn nổi lên trong bóng tối với cái cổng sáng rực ánh đèn.

Clara đu đưa trên cái ghế bập bênh:

- Anh đi đi. Anh là ai? Anh làm gì trong buồng tôi? Tại sao Peter không đến? Tôi phải ăn, phải ngủ. Khuya rồi.

Claus ra khỏi buồng Clara, anh thấy Peter trong bếp.

- Clara đói đấy.

Peter mang khay cơm đến cho Clara. Khi trở lại, anh nói:

- Bà ấy rất quan tâm đến thức ăn. Tôi mang cho bà ấy mỗi ngày ba lần. May mà nhờ có thuốc bà ấy ngủ rất nhiều.

- Bà ấy là gánh nặng cho ông.

Peter dọn món ragu với mỳ:

- Cũng không có gì. Bà ấy không làm phiền tôi. Bà đối xử với tôi như thể tôi là đầy tớ của bà ấy, nhưng không sao. Claus, mời anh ăn đi.

- Tôi không đói đâu. Bà ấy không bao giờ ra ngoài à?

- Clara ấy ư? Không, bà ấy không thích và dù có thích đi nữa bà ấy sẽ bị lạc. Bà ấy đọc sách rất nhiều và thích nhìn trời.

- Thế còn ông già không ngủ đâu. Ngày xưa, ông ấy đã ở ngôi nhà trước mặt, bây giờ là khách sạn.

Peter đứng lên:

- Phải, đúng vậy. Tôi không đói. Ta ra ngoài đi.

Họ bước đi ngoài phố. Peter chỉ một ngôi nhà:

- Hồi đó, tôi sống ở đây, trên tầng một. Nếu ông không mệt, tôi có thể chỉ cho ông ngôi nhà Clara đã từng ở.

- Tôi không mệt đâu.

Peter dừng lại trước một căn nhà nhỏ ở phố Ga!

- Đây rồi. Cái nhà này sắp bị phá như bao nhà khác ở phố này. Chúng cũ quá rồi và bẩn thỉu nữa.

- Ta về thôi, tôi rét cóng cả người.

Họ chia tay nhau trước cổng khách sạn. Claus nói:

Tôi đã ra nghĩa trang nhiều lần, nhưng không nhìn thấy mộ bà.

- Mai tôi sẽ chỉ cho anh. Anh hãy đến cửa hàng sách vào lúc sáu giờ chiều, lúc đó trời còn sáng.

Tại một nơi hoang vu của nghĩa trang, Peter cầm cái ô của anh xuống đất:

- Mộ của bà anh ở đây.

- Ông làm sao biết chắc được? Chỉ có toàn cỏ dại, không có thánh giá, chẳng có gì cả. Ông rất có thể nhầm.

- Tôi nhầm ư? Nếu anh biết tôi đã bao lần đến đây để tìm ông em Lucas của anh. Và cả sau này khi nó không còn ở đây nữa. Nơi này

đối với tôi là mục đích của những cuộc đi dạo thường xuyên.

Họ lại xuống phố. Peter chăm sóc Clara, rồi họ uống rượu trong buồng Lucas ở trước kia. Mưa rơi xuống bậu cửa sổ, vào cả trong phòng. Peter đi tìm một cái khăn lau nhà để thấm nước.

- Claus, anh hãy nói về anh đi?

- Tôi không có gì để nói cả.

- Ở đằng ấy, cuộc sống có dễ dàng hơn không?

Claus nhún vai:

- Đó là một xã hội dựa trên đồng tiền. Không có chỗ cho những vấn đề liên quan đến cuộc sống. Tôi đã sống ba chục năm trong một nỗi cô đơn chết người.

- Anh đã có vợ con chưa?

Claus cười:

- Phụ nữ thì nhiều, nhưng con thì chưa.

o

Biên bản do chính quyền thành phố K. lập gửi cho sứ quán D.

Về việc: Công dân Claus T. hiện đang bị giam giữ trong nhà tù thành phố K. yêu cầu được hồi hương.

Claus T. năm mươi tuổi, có giấy thông hành hợp pháp, mang hộ chiếu du lịch có hạn ba mươi ngày, đã đến thành phố chúng tôi ngày mùng hai tháng Tư năm nay. Hắn đã thuê buồng tại khách sạn duy nhất của thành phố tại quảng trường Principale.

Claus T. đã qua ba tuần tại khách sạn, như một khách du lịch, dạo chơi trong thành phố, đi tham quan các di tích lịch sử, ăn cơm trong khách sạn hoặc trong một tiệm ăn bình dân của thành phố.

Claus T. thường hay đến cửa hàng sách trước mặt khách sạn để mua giấy và bút chì. Vì biết tiếng địa phương, hắn nói chuyện vui vẻ với bà B, chủ hiệu sách và nhiều người khác tại những nơi công cộng.

Qua ba tuần, Claus đã yêu cầu bà B. cho thuê hai buồng phía trên cửa hàng sách. Do hắn trả giá cao nên bà B. đã nhường lại căn hộ hai phòng cho hắn, rồi bà đã đến ở nhà con gái gần đấy.

Claus T. đã ba lần xin gia hạn hộ chiếu không gặp khó khăn gì. Trái lại lần thứ tư xin gia hạn bị từ chối vào tháng Tám. Claus T. đã không kể gì đến sự từ chối đó, và rồi do sự sơ xuất của nhân viên chúng tôi, sự việc bị bỏ lửng đến tháng Mười. Ngày 30 tháng Mười, trong một cuộc kiểm tra thường lệ, cảnh sát địa phương đã phát hiện ra rằng giấy phép của Claus T. không còn hợp lệ nữa.

Lúc này, Claus T. hết tiền. Hắn nợ bà B. hai tháng tiền thuê nhà, hắn hầu như không ăn nữa, hắn đi quán rượu này sang quán rượu khác chơi kèn ác-mônica. Bọn bợm rượu trả tiền rượu cho hắn, bà B. mỗi ngày mang đến cho hắn một ít cháo.

Trong lúc hồi cung, Claus T. đã khẳng định hắn sinh ra ở đất nước chúng tôi, đã qua thời thơ ấu tại thành phố chúng tôi, ở nhà bà hắn và nói rằng muốn ở lại đây cho đến khi em hắn là Lucas T. trở về. Tên Lucas T. không có trong quyển sổ nào của thành phố K, cả cái tên Claus T. cũng không.

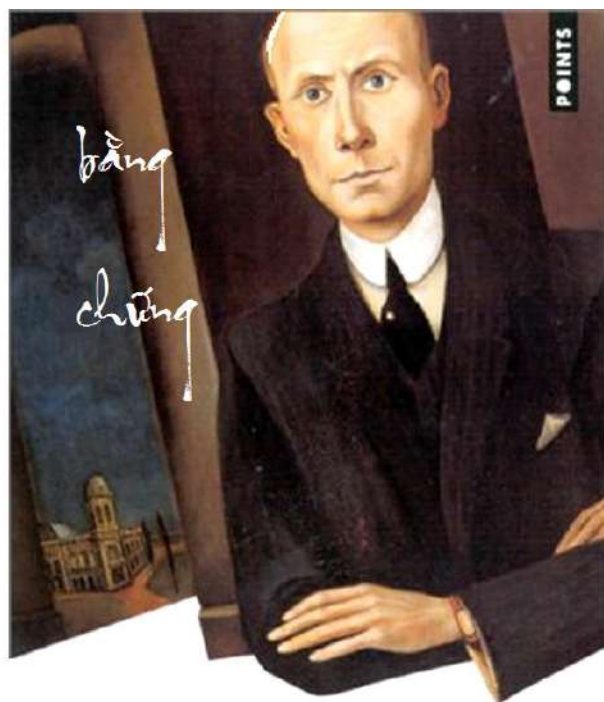
Chúng tôi trân trọng đề nghị ông vui lòng thanh toán cho hoá đơn kèm theo đây (tiền phạt, phí tổn điều tra, tiền thuê nhà bà B.) và hồi hương Claus T. dưới sự bảo trợ của ông.

Ký thay chính quyền thành phố K.I.S

Tái bút: Vì những lý do an ninh, đương nhiên là chúng tôi đã xem xét bản thảo thuộc sở hữu của Claus T. Hắn khẳng định rằng, bằng bản thảo này, hắn chứng tỏ sự tồn tại của em hắn là Lucas đã viết phần lớn trong đó, còn hắn thì chỉ viết thêm những trang cuối cùng của chương Tám. Nhưng từ đầu đến cuối thì chữ viết lại chỉ do một bàn tay viết ra, còn giấy thì lại không có dấu hiệu gì đã cũ đi. Phần lớn bản thảo đã được viết một mạch, do cùng một người viết trong khoảng thời gian không quá sáu tháng, nghĩa là do chính tay Claus T. viết trong thời gian hắn lưu trú trong thành phố chúng tôi.

Còn về nội dung, chỉ có thể là sự hư cấu vì các sự kiện miêu tả cũng như các nhân vật đều không tồn tại trong thành phố K., trừ trường hợp nhân vật người bà của Claus T. mà chúng tôi đã tìm được dấu tích. Người đàn bà này quả thật có một ngôi nhà ở địa điểm của khu đất thể thao hiện nay. Bà ta đã chết không người thừa kế cách đây ba mươi lăm năm. Trong sổ sách của chúng tôi bà mang tên Mariaz, vợ ông V.

Có thể là trong chiến tranh có người đã giao cho bà trông nom một hoặc vài đứa trẻ.



AGOTA
KRISTOF